

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

TRẦN TRUNG KIÊN

**QUẢN LÝ LỄ HỘI TRÒ TRÁM XÃ TỨ XÃ,
HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN LÝ VĂN HOÁ
Khoá 3 (2015 - 2017)**

Hà Nội, 2017

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

TRẦN TRUNG KIÊN

**QUẢN LÝ LỄ HỘI TRÒ TRÁM XÃ TỨ XÃ,
HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ**

LUẬN VĂN THẠC SĨ

Chuyên ngành: Quản lý văn hóa

Mã số: 60.31.06.42

Người hướng dẫn KH: PGS.TS Trịnh Thị Minh Đức

Hà Nội, 2017

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan nội dung luận văn là công trình nghiên cứu của riêng mình. Các tư liệu của tác giả đã được sử dụng trong luận văn là trung thực, có trích dẫn rõ ràng. Những ý kiến đưa ra trong luận văn là kết quả nghiên cứu của tác giả luận văn. Nếu sai, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Hà Nội, ngày 25 tháng 7 năm 2017

Tác giả

Trần Trung Kiên

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

ATTP	: An toàn thực phẩm
CTQG	: Chính trị quốc gia
DSVH	: Di sản văn hóa
HĐND	: Hội đồng nhân dân
KHXH	: Khoa học xã hội
NNDG	: Nghệ nhân dân gian
NNUT	: Nghệ nhân ưu tú
Nxb	: Nhà xuất bản
QLTT	: Quản lý thị trường
UNESCO	: Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hiệp quốc
UBND	: Ủy ban nhân dân
UBMTTQ	: Ủy ban mặt trận tổ quốc
VHDG	: Văn hóa dân gian
VHTT	: Văn hóa Thông tin
VHTT&DL	: Văn hóa, Thể thao và Du lịch

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ LỄ HỘI VÀ TỔNG QUAN VỀ LỄ HỘI TRÒ TRÁM, XÃ TỨ XÃ, HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ	9
1.1. Cơ sở lý luận về quản lý lễ hội truyền thống	9
1.1.1. Khái niệm lễ hội, lễ hội truyền thống.....	9
1.1.2. Khái niệm về quản lý, quản lý lễ hội truyền thống.....	11
1.1.3. Nội dung quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống.....	14
1.2. Cơ sở pháp lý về quản lý lễ hội.....	16
1.2.1. Các văn bản của Đảng và Nhà nước	16
1.2.2. Các văn bản pháp lý của tỉnh Phú Thọ.....	22
1.3. Tổng quan về lễ hội Trò Trám, xã Tứ Xã, huyện Lâm Thao.....	25
1.3.1. Địa điểm diễn ra lễ hội	26
1.3.2. Nhân vật tưởng niệm trong lễ hội	29
1.3.3. Diễn trình lễ hội	31
Tiểu kết.....	38
Chương 2: THỰC TRẠNG QUẢN LÝ LỄ HỘI TRÒ TRÁM Ở XÃ TỨ XÃ, HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ	40
2.1. Chủ thể và cơ chế quản lý	40
2.1.1. Chủ thể quản lý	40
2.1.2. Cơ chế quản lý.....	46
2.2. Các hoạt động quản lý.....	48
2.2.1. Các hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước	48
2.2.2. Các hoạt động của tổ chức tự quản cộng đồng	59
2.3. Đánh giá hiệu quả quản lý.....	68
2.3.1. Ưu điểm và nguyên nhân	68

2.3.2. Hạn chế và nguyên nhân	72
Tiểu kết.....	75
Chương 3: PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ LỄ HỘI TRÒ TRÁM XÃ TỨ XÃ, HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ	77
3.1. Phương hướng	77
3.2. Giải pháp	79
3.2.1. Giải pháp cho cơ quan quản lý nhà nước	79
3.2.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả tự quản của cộng đồng	94
Tiểu kết.....	99
KẾT LUẬN	100
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	102
PHỤ LỤC	106

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Lễ hội truyền thống là một sinh hoạt tổng hợp bao gồm các mặt tinh thần và vật chất. Được hình thành trong quá khứ, lễ hội truyền thống thể hiện quan niệm về thế giới nhân sinh gắn liền với tôn giáo tín ngưỡng, phong tục tập quán, di sản dân gian, văn hoá nghệ thuật, linh thiêng và đời thường có sức cuốn hút một số lượng lớn những hiện tượng của đời sống xã hội. Lễ hội biểu thị giá trị văn hóa gắn với cộng đồng, trải qua nhiều thế hệ giá trị đó đã trở thành sợi dây nối quá khứ với hiện tại và tương lai, giữa cõi tâm linh và đời sống tinh thần của con người thực tại.

Lễ hội góp phần giúp cho con người dễ hoà hợp hơn và tự coi lại chính mình nhằm chấn chỉnh những lệch lạc của bản thân cũng là dịp để họ được chia sẻ và cùng nhau hướng tới những giá trị cao đẹp mà thường ngày họ ít nghĩ tới do áp lực từ công việc. Lễ hội truyền thống mang nhiều giá trị văn hoá có ý nghĩa giáo dục con người về ý thức cộng đồng, cội nguồn dân tộc, về truyền thống yêu nước cũng như những quá khứ hào hùng của dân tộc và các nhân vật lịch sử cùng nhiều giá trị nhân văn khác. Chính vì thế lễ hội có vai trò quan trọng trong việc bảo lưu và truyền bá các giá trị văn hoá truyền thống, góp phần xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Lễ hội truyền thống là một phần không thể thiếu trong đời sống văn hoá dân tộc, bởi lễ hội chính là hiện thân của bản sắc văn hoá và tinh thần đoàn kết dân tộc. Do đó lễ hội là một đối tượng nghiên cứu, để hướng tới giải đáp những câu hỏi liên quan đến quản lý lễ hội truyền thống, từ đó có thể đưa ra các giải pháp phù hợp để thực hiện tốt công tác quản lý, tổ chức lễ hội và công tác bảo tồn, phát huy giá trị của lễ hội với tư cách là một loại hình di sản văn hoá phi vật thể có ý nghĩa trong việc duy trì, xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Lâm Thao - dải đất ven sông Hồng, là một huyện tiếp giáp về phía tây thành phố Việt Trì của tỉnh Phú Thọ. Xã Tứ Xã trước kia là làng Tứ Xã nằm ở phía nam của huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, Tứ Xã có tên là Cổ Lãm, tên tục là Kẻ Gáp, là nơi giao lưu gặp gỡ giữa miền núi và đồng bằng. Nói đến Tứ Xã chúng ta không thể không nhắc tới một số lễ hội tiêu biểu, điển hình như lễ hội Trò Trám, lễ hội đánh quân Mương - Giáp, hội đánh cá Láng Thờ những nghi thức liên quan đến tín ngưỡng thờ tổ nghề.v.v...

Lễ hội Trò Trám là một di sản văn hoá được Nhà nước công nhận DSVH phi vật thể quốc gia mang bản sắc riêng biệt của một làng quê vùng đất tổ. Hội Trò Trám của xã Tứ Xã, huyện Lâm Thao có từ rất lâu đời với mục đích nhớ ơn tới người có công với làng xóm, cầu mong mùa màng tốt tươi, cây cối, vạn vật sinh sôi nảy nở, đời sống con người ấm no hạnh phúc. Mang lại niềm vui tiếng cười cho người dân Tứ Xã trong những dịp đầu xuân năm mới, để họ hăng say hơn trong lao động, bình yên trong cuộc sống.

Lễ hội Trò Trám ra đời thoả mãn được những mong muốn khát vọng theo quy luật vạn vật sinh sôi nảy nở của tự nhiên. Lễ hội Trò Trám hay còn gọi là lễ hội Linh tinh tình phộc ở làng Trám, xã Tứ Xã, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ từ khi hình thành cũng không ít những lời bàn tán về tính dung tục của nó, nó vượt qua những nguyên tắc Nho giáo hàng ngàn năm ảnh hưởng đến Việt Nam. Một phần do chiến tranh xảy ra làm cho lễ hội chìm vào quên lãng và mai một. Cho đến năm 1993, lễ hội Trò Trám của người dân Tứ Xã chính thức được khôi phục; năm 2010, Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ, Sở Văn hoá, Thông tin và Truyền thông đã ký quyết định công nhận Miếu Trò, không gian văn hoá của lễ hội là di tích Lịch sử - Văn hoá cấp tỉnh. Ngày nay lễ hội Trò Trám và các trò diễn “Bách nghệ khôi

hài” đã được đưa vào biểu diễn hàng năm tại lễ hội Đền Hùng để nhân dân trong cả nước biết đến.

Theo nhà nghiên cứu Toan Ánh trong một bài khảo cứu lễ hội ở miền Bắc nước ta đã liệt kê 17 điểm có lễ hội mang hình dáng tín ngưỡng phồn thực và khẳng định lễ hội Trò Trám là một lễ hội đặc sắc nhất, tuy nhiên ngày nay nó đã biến dạng, không còn tồn tại nguyên gốc và đầy đủ như xưa. Mặt khác sau khi được khôi phục, bên cạnh những mặt tích cực, hoạt động của lễ hội cũng gặp nhiều khó khăn, thử thách trong công tác quản lý do sự tác động của kinh tế, văn hoá, chính trị, xã hội hiện nay.

Trước thực trạng trên và được sự đồng ý của Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương, Khoa Sau đại học học viên chọn đề tài: ***Quản lý lễ hội Trò Trám, xã Tứ Xã, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ*** làm luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ chuyên ngành Quản lý văn hoá.

2. Lịch sử nghiên cứu

Từ lâu đề tài “lễ hội” đã được nghiên cứu dưới nhiều góc độ và những quan điểm khác nhau. Tín ngưỡng phồn thực với những ý nghĩa và giá trị văn hoá nhất định đã được phổ biến và tồn tại rất lâu trong đời sống dân cư đồng bằng Bắc Bộ không còn là vấn đề mới và đã được đề cập đến trong các nghiên cứu sau:

2.1. Nhóm các công trình nghiên cứu chung về lễ hội

Các cuốn chuyên luận và chuyên khảo về lễ hội như: *Nếp cũ - Hội hè đình đám* (1991, 2 tập) của Toan Ánh, *Lễ hội truyền thống và hiện đại* (1984) của Thu Linh và Đặng Văn Lung, *Hội hè Việt Nam* (1990) của Trương Thìn, *Lễ hội một nét đẹp sinh hoạt văn hoá cộng đồng* (1998) của Hồ Hoàng Hoa, *Lễ hội truyền thống trong đời sống hiện đại* (1994) của Đinh Gia Khánh và Lê Hữu Tầng chủ biên, *Kho tàng lễ hội cổ truyền* (2000) của nhiều tác giả, *Khảo sát thực trạng văn hoá lễ hội truyền thống*

của người Việt đồng bằng Bắc Bộ (2001) do Nguyễn Quang Lê chủ biên, trong đó có khái quát chung về văn hóa lễ hội truyền thống trong lịch sử dân tộc Việt Nam [35, tr.15], khảo sát thực trạng một số lễ hội tiêu biểu ở đồng bằng Bắc Bộ [35, tr.147].

Các bài báo khoa học đăng trên các tạp chí văn hoá dân gian như *Nghiên cứu về hội làng cổ truyền của người Việt* (1984) của Lê Thị Nhâm Tuyết, *Lễ hội một cách nhìn tổng thể* (1986) của Trần Quốc Vượng, *Hội làng - Hội lễ* (1984) của Lê Trung Vũ, *Vài nét về hội làng trên đất tổ và những yếu tố văn hoá Hùng Vương* (1984) của Nguyễn Khắc Xương, *Di tích và danh thắng vùng Đất Tổ* (1998) của Sở Văn hóa, Thông tin và Thể thao Phú Thọ, *Những làng văn hóa, văn nghệ dân gian đặc sắc ở tỉnh Phú Thọ* của Đoàn Hải Hưng, Trần Văn Thục, Nguyễn Phi Nga, *Một số vấn đề về lễ hội cổ truyền trong cuộc sống hôm nay* (2001) của Nguyễn Chí Bền; *Quản lý nhà nước về lễ hội*, đăng trên Báo điện tử Phú Thọ (ngày 08/02/2017) của tác giả Tiến Dũng; *Sắc màu lễ hội đất cội nguồn*, đăng trên Báo điện tử Phú Thọ (ngày 11/02/2017) của tác giả Trịnh Hà .

Nhóm các công trình nghiên cứu về tín ngưỡng và tín ngưỡng phồn thực bao gồm: Các cuốn như *Thờ Thần ở Việt Nam* (1996, 2 tập) của Lê Xuân Quang, *Tín ngưỡng và văn hoá tín ngưỡng ở Việt Nam* (2001) của Ngô Đức Thịnh chủ biên, *Tiếp cận tín ngưỡng dân dã Việt Nam* (1994) của Nguyễn Minh San, *Từ điển lễ tục* (1996) của nhiều tác giả, *Nếp cũ tín ngưỡng Việt Nam* (1992, 2 tập) của Toan Ánh, *Các hình thái tín ngưỡng tôn giáo ở Việt Nam* (2001) của Nguyễn Đăng Duy, v.v...

2.2. Nhóm các công trình nghiên cứu về lễ hội Trò Trám

- *Địa chỉ văn hóa dân gian Lâm Thao* (2008) của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện Lâm Thao miêu tả về *nghe mộc ở xã Tứ Xã* [31, tr.277]; *Lễ hội Trò Trám và tục rước lúa thần* [31, tr.225 - 238]. Đặc biệt lễ hội Trò

Trám và tục rước lúa thần đã được ghi chép trong cuốn sách này, ngoài phần nghi lễ đặc sắc “linh tinh tình phộc” tư liệu còn viết về tục rước lúa thần - một biểu hiện của văn hóa cư dân trồng lúa và các trò diễn đặc biệt là trò “tứ dân chi nghiệp” theo các ngành nghề tồn tại trong xã hội như sĩ, nông, công, thương.

- *Địa chí Vĩnh Phú - Văn hóa dân gian vùng đất Tổ* (1986) của Sở Văn hóa và Thông tin Vĩnh Phú, Địa chí Vĩnh Phú, miêu tả trò diễn hội làng, trong đó có trò diễn của Lễ hội Trò Trám. Với nội dung chọn lọc, phân tích, giới thiệu các loại hình văn hóa dân gian vốn rất phong phú và đa dạng [42, tr.265].

- *Những làng văn hóa, văn nghệ dân gian đặc sắc ở tỉnh Phú Thọ* (2009), của Hội văn học dân gian Việt Nam do Đoàn Hải Hưng chủ biên. Trong công trình nghiên cứu đã có những tư liệu viết về di sản tín ngưỡng phồn thực, trong lễ hội Trò Trám những yếu tố về phồn thực đã thể hiện khá rõ qua các nghi lễ và trò diễn [tr.224 - 226].

- *Từ điển hội lễ Việt Nam* (2000) của Bùi Thiết, Nxb VHNT, Hà Nội. Tư liệu trong cuối sách cho biết: Trò Trám tổ chức tại miếu Trám. Miếu thờ Nữ Thổ Thần, tên húy là Thanh tục truyền là người có công lập ra xóm Trám. Sau khi bà qua đời dân làng lập miếu thờ. Hàng năm tế lễ vào ngày 12 tháng Giêng âm lịch cùng với diễn Trò Trám. Ngày 11 tháng Giêng có tổ chức lễ kín gọi là “Linh tinh tình phộc” và tục thờ sinh thực khí. Sáng ngày 12 tháng Giêng dân làng tổ chức “Rước lúa Thần”. Có phường Trám trình trò cùng với những màn trò có các lời ví, những bài hát về các ngành nghề và lời chúc tụng [46, tr.494 - 495].

- *Thống kê lễ hội Việt Nam*, tập II (2008) của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Cục văn hóa cơ sở. Trong phần thống kê lễ hội ở tỉnh Phú Thọ [23, tr.131 - 156]. Lễ hội trong huyện Lâm Thao [23, tr.141] có giới thiệu

về lễ hội Trò Trám là lễ hội dân gian được tổ chức từ ngày 11, 12 tháng Giêng là lễ hội do cấp xã tổ chức và cấp huyện quản lý. Lễ hội Trò Trám là lễ hội dân gian được tổ chức vào ngày 12 tháng Giêng tại xóm Trám, xã Tứ Xã. Lễ hội do xã quản lý, cộng đồng dân cư tổ chức. Lễ hội tưởng niệm Bản thổ nữ thần Húy Thanh là con gái người lập ra xóm Trám. Trong lễ hội có “rước lúa thần”, có “lễ mật” vào nửa đêm, trò diễn trình nghề nổi tiếng ở tỉnh Phú Thọ. Lễ hội này được khôi phục theo chương trình dự án phi vật thể năm 2000.

- *Một tấn Trò Trám trước cách mạng tháng Tám năm 1945* của cụ Dương Văn Thâm, Hội viên Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam, Suu tầm và ghi chép năm 1975 về lễ hội Trò Trám năm Mậu Thìn - 1928 [45]; *Giới thiệu về lễ hội Trò Trám, xã Tứ Xã, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ* của Cụ Chử Ba Thợ, sưu tầm và biên soạn năm 2015 [50]; *Các vai diễn theo kịch bản Trò Trám* của Ông Chử Đức Bách, Đội trưởng đội Trò tại lễ hội năm 2017 [2]; *Rước lúa thần trong lễ hội Trò Trám*, đăng trên Báo điện tử Phú Thọ (ngày 13/02/2017) của tác giả Nguyễn An.

Tóm lại, các tài liệu viết về lễ hội Trò Trám chủ yếu dừng lại ở miêu thuật lễ hội Trò Trám. Tuy nhiên lễ hội Trò Trám là một lễ hội truyền thống đã tồn tại lâu đời chứa đựng những giá trị văn hoá dân gian đặc sắc đến nay vẫn chưa có một công trình nào nghiên cứu từ góc độ quản lý lễ hội Trò Trám.

Trên cơ sở tiếp thu, kế thừa những tài liệu của các nhà nghiên cứu, các học giả đi trước, học viên tập trung nghiên cứu về thực trạng quản lý tìm ra những giải pháp nhằm nâng cao chất lượng quản lý lễ hội đáp ứng nhu cầu du lịch tâm linh và tín ngưỡng thờ Mẫu qua đó bảo tồn và phát huy giá trị của di tích lịch sử văn hóa miếu Trò và lễ hội Trò Trám.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Luận văn đi sâu khảo sát, phân tích, đánh giá thực trạng công tác quản lý lễ hội Trò Trám ở xã Tứ Xã, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ. Trên cơ sở đó đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý, bảo tồn và phát huy lễ hội Trò Trám trong giai đoạn hiện nay.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Tập hợp và phân tích các công trình nghiên cứu của các tác giả đi trước viết về lễ hội và quản lý Trò Trám ở Tứ Xã.
- Nghiên cứu cơ sở lý luận về quản lý lễ hội, giới thiệu khái quát về lễ hội Trò Trám thuộc Miếu Trò ở Tứ Xã.
- Khảo sát, phân tích, đánh giá thực trạng quản lý và tổ chức lễ hội Trò Trám.
- Đề xuất giải pháp để nâng cao chất lượng quản lý lễ hội Trò Trám trong giai đoạn hiện nay.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Luận văn tập trung nghiên cứu về lễ hội và công tác quản lý lễ hội Trò Trám thuộc xã Tứ Xã, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- *Phạm vi không gian*: Tìm hiểu về vùng đất, con người huyện Lâm Thao (tập trung chủ yếu ở xã Tứ Xã, nơi có di tích Miếu Trò).
- *Phạm vi thời gian nghiên cứu*: Lễ hội Trò Trám năm 2016 và 2017.

5. Phương pháp nghiên cứu

- Luận văn sử dụng phương pháp tiếp cận liên ngành: Văn hoá học, Quản lý văn hoá, Lịch sử, Bảo tàng học, xã hội học...
- Phương pháp khảo sát tại di tích và lễ hội: trực tiếp đến các di tích, lễ hội để thu thập thông tin trực quan về đối tượng nghiên cứu. Phân tích tài liệu thứ cấp. Thực hiện phỏng vấn sâu: đối với nhà quản lý và đại diện

cộng đồng để lấy ý kiến đánh giá về hoạt động quản lý lễ hội truyền thống từ các cách nhìn khác nhau.

6. Đóng góp của luận văn

- Luận văn là công trình nghiên cứu đầu tiên về quản lý lễ hội Trò Trám, xã Tứ Xã, huyện Lâm Thao - một loại hình văn hoá phi vật thể. Đồng thời chỉ ra những ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm trong công tác quản lý lễ hội. Từ đó đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý lễ hội truyền thống gắn với phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội ở địa phương.

- Luận văn có thể là tài liệu giúp cho các nhà quản lý văn hoá tham khảo để đưa ra những chính sách phù hợp trong công tác quản lý lễ hội Trò Trám nói riêng, lễ hội truyền thống nói chung.

7. Bố cục của luận văn

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Tài liệu tham khảo và Phụ lục, nội dung chính của luận văn gồm 03 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận về quản lý lễ hội và tổng quan về lễ hội Trò Trám, xã Tứ Xã, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

Chương 2: Thực trạng quản lý lễ hội Trò Trám ở xã Tứ Xã, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

Chương 3: Phương hướng và giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý lễ hội Trò Trám ở Tứ Xã, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ LỄ HỘI VÀ TỔNG QUAN VỀ LỄ HỘI TRÒ TRÁM, XÃ TỨ XÃ, HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ

1.1. Cơ sở lý luận về quản lý lễ hội truyền thống

1.1.1. Khái niệm lễ hội, lễ hội truyền thống

1.1.1.1. Khái niệm lễ hội

Cụm từ “Lễ hội” theo Từ điển tiếng việt năm 2002 thì đó là: “cuộc vui tổ chức chung, có các hoạt động lễ nghi mang tính văn hoá truyền thống của dân tộc. Lễ hội gồm 2 phần: phần Lễ và phần Hội. Phần Lễ mang tính thiêng liêng, tương đối ổn định, là những nghi thức thờ thần thánh, thông thường thực hiện phần Lễ chỉ có một số người có vai vế, vị trí nhất định trong làng, xã. Phần Hội mang tính cộng đồng, bao gồm các trò diễn, các cuộc đua tài, các trò chơi, văn nghệ giải trí”. Phần hội do mọi người cùng thực hiện, cùng vui, cùng hưởng và có thể thêm bớt, thay đổi, tùy theo cấu trúc lễ hội. Tuy nhiên sự phân chia giữa Lễ và Hội chỉ là tương đối. Bởi trong thực tế nhiều khi trong Lễ lại bao hàm cả tính chất Hội. Ví dụ như trò diễn trong lễ hội chẳng hạn ta không thể khẳng định một cách chắc chắn rằng trò diễn là Lễ hay Hội mà chỉ có thể có những trò diễn mang tính nghi lễ.

Khái niệm lễ hội được coi như một cấu trúc bao gồm hai phần “lễ” và phần “hội”. Lễ hội là một sự kiện văn hóa được tổ chức mang tính cộng đồng. “Lễ” là hệ thống các hành vi, động tác nhằm biểu hiện sự tôn kính của con người với thần linh, phản ánh những ước mơ chính đáng của con người trước cuộc sống mà bản thân họ chưa có khả năng thực hiện. “Hội” là sinh hoạt văn hóa, tôn giáo, nghệ thuật của cộng đồng, xuất phát từ nhu cầu cuộc sống [48, tr.37].

Tác giả Ngô Đức Thịnh cho rằng “Lễ hội là một hiện tượng tổng thể, không phải là thực thể chia đôi (phần lễ và phần hội) một cách tách biệt

như một số học giả đã quan niệm mà nó được hình thành trên cơ sở một cốt lõi nghi lễ tín ngưỡng nào đó. (Thường là tôn thờ một vị thần linh lịch sử hay một vị thần linh nghề nghiệp nào đó), rồi từ đó nảy sinh và tích hợp các hiện tượng sinh hoạt văn hóa, phát sinh để tạo nên một tổng thể lễ hội. Cho nên trong lễ hội, phần lễ là phần gốc rễ, chủ đạo, phần hội là phần phát sinh tích hợp” [48, tr.87].

1.1.1.2. Khái niệm lễ hội truyền thống

Lễ hội truyền thống là những lễ hội có trước năm 1945, do làng xã đứng ra tổ chức, lặp đi lặp lại theo một chu kỳ nhất định, năm này sang năm khác, đời này qua đời khác. Chính vì vậy, lễ hội truyền thống còn được gọi tên là lễ hội cổ truyền hay lễ hội dân gian.

Theo Điều 4 của Luật Di sản văn hoá, lễ hội truyền thống là bộ phận cấu thành di sản văn hoá quốc gia, là di sản văn hoá phi vật thể.

Trong các loại hình di sản văn hoá phi vật thể, lễ hội truyền thống được xem là một loại hình di sản tiêu biểu, là một hiện tượng văn hoá gắn liền với điều kiện, trình độ phát triển kinh tế và sinh hoạt của con người. Sự tồn tại và phát triển của lễ hội là một quá trình lịch sử mà trong đó có biến đổi, tích lũy và lựa chọn các giá trị văn hoá qua thời gian. Chính vì vậy, chúng ta có thể thấy những truyền thống văn hoá của người Việt được lưu giữ trong các lễ hội truyền thống còn tồn tại đến ngày nay. Và trong mỗi lễ hội truyền thống, đều có những đặc trưng cơ bản như sau:

- Lễ hội là một dạng sinh hoạt tín ngưỡng, tâm linh;
- Lễ hội là dịp biểu dương sức mạnh của cộng đồng địa phương;
- Lễ hội là dịp đoàn kết, giáo dục truyền thống cộng đồng;
- Lễ hội là hội chợ trưng bày các sản phẩm địa phương và các vùng khác;
- Là dịp tổ chức các sinh hoạt nghệ thuật, các trò chơi giải trí, thể thao;

- Lễ hội là địa điểm hành hương của khách du lịch.

Từ những đặc trưng trên cho thấy: “Lễ hội truyền thống” được hiểu là bộ phận những giá trị tốt đẹp, tích cực. Trong lễ hội đã được các thế hệ nối tiếp tái tạo và khẳng định xứng đáng được bảo tồn và phát huy trong đời sống văn hóa cộng đồng. Lễ hội truyền thống còn được hiểu là một thành tố quan trọng cấu thành hình thái văn hóa lịch sử tương ứng với những mô hình xã hội tổ chức khác nhau, hay hiểu một cách đơn giản nhất là: Lễ hội truyền thống là lễ hội của các xã hội truyền thống. Trong loại hình lễ hội này được biểu hiện: Lễ hội là một hoạt động kỷ niệm định kỳ, biểu thị thế giới quan của một nền văn hóa hay một nhóm xã hội, thông qua hành lễ, diễn xướng, nghi lễ và trò chơi truyền thống. [48, tr.136].

1.1.2. Khái niệm về quản lý, quản lý lễ hội truyền thống

1.1.2.1. Khái niệm về quản lý

Khái niệm “Quản lý” được rất nhiều các nhà quản lý, nhà khoa học nghiên cứu tìm hiểu. Xuất phát từ những cách nhìn khác nhau, lĩnh vực khác nhau, thời điểm khác nhau, nhiều học giả trong và ngoài nước đã đưa ra những khái niệm, cách hiểu không giống nhau về “Quản lý”.

Theo cách hiểu phổ biến thì “Quản lý là hoạt động nhằm tác động một cách có tổ chức và định hướng của chủ thể quản lý vào một đối tượng nhất định để đạt được mục tiêu đề ra” [30, tr.3].

Quản lý bao gồm 4 yếu tố sau:

Chủ thể quản lý: Là tác nhân tạo ra các tác động quản lý. Chủ thể luôn là con người hoặc tổ chức. Chủ thể quản lý tác động lên đối tượng quản lý bằng các công cụ, phương pháp thích hợp theo những nguyên tắc nhất định. Trong trường hợp lễ hội truyền thống các chủ thể quản lý bao gồm tổ chức các cấp có sự tham gia tích cực của chủ thể sáng tạo văn hóa là cộng đồng.

Đối tượng quản lý: Tiếp nhận trực tiếp sự tác động của chủ thể quản lý. Trong trường hợp nghiên cứu đối tượng quản lý ở đây là lễ hội, một loại hình di sản văn hóa phi vật thể.

Khách thể quản lý: Chịu sự tác động hay sự điều chỉnh của chủ thể quản lý, đó là hành vi của con người, xã hội.

Mục tiêu của quản lý: Là cái đích phải đạt tới tại một thời điểm nhất định do chủ thể quản lý định trước. Đây là căn cứ để chủ thể quản lý thực hiện các động tác quản lý cũng như lựa chọn các phương pháp quản lý thích hợp. Mục tiêu ở đây là hướng tới quản lý lễ hội có chất lượng cao hơn.

Theo cách hiểu trên thì: Quản lý nhà nước là một hoạt động quản lý đặc thù, là sự tác động của chủ thể mang quyền lực Nhà nước, chủ yếu bằng pháp luật tới các đối tượng quản lý nhằm thực hiện chức năng đối nội, đối ngoại của Nhà nước nhằm đạt được mục tiêu đề ra.

Quản lý nhà nước về văn hoá (quản lý văn hoá) là một bộ phận quản lý nhà nước. Quản lý văn hoá là công việc của nhà nước thực hiện thông qua việc ban hành, tổ chức thực hiện, kiểm tra và giám sát việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực văn hoá, đồng thời nhằm góp phần phát triển kinh tế, xã hội của mỗi địa phương nói riêng, cũng như cả nước nói chung.

Ngoài ra, quản lý văn hoá còn được hiểu là sự tác động chủ quan bằng nhiều hình thức, phương pháp của chủ thể quản lý (các cơ quan Đảng, Nhà nước, đoàn thể, các cơ cấu nhân sự, các cá nhân được trao quyền và trách nhiệm quản lý) đối với khách thể (là mọi thành tố tham gia và làm nên đời sống văn hoá) nhằm đạt được mục tiêu mong muốn (bảo đảm văn hoá là nền tảng tinh thần của xã hội, nâng cao vị thế quốc gia, cải thiện chất lượng cuộc sống của người dân...).

Quản lý văn hoá bao gồm những nội dung chính sau đây:

Xác lập quan điểm chủ đạo (hệ tư tưởng chính trị, kinh tế, xã hội, đạo đức..., những nguyên tắc cơ bản xây dựng và phát triển văn hoá, là cơ sở của việc xác lập nội dung và phương thức quản lý văn hoá... (trong các văn kiện chính thức của Đảng, Hiến pháp, Chiến lược phát triển văn hoá của Chính phủ).

Bộ máy tổ chức, cán bộ (nguồn nhân lực) thực hiện chức năng quản lý văn hoá từ Trung ương đến địa phương theo các lĩnh vực.

Cơ chế phối hợp liên ngành (Bộ, Ban, Ngành, Đoàn thể, cơ cấu dân sự...).

Hệ thống pháp luật (Luật, Pháp lệnh, Nghị định, Thông tư, Chỉ thị, văn bản hướng dẫn, quy chế, quy tắc, quy định...).

Hệ thống chính sách trên từng lĩnh vực (lối sống, nếp sống; văn học - nghệ thuật, di sản văn hoá, văn hoá dân tộc...) và theo địa bàn lãnh thổ (Trung ương - địa phương, đô thị - nông thôn, đồng bằng - miền núi, trong nước - ngoài nước...). Cần lưu ý đến tầm quan trọng của các chính sách đầu tư phát triển các nguồn nhân lực (đặc biệt là đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực) và phương tiện cho văn hoá.

Công tác giám sát, kiểm tra, khen thưởng, xử lý vi phạm [27, tr.25-26].

1.1.2.1. Khái niệm về quản lý lễ hội truyền thống

Quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống (quản lý lễ hội) là một bộ phận, một lĩnh vực cụ thể của quản lý nhà nước về văn hoá. Quản lý lễ hội là sự định hướng, tạo điều kiện để tổ chức, điều hành tốt hoạt động lễ hội nhằm phát huy những giá trị của lễ hội theo chiều hướng tích cực, nhằm góp phần xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Quản lý lễ hội trong giai đoạn hiện nay là một yêu cầu mang tính tất yếu khách quan. Cùng với việc ban hành các văn bản pháp luật, Nhà nước

tạo ra một hành lang pháp lý an toàn, mở rộng cho việc bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc. Tại Điều 25 Luật Di sản Văn hoá ghi rõ: “Nhà nước tạo điều kiện duy trì và phát huy giá trị văn hoá của lễ hội truyền thống”; bài trừ các hủ tục và chống các biểu hiện tiêu cực, thương mại hoá trong tổ chức và hoạt động lễ hội. Việc tổ chức lễ hội truyền thống phải theo quy định của pháp luật. Lễ hội là một bộ phận quan trọng, cấu thành di sản văn hoá, chính vì vậy việc quản lý lễ hội cũng cần tiến hành theo nội dung quản lý nhà nước về di sản văn hóa.

1.1.3. Nội dung quản lý nhà nước về lễ hội truyền thống

Điều 54 Luật Di sản văn hoá quy định nội dung quản lý nhà nước về di sản văn hóa bao gồm:

1. Xây dựng và chỉ đạo thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách, phát triển sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá;
2. Ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về di sản văn hoá;
3. Tổ chức, chỉ đạo các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về di sản văn hoá;
4. Tổ chức, quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học, đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chuyên môn về di sản văn hoá;
5. Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực để bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá;
6. Tổ chức chỉ đạo, khen thưởng trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá;
7. Tổ chức và quản lý hợp tác quốc tế về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá;
8. Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật, giải quyết khiếu nại tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về di sản văn hoá [38, tr.65-66].

Tuy nhiên, lễ hội là một DSVH phi vật thể tiêu biểu, do đó việc quản lý lễ hội sẽ khác so với các lĩnh vực quản lý Nhà nước khác, cũng như khác với việc quản lý các loại hình DSVH khác. Vì vậy, để quản lý tốt lễ hội đòi hỏi đi kèm với nó bao gồm những công cụ hữu hiệu có tác dụng trợ giúp khác như:

Công tác tuyên truyền, giáo dục và quảng bá: Đó là Nhà nước mong muốn tác động đến việc tổ chức lễ hội của quần chúng nhân dân thông qua công tác tuyên truyền, vận động và quảng bá về lễ hội chứ không phải chỉ bằng những mệnh lệnh hành chính, văn bản hành chính.

Quản lý đất đai nơi diễn ra lễ hội: Nhằm đo đạc, xác định địa giới hành chính và lập bản đồ DT LSVH nơi diễn ra lễ hội theo Luật Đất DT LSVH nơi có lễ hội một cách hiệu quả.

Quản lý DT LSVH nơi diễn ra lễ hội: Mỗi lễ hội luôn gắn liền với một di tích, hay nói cách khác là được tổ chức tại một di tích cụ thể. Di tích là do nhân dân sáng tạo ra, là tài sản quốc gia cần được giữ gìn, bảo vệ. Ngày 29/6/2001, Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ban hành Luật di sản văn hóa, Luật gồm 7 chương 74 điều và được sửa đổi, bổ sung năm 2009 quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân đối với DSVH, bảo vệ và phát huy giá trị DSVH phi vật thể, quản lý nhà nước về DSVH, khen thưởng và xử phạt đối với những tập thể, cá nhân có thành tích trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa hoặc vi phạm các quy định của pháp luật về di sản văn hóa theo quy định của luật này. Đây là cơ sở pháp lý nhằm bảo vệ, giữ gìn các giá trị văn hoá vật thể và phi vật thể.

Quản lý tài chính trong tổ chức lễ hội: gồm quản lý các nguồn thu, chi trọng việc tổ chức lễ hội.

Quản lý công tác vệ sinh môi trường nơi diễn ra lễ hội: bao gồm việc quản lý nguồn nước, quản lý rác thải... trước, trong và sau ngày hội, trong

đó tình trạng người dân thiếu ý thức xả bừa bãi tại các điểm diễn ra lễ hội là rất đáng lưu ý. Vì vậy, phải có những biện pháp quản lý hiệu quả để ngăn chặn tình trạng này như tuyên truyền, nhắc nhở nhân dân và khách thập phương không vứt rác bừa bãi, đặt các thùng rác hợp lý trong khu vực tổ chức lễ hội; tổ chức thu gom rác, vệ sinh, trồng và chăm sóc bồn hoa, cây xanh... nhằm đảm bảo môi trường xanh, sạch, đẹp.

Quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm: bao gồm công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm tại các quầy bán hàng ăn, uống phục vụ nhân dân và việc nấu nướng, phục vụ ăn uống cho Ban tổ chức lễ hội.

Quản lý tốt an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ tại lễ hội: Nhằm đảm bảo an toàn của người dân và tài sản trong thời gian tổ chức lễ hội; tránh những hoạt động và biểu hiện tiêu cực, tệ nạn xã hội dưới nhiều hình thức trong lễ hội. Và một điều không thể thiếu trong quản lý lễ hội là phải có những chế tài cụ thể, có hình thức thi đua khen thưởng, xử phạt nghiêm minh.

1.2. Cơ sở pháp lý về quản lý lễ hội

1.2.1. Các văn bản của Đảng và Nhà nước

Trong những năm qua, Đảng, Nhà nước đã ban hành và triển khai áp dụng một số các văn bản luật, nghị định, thông tư, chỉ thị về vấn đề tổ chức và quản lý lễ hội ở nước ta nói chung và tỉnh Phú Thọ nói riêng, dưới đây là việc trình bày và phân tích nội dung một số văn bản, cụ thể như sau:

Hiến pháp Nước CHXHCNVN năm 2013 nêu rõ: “Nhà nước, xã hội chăm lo xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại”.

Trong Luật DSVH, những nội dung trong điều 4 (chương 1), Luật nêu khái niệm về Di sản văn hoá phi vật thể và lễ hội được xem là một loại hình di sản văn hoá phi vật thể. Điều 17, Điều 25 (chương 3) nêu ra 5 biện

pháp của Nhà nước để bảo vệ, phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể và 4 biện pháp nhằm tạo điều kiện thuận lợi duy trì và phát huy giá trị văn hoá của lễ hội truyền thống [44].

Bộ VH,TT&DL ra Thông tư 04/2011/TT-BVHTT&DL về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội [14].

Ngày 24/12/2014, Bộ VH,TT&DL ban hành Công văn: 4702/BVHTT&DL-TTr về việc chỉ đạo công tác quản lý và tổ chức lễ hội năm 2015. Công văn yêu cầu đối với lễ hội dân gian truyền thống cần phải tổ chức đánh giá, tổng kết công tác quản lý, tổ chức các hoạt động lễ hội và kiên quyết khắc phục triệt để những thiếu sót, tồn tại của các mùa lễ hội trước; Đẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt sâu rộng và tập trung chỉ đạo nghiêm túc các chỉ thị, công điện của Thủ tướng chính phủ, Bộ trưởng Bộ VH,TT&DL cùng các văn bản quy phạm pháp luật về công tác quản lý và tổ chức lễ hội. Tăng cường bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử văn hoá, không để tình trạng xây dựng, sửa chữa di tích, tiếp nhận công đức, cung tiến bằng hiện vật để bài trí trong khuôn viên di tích khi chưa được phép của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền [16].

Chủ động có kế hoạch di dời các hiện vật đưa vào trái phép ra khỏi di tích. Công văn cũng đề nghị các cấp chính quyền cần ban hành các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo các cơ sở tổ chức lễ hội truyền thống tuân thủ đúng Quy chế lễ hội, phù hợp thuần phong mỹ tục và truyền thống văn hoá tốt đẹp của dân tộc, đảm bảo an toàn, tiết kiệm, thực hiện nếp sống văn minh và bài trừ các hoạt động mê tín dị đoan, cờ bạc trá hình. Yêu cầu Ban tổ chức các lễ hội cần hướng dẫn nhân dân đặt tiền lễ đúng nơi quy định, Bố trí, sắp xếp hàng quán, dịch vụ, nơi trông giữ phương tiện giao thông gọn gàng tránh ùn tắc, lộn xộn, gây mất mỹ quan, phản cảm. Không để xảy ra các hoạt động mê tín dị đoan, cờ bạc trá hình, tranh giành đeo bám khách,

tăng giá cả, đổi tiền lẻ, đốt pháo nổ diễn ra trong lễ hội. Đảm bảo công tác vệ sinh môi trường, phòng chống trộm cắp, cháy nổ, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho di tích và khách tham dự hội.

Trên cơ sở của Hiến pháp, Bộ VH,TT&DL cũng ban hành nhiều văn bản, quy định khá đầy đủ, chi tiết hướng dẫn công tác quản lý di sản văn hóa, đặc biệt là công tác quản lý lễ hội. Ngày 04/10/1989 Bộ VHTT ban hành Quy chế mở hội truyền thống dân tộc ban hành kèm theo quyết định số 54/VH-QC ngày 04/10/1989, Quy chế này có 4 chương, 21 điều. Chương I điều khoản chung, Chương II thủ tục mở hội, Chương III quản lý và chỉ đạo các ngày hội, Chương IV điều khoản thi hành. Ngày 07/5/1994, Bộ VHTT ban hành Quy chế lễ hội kèm theo Quyết định số 636/QĐ-QC ngày 21/5/1994 của Bộ trưởng Bộ VHTT. Có thể nói đây là lần đầu tiên lễ hội đã có một quy chế riêng khá chi tiết đầy đủ.

Gần đây nhất là Quy chế tổ chức lễ hội ban hành kèm theo Quyết định số 39/2001/QĐ-BVHTT ngày 23/8/2001 của Bộ Văn hóa và Thông tin gồm 3 chương, 19 điều, trong đó đã quy định khá rõ về việc quản lý và tổ chức lễ hội. Trong các Điều 4, Điều 13, Điều 14, chương 2 quy định về tổ chức lễ hội như sau: Lễ hội do cấp xã tổ chức phải báo cáo với Phòng Văn hoá - Thông tin; Lễ hội do cấp huyện tổ chức phải báo cáo với Sở Văn hoá - Thông tin; Lễ hội do cấp tỉnh tổ chức phải báo cáo với Bộ Văn hoá - Thông tin. Tất cả các lễ hội khi tổ chức đều phải thành lập Ban Tổ chức lễ hội. Người đến dự lễ hội phải thực hiện nếp sống văn minh và những quy định của Ban Tổ chức lễ hội [11].

Như vậy từ năm 1989 đến năm 2001 nhà nước đã ban hành ba quy chế tổ chức lễ hội, trong các quy chế đặc biệt là quy chế năm 2001 đã ban hành khá rõ ràng, đầy đủ về quy định tổ chức lễ hội, theo đó các cơ quan quản lý và các tổ chức của cộng đồng cần tuân thủ nghiêm túc.

Ngày 12/01/2015, Bộ VH,TT&DL đã ban hành công văn số 71/BVHTT&DL-VHCS về việc tiếp tục chấn chỉnh việc quản lý, sử dụng, lưu thông tiền có mệnh giá nhỏ trong hoạt động văn hoá, tín ngưỡng, lễ hội. Công văn yêu cầu cần tiếp tục tuyên truyền, kiểm tra, hướng dẫn chấn chỉnh việc sử dụng, lưu thông đồng tiền Việt Nam đảm bảo an ninh kinh tế, trật tự an toàn xã hội tại các công trình tín ngưỡng, nơi tổ chức lễ hội. Rà soát không để các hoạt động dịch vụ đổi tiền lẻ hưởng phí chênh lệch trong khuôn viên di tích và lễ hội. Đặc biệt, ngày 05/02/2015, Ban Chấp hành Trung ương đã ban hành Chỉ thị 41/CT-TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý và tổ chức lễ hội. Chỉ thị nêu rõ: 1/ Cần tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ đối với công tác quản lý và tổ chức lễ hội, việc quản lý và tổ chức lễ hội cần đảm bảo thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm, phù hợp với thuần phong mỹ tục, phát huy giá trị văn hoá truyền thống tốt đẹp của dân tộc, đáp ứng nhu cầu văn hoá, tinh thần lành mạnh của nhân dân; 2/ Cán bộ, đảng viên phải gương mẫu chấp hành các quy định về quản lý và tổ chức lễ hội; 3/ Giảm tần suất, thời gian tổ chức nhất là những lễ hội có quy mô lớn, hạn chế sử dụng ngân sách nhà nước, đẩy mạnh xã hội hoá các nguồn lực trong việc tổ chức lễ hội; 4/ Thực hiện nghiêm việc quản lý đốt vàng mã, quản lý và sử dụng đồng tiền Việt Nam trong lễ hội theo đúng quy định của pháp luật, khắc phục tình trạng đặt hòm công đức và đặt tiền lẻ tùy tiện; 5/ Quản lý và sử dụng tiền công đức công khai, minh bạch, phục vụ công tác bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị di tích và tổ chức lễ hội; 6/ Tăng cường các biện pháp giữ gìn, bảo vệ di tích, danh lam thắng cảnh, bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội, phòng chống cháy nổ, an toàn giao thông, đảm bảo vệ sinh cảnh quan môi trường tại các lễ hội. Thực hiện nếp sống văn minh trong sinh hoạt văn hoá, tín ngưỡng và lễ hội; 7/ Quản lý chặt chẽ các hoạt động dịch vụ, niêm yết công khai giá

dịch vụ, kiểm tra, ngăn chặn các hành vi gian lận thương mại về giá, phí dịch vụ, lệ phí, lưu hành ấn phẩm văn hoá trái phép xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân lợi dụng lễ hội để tăng giá, ép giá [3].

Ngày 12/02/2015, Thủ tướng Chính phủ có Công điện số 229/CĐ-TTg về việc tăng cường công tác quản lý và tổ chức lễ hội, công điện yêu cầu: Nghiêm túc quán triệt và thực hiện Chỉ thị 41/CT-TW ngày 05/02/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý và tổ chức lễ hội. Giảm tần suất tổ chức lễ hội, ngày hội nhất là các lễ hội có quy mô lớn, hạn chế tối đa sử dụng ngân sách nhà nước để tổ chức lễ hội, không lạm dụng truyền hình trực tiếp để huy động tài trợ cho việc tổ chức lễ hội, ngày hội. Thực hiện đúng quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng, lưu thông tiền tệ. Đặc biệt tại các di tích, công trình tín ngưỡng, nơi tổ chức lễ hội, nghiêm cấm hoạt động đổi tiền lẻ hưởng phí chênh lệch nhất là trong khuôn viên của di tích và lễ hội. Cán bộ, công chức nhà nước không sử dụng thời gian làm việc, phương tiện xe công đi lễ hội trừ trường hợp được phân công thực thi nhiệm vụ.

Với các văn bản quy phạm pháp luật ban hành đã tạo cơ sở pháp lý cơ bản cho các cấp, các ngành trong việc quản lý và tổ chức các hoạt động văn hoá đặc biệt là hoạt động lễ hội, góp phần quan trọng vào việc bảo tồn và phát huy giá trị lễ hội truyền thống cũng như bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá dân tộc. Việc phục hồi và phát huy lễ hội, các sinh hoạt tín ngưỡng là một lựa chọn có thể làm hoặc không làm, không có mục đích phục hồi, phát triển lễ hội, các sinh hoạt tín ngưỡng nào được xem là tối thượng, hoàn toàn đúng, điều đó thể hiện tính linh hoạt trong việc tổ chức và quản lý lễ hội. Xã hội luôn có sự thay đổi, buộc các nhà quản lý văn hoá xã hội phải lựa chọn những khả năng nhất định để ưu tiên cho mục đích của mình.

Sau Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) hàng loạt các văn kiện, nghị quyết, chỉ thị nhằm nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân được ra đời như: Chỉ thị 27-CT/TW ngày 12/01/1998 của Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội; Chỉ thị số 14/1998/CT-TTg ngày 28/3/1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội. Thông tư số 14/1998/TTg-BVHTT ngày 11/7/1998 của Bộ VHTT hướng dẫn thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội...

Kết luận số 51-KL/TW ngày 22/7/2009 của Bộ Chính trị (khóa X) về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị 27-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa VIII) về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội [10]; Hiến pháp năm 1992 được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 51/2001/QH10 ngày 25/12/2001 của Quốc hội khóa X; Nghị định số 22/2005/NĐ-CP, ngày 01/3/2005 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh tính ngưỡng, tôn giáo; Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ Quy định về tổ chức hoạt động và quản lý lễ hội; Nghị định số 98/2010/NĐ-CP, ngày 21/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa; Thông tư số 04/2011/TT-BVHTTDL, ngày 21/01/2011 của Bộ VH,TT&DL quy định về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội [14]. Mới đây nhất Bộ VH,TT&DL ban hành Thông tư số 15/2015/TT-BVHTTDL, ngày 22/12/2015 quy định về tổ chức lễ hội.

Như vậy có thể nhận thấy các quy định về lễ hội, tổ chức lễ hội ngày càng được nhà nước, các cấp, các ngành quan tâm chi tiết hơn, cụ thể hơn.

1.2.2. Các văn bản pháp lý của tỉnh Phú Thọ

Để thực hiện có hiệu quả theo Quyết định số 2245/QĐ-BVHTTDL ngày 18 tháng 6 năm 2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về đẩy mạnh công tác quản lý và tổ chức lễ hội, ngày 03 tháng 8 năm 2012, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Phú Thọ ban hành Kế hoạch số 31/KH-SVHTTDL về triển khai tổ chức thực hiện nhiệm vụ đột phá thuộc lĩnh vực văn hóa cơ sở về đẩy mạnh công tác quản lý và tổ chức lễ hội, đồng thời tiếp tục hoàn thiện các văn bản quy phạm nhằm điều chỉnh các hoạt động quản lý và tổ chức lễ hội trong phạm vi tỉnh Phú Thọ. Nâng cao chất lượng công tác quản lý và tổ chức lễ hội, phát huy và bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống trong sinh hoạt lễ hội. Tạo sự chuyển biến về nhận thức của người tham gia lễ hội với ý thức tôn trọng các giá trị văn hóa. Tăng cường, đẩy mạnh tuyên truyền, vận động người dân khi tham gia lễ hội tạo sự chuyển biến căn bản, bền vững trong việc thực hiện các Quy định về thực hiện nếp sống văn minh, hạn chế tối đa những biểu hiện thiếu văn hóa, văn minh nơi công cộng làm ảnh hưởng đến các giá trị truyền thống của lễ hội.

+ Công văn số 3730/UBND-VX2 ngày 08 tháng 9 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ về kiện toàn bộ máy quản lý di tích;

+ Công văn số 718/SVHTTDL-DSVH ngày 14 tháng 10 năm 2014 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Phú Thọ về báo cáo thực trạng Ban/Tổ quản lý di tích trên địa bàn tỉnh;

+ Công văn số 587/UBND-VX1 ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ về việc tăng cường công tác quản lý lễ hội và tổ chức lễ hội trên địa bàn tỉnh;

+ Công văn số 298/SVHTTDL-DSVH ngày 07 tháng 5 năm 2015 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Phú Thọ về triển khai thực hiện Tiêu chí, thang điểm đánh giá thực hiện công tác quản lý và tổ chức lễ hội

dân gian. Văn bản này căn cứ Quyết định số 486/QĐ-BVHTTDL ngày 12 tháng 02 năm 2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc ban hành tiêu chí, thang điểm đánh giá thực hiện công tác quản lý và tổ chức lễ hội dân gian. Tiêu chí này đã đưa ra các thang điểm để đánh giá thực hiện các nhiệm vụ trong công tác quản lý, xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện hàng năm, bao gồm: 1/Xây dựng kế hoạch, chương trình tổ chức lễ hội. 2/Thực hiện đúng kế hoạch, chương trình tổ chức lễ hội. 3/Kết quả thực hiện xã hội hóa để tổ chức lễ hội. 4/Quản triệt, tuyên truyền văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, văn bản quản lý, hướng dẫn nghiệp vụ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. 5/Thực hiện nếp sống văn minh trong lễ hội gồm: Thực hiện đặt hòm công đức đúng quy định. Quản lý và sử dụng tiền công đức, tiền giọt dầu công khai, minh bạch, đúng mục đích. Không đổi tiền lẻ tại di tích, lễ hội trái với quy định của pháp luật. Đảm bảo việc tổ chức lễ hội trang nghiêm, thành kính, tiết kiệm, hiệu quả. 6/Về đảm bảo môi trường an toàn tổ chức lễ hội có 8 tiêu chí đó là: Đảm bảo công tác phòng ngừa thảm họa, phòng, chống, cháy nổ, hỏa hoạn. Đảm bảo an ninh trật tự, bảo vệ di tích, danh thắng, tài sản nhà nước, tài sản cá nhân, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho du khách dự lễ hội. Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; không kinh doanh thịt thú rừng trong mục cấm. Đảm bảo vệ sinh cảnh quan môi trường nơi tổ chức lễ hội: Xây dựng nhà vệ sinh hợp chuẩn, có thùng rác công cộng, thu gom rác kịp thời, công tác xử lý rác thải, nước thải đúng quy định. Quy hoạch các điểm hoạt động, vui chơi, giải trí trong khu vực lễ hội hợp lý, đúng quy định. Không lưu hành ấn phẩm văn hóa trái phép không phù hợp với thuần phong, mỹ tục, nếp sống văn hóa của dân tộc, không tổ chức các hoạt động cờ bạc trái pháp luật, các trò chơi mang tính cờ bạc, các dịch vụ điện tử dùng loa có công suất lớn trong lễ hội. Không có các hiện tượng tệ nạn xã hội, ăn xin tại khu vực lễ hội. Thực

hiện việc quản lý, đột hàng mã đúng quy định. 7/Về tổ chức các hoạt động dịch vụ theo đúng quy định của pháp luật, Có biện pháp ngăn chặn các hành vi gian lận thương mại về hàng hóa, giá, phí dịch vụ, lệ phí. Xử lý theo quy định của pháp luật các tổ chức, cá nhân lợi dụng lễ hội để trục lợi, tăng giá, ép giá. Thực hiện thanh tra, kiểm tra, kịp thời xử lý vi phạm trong hoạt động lễ hội tại cơ sở.

+ Công văn số 106/SVHTTDL-NVVH ngày 18 tháng 02 năm 2016 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Phú Thọ về việc tăng cường công tác quản lý và tổ chức lễ hội năm 2016 với các nội dung cụ thể như việc thực hiện nếp sống văn minh trong hoạt động lễ hội, phù hợp với thuần phong, mỹ tục và truyền thống tốt đẹp của dân tộc, đảm bảo an toàn, tiết kiệm; thực hiện đặt hòm công đức đúng quy định. Đặc biệt, có phương án bố trí lực lượng đảm bảo an ninh trật tự, không để người dân mang theo vũ khí nguy hiểm tham gia lễ hội, đồng thời kịp thời có biện pháp ngăn chặn không để xảy ra các hành vi bạo lực, phản cảm trong lễ hội. Tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch và đột xuất, ngăn chặn và xử lý nghiêm khắc các biểu hiện tiêu cực, lợi dụng lễ hội để hoạt động mê tín dị đoan, thu lợi bất chính và các biểu hiện không lành mạnh khác trong lễ hội.

+ Hướng dẫn số 02/HD-SVHTTDL ngày 12 tháng 01 năm 2017 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Phú Thọ về việc tổ chức Chương trình “Về miền lễ hội cội nguồn dân tộc Việt Nam” năm Đinh Dậu - 2017”. Nội dung hướng dẫn đề cập đến việc tăng cường công tác quản lý nhà nước, đẩy mạnh hoạt động xã hội hóa, tổ chức các hoạt động đảm bảo ý nghĩa giáo dục truyền thống và tinh thần nhân văn sâu sắc, trang trọng, tiết kiệm, an toàn, thiết thực, khai thác và phát huy có hiệu quả sức sáng tạo văn hóa của các tầng lớp nhân dân. Thông qua các hoạt động trong Chương trình “Về miền lễ hội cội nguồn dân tộc Việt Nam” gắn với việc xây dựng

các điểm du lịch văn hóa, thúc đẩy phát triển du lịch tỉnh Phú Thọ, hưởng ứng Năm Du lịch Quốc gia tổ chức tại tỉnh Lào Cai năm 2017; tăng cường quảng bá, thu hút đầu tư của các ngành, các cấp, các doanh nghiệp trong và ngoài nước vào tỉnh Phú Thọ. Trong đó hướng dẫn đã đề cập đến lễ hội Trò Trám xã Tứ Xã gắn với Lễ đón nhận Quyết định công nhận di sản văn hóa phi vật thể quốc gia Lễ hội Trò Trám.

+ Công văn số 27/UBND-VHTT ngày 03 tháng 01 năm 2017 của Ủy ban nhân dân huyện Lâm Thao về tăng cường quản lý các di sản văn hoá, hoạt động tổ chức lễ hội năm 2017. Trong đó có nội dung về quản lý, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo di tích; không cung tiến, không tiếp nhận công đức các hiện vật không đúng với tính chất thờ tự của di tích; các xã, thị trấn có di tích rà soát, kiện toàn lại ban quản lý (Bổ trí đồng chí Phó chủ tịch UBND làm trưởng ban); tổ chức lễ hội phù hợp với thuần phong, mỹ tục và truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc, đảm bảo an toàn, tiết kiệm, thực hiện nếp sống văn minh tại di tích, lễ hội; tuyên truyền, hướng dẫn người dân và du khách đặt tiền lễ đúng nơi quy định, không cài, dặt, đặt, rải tiền một cách tùy tiện, gây phản cảm; hạn chế tối đa việc thắp hương trong nội thất các công trình thuộc di tích; hạn chế đốt vàng mã và yêu cầu không đốt vàng mã trong khu vực di tích, lễ hội. Chú trọng công tác đảm bảo vệ sinh môi trường và an ninh trật tự.

1.3. Tổng quan về lễ hội Trò Trám, xã Tứ Xã, huyện Lâm Thao

Khi giới thiệu về lễ hội Trò Trám, học viên lựa chọn giới thiệu theo cấu trúc các thành tố của lễ hội theo quan điểm của tác giả Nguyễn Chí Bền cho rằng có 3 thành tố cấu thành: 1/Nhân vật phụng thờ và cũng chính là nhân vật tưởng niệm trong lễ hội. 2/Các thành tố hiện hữu đó là kiến trúc thờ tự nơi thực hành các nghi lễ. 3/Các thành tố tiềm ẩn những hiện hữu trong thời gian và không gian thiêng

1.3.1. Địa điểm diễn ra lễ hội

1.3.1.1. Xã Tứ Xã

Xã Tứ Xã xưa kia là làng cổ Tứ Xã có tổng diện tích tự nhiên là 815,6 ha, trong đó đất nông nghiệp có 612 ha, đất thổ cư chuyên dùng là 203,6 ha. Toàn bộ xã trải dài trên 4 km, chiều rộng từ Tây sang Đông trên 2 km. Là một xã thuộc vùng trung du Bắc Bộ, trước đây thuộc tỉnh Vĩnh Phú, khi tỉnh được tách ra, Tứ Xã thuộc tỉnh Phú Thọ. Tứ Xã nằm trong vùng văn hoá Hùng Vương cách Đền Hùng - Phú Thọ khoảng 5 km đường chim bay về phía Tây - Nam, phía Bắc giáp xã Dục Mỹ và Sơn Vi, phía Tây - Nam giáp xã Kinh Kệ và Bản Nguyên, phía Đông giáp xã Vĩnh Lại và Cao Xá. Đến xã Tứ Xã hiện nay rất thuận tiện về cả đường bộ và đường thủy.

Đường bộ: từ Thành phố Việt Trì theo quốc lộ số 2 lên đê sông Hồng theo đường 312C đến địa phận thôn Dục Mỹ - Xã Cao Xá, rồi rẽ trái theo đường 324 đến địa phận xã Tứ Xã.

Đường thủy: Đi theo các phương tiện tàu thuyền xuôi ngược theo sông Hồng đến địa phận xã Bản Nguyên rẽ phải lên bến đò Lờn theo đường 324 khoảng 200 m là đến xã Tứ Xã.

Trong lịch sử con sông Hồng luôn luôn có sự biến đổi dòng chảy, vì thế có lúc dòng sông chảy sát làng Tứ Xã. Khi ấy làng là một vùng gò bãi nổi. Phù sa sông Hồng ngày một bồi đắp những chỗ trũng cao dần lên. Vì thế Tứ Xã có chênh lệch độ cao giữa gò và đồng hầu như không đáng kể. Làng nằm trong vùng đất thuộc quốc gia Văn Lang thời các vua Hùng dựng nước, có điều kiện thiên nhiên thuận lợi, trước kia tuy bị ngập nước song đất ở đây rất tốt, mặt khác lại có nhiều sản vật, tôm cá nên sớm có người Việt cổ đến định cư và sinh sống. Tứ Xã là một xã có số dân đông trong tỉnh Phú Thọ, hiện nay dân số vào khoảng trên 10 nghìn người. Phần lớn dân cư sinh sống ở làng Tứ Xã đều là người gốc Việt cổ, thành phần dân

tộc chủ yếu là người kinh. Một số thành phần dân tộc khác đến nhập cư hàng nghìn năm nay đã hoà nhập vào khối dân cư bản địa tạo thành một khối thống nhất không bị pha trộn.

1.3.1.2. Miếu Trò và điểm Trám

Nói đến lễ hội Trò Trám là phải gắn liền với miếu Trò và điểm Trám địa điểm tổ chức lễ hội. Miếu Trò là ngôi miếu cổ nhất ở Tứ Xã tọa lạc trên một mảnh đất bằng phẳng thuộc xóm Trám, xã Tứ Xã, huyện Lâm Thao. Xưa kia miếu nằm giữa một rừng Trám xanh tốt, một phía giáp làng, ba phía giáp với đồng nước, phong cảnh sơn thủy hữu tình. Miếu là công trình tín ngưỡng được lập nên từ rất sớm, có thể nói từ khi có làng thì miếu đã được nhân dân xây dựng để thờ Quan thần linh thổ công bản địa.

Theo một số tài liệu và các cụ cao niên trong làng kể lại thì lúc đầu miếu chỉ là một cái am nhỏ, kiến trúc đơn giản chủ yếu là các vật liệu tự nhiên như gỗ, lá cọ, tre... tuy nhiên ngôi miếu đó đã bị mục nát. Năm 2002, được Chính phủ Đan Mạch tài trợ, xã Tứ Xã đã cho trùng tu, tôn tạo lại.

Kiến trúc của miếu có bố cục một toà hình chữ nhật hai gian, nền miếu được xây giạt cấp cao hơn sân với sự thông thoáng của một ngôi miếu gồm 4 hàng chân cột gỗ và tường xây bao quanh đỡ lấy kết cấu mái, mái xoè rộng lan xuống và cong dần lên. Bốn đầu đao cong chạy cùng với các đường gờ nổi cong của mái, bờ nóc mái có trang trí hai đầu kìm dạng lân công vân mây. Phía trước của miếu có đôi câu đối:

Hách Quyết thanh, chạc quyết linh táo tai trừ hoạn

Cảm tất thông, cầu tất ứng bảo quốc, ấm dân

Dịch là:

Có tiếng linh thiêng, trừ tai dẹp hoạ

Mọi cản trở đều thông, cầu mong đều ứng, hộ nước giúp dân

Cổng miếu Trò được xây tứ trụ, bên trên có trang trí đôi nghê chầu.

Miếu là nơi được lưu giữ và thờ vật linh âm dương, nỡ - nường, biểu hiện

cho hai giới tính nam và nữ. Vật linh là Linga có kích thước dài 25 x 10 cm tròn lẳn, Yoni dài 27 x 22 cm hình mu rùa, khoét lỗ ở giữa, cả hai vật linh phết sơn cánh gián nhạt. Các cụ trong làng cho biết trước đây vật linh làm ra phải qua nhiều khâu lễ nghi tôn giáo và các “Kiêng kỵ” khác. Người làm vật linh phải khoẻ mạnh, không ốm đau, nhiều con, đặc biệt phải có con trai, gia đình không có tang. Gỗ làm vật linh phải là gỗ mít, mới không bị cong vênh. Đi lấy gỗ phải chọn ngày giờ, không gặp đàn bà, người tàn tật, gỗ phải bọc vải kín, không cho ai thấy, đem về đặt lên ban thờ xin Bà cho làm vật linh để mở hội. Linh vật được đặt trong một chiếc hòm sơn son, bọc vải đỏ mỗi năm chỉ được mở một lần vào dịp làm lễ mật. Gian trong của miếu còn gọi là hậu cung và là nơi cất giữ Nõ - Nường. Trên có treo bức đại tự, trạm nổi sơn đen 3 chữ “Tối linh từ”, có nghĩa là đền linh thiêng nhất, có niên đại cuối thế kỷ XX. Gian ngoài của miếu là nơi đặt đồ thờ nội thất như mâm bồng, ống hương, cây sập, nồi nhang, đĩa rượu, nến phao, ống hoa, cờ hội,... (theo Nguyễn Thị Thanh Tâm - Trường Đại học văn hóa Hà Nội (2008), viết về Lễ hội Trò Trám).

Qua tìm hiểu cho thấy hiện cổ vật trong miếu chỉ còn duy nhất là 2 bát hương đá. Còn lại là các di vật và hiện vật hầu hết là còn mới có niên đại vào thế kỷ XX. Trong số các hiện vật có một hòn đá tượng “vật linh” có hình dáng đầu người. Theo lời ông Nguyễn Thành Ngũ, chủ từ ở đây cho biết thì hiện vật này được tìm thấy khi đào ao cạnh miếu. sơ bộ đoán định đây có thể là hiện vật có liên quan đến tín ngưỡng phồn thực, xong để khẳng định chắc chắn thì cũng chưa có căn cứ khoa học. Hiện tại di vật này đang được đặt thờ trên thượng cung, di vật đó có chiều cao là 0,12m, dài 0,20m, trọng lượng 0,3kg. Ngoài ra trong gian ngoại cung cũng còn là nơi để các hiện vật dùng trong trò diễn. Năm 2007, miếu Trò được xếp hạng Di tích lịch sử cấp tỉnh và trong quá trình học viên đang trong thời gian tìm

hiệu, nghiên cứu, ngày 21 tháng 11 năm 2016, Lễ hội Trò Trám chính thức được đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.

Nói đến lễ hội Trò Trám không thể không nhắc đến điểm Trám, một thiết chế văn hoá liên quan mật thiết với lễ hội. Điểm Trám được dựng bằng gỗ 5 gian, lợp lá theo kiểu nhà sàn (sàn thấp), Sau vụ cháy năm 1929 điểm Trám được xây dựng lại 3 gian, trải qua thời gian điểm bị xuống cấp nghiêm trọng đến năm 1947 được xây dựng lại theo kiểu mới, xây tường gạch bao quanh, lợp ngói có ba gian, nền lát gạch và có một ban thờ. Trước đây ngoài mục đích để cầu cúng, điểm còn là trung tâm văn hoá của làng. Là nơi để các cụ già ngồi chơi cờ tướng, đàn lát, kể chuyện kim cổ cho nhau nghe. Trẻ con, thanh niên cũng thường được nghe các cụ già kể chuyện tại đây. Từ năm 1947 điểm được dùng làm nơi dạy bình dân học vụ, làm câu lạc bộ thanh niên xã... Hiện nay điểm Trám và miếu Trò đều thờ chung một vị nữ thần, theo tục lệ cũ hàng năm nơi đây là nơi diễn ra những nghi lễ, lễ hội Trò Trám

Trò là miếu Trò, nơi thờ tự Nữ Nường. Trám là điểm Trám cách miếu Trò khoảng 100m, nơi tập trung dân làng để chuẩn bị cầu hèm, có ban thờ. Hai nơi này vừa là nơi thờ tự nữ thần bản thổ Ngô Thị Thanh, vừa là nơi diễn ra các nghi lễ của lễ hội. Cũng từ hai địa điểm trên mà xuất hiện tên của lễ hội là Trò Trám. Vào tối ngày 11 tháng giêng âm lịch hàng năm, dân làng tụ họp tại điểm Trám thắp hương cáo lễ, tại đây cũng là nơi chuẩn bị kiệu rước với các lễ vật quan trọng cho buổi tế rước ngày hôm sau như cỗ hoa quả, đèn nhang nước, đặc biệt là bó lúa thần đã được tuyển chọn sẵn sàng từ tối hôm trước cho cuộc rước quanh làng ngày 12 tháng giêng âm lịch.

1.3.2. Nhân vật tưởng niệm trong lễ hội

Tương truyền miếu Trò là nơi thờ nữ thần bà Ngô Thị Thanh, còn có tên là Đụ Đị. Bà Thanh là con gái ông Ngô Quang Điện người đã có công

lập ấp. Người dân Tứ Xã vẫn chuyện nhau rằng thời xa xưa khi dân làng còn sống rải rác khắp các mặt gò như Mả Giang, Gò Gai, Gò Mun, Gò Gạch, thời đó tất cả là rừng rậm, không có đê ngăn nước sông Hồng thấp, vào mùa mưa nước sông tự do ra vào các thung lũng nên vùng Tứ Xã thường xuyên bị ngập lụt trắng đồng. Thời Á Hồng Bàng, ông Ngô Quang Điện thấy khu đất thuộc Kẻ Gáp, làng Tứ Xã hiện nay là đất “Nguu miên” tức là con trâu ngủ, có địa hình, địa lý đẹp, thuận lợi cho vạn vật sinh trưởng, cây cối tốt tươi, người dân sẽ được no ấm nên ông đã dụ dân ở rải rác các khu gò về định cư, lập ấp tại khu vực phường Trám, khu đất này có nhiều cây Trám to nên được gọi là phường Trám từ Hán gọi là Cổ Lãm Phiên. Còn về bà Ngô Thị Thanh vì thương dân nghèo khó nên không đi lấy chồng mà ở lại khai hoang, dạy dân cấy lúa, quay tơ, dệt vải. Hàng năm, bà cùng cha mình tổ chức hội Trò mua vui trong ngày đầu xuân, khuyến khích người dân lao động và thu hút thêm người về xóm. Sau khi ông mất nhân dân lập miếu thờ cúng. Hiện ông đang được thờ trong chùa Phúc Chung. Con gái ông là bà Ngô Thị Thanh được thờ tại miếu Trám. Bà Ngô Thị Thanh là người có công lao to lớn trong việc dạy dân làm ăn và ổn định cuộc sống. Và để tưởng nhớ công ơn đó, người dân xóm Trám mở hội hàng năm vào dịp đầu xuân. Lễ hội Trò Trám không chỉ tưởng nhớ công lao của người đã có công khai dân, lập ấp, mà còn tiếp nối hội Trò vốn đã được sáng tạo, thực hành trong quá khứ của người dân xóm Trám.

Người đời tưởng nhớ công ơn khai dân lập ấp của ông nên đã có đôi câu đối thờ ông, ngày nay tượng và câu đối vẫn còn.

Thời Á Hồng Bàng thiên dân, hoá dân thành thịnh ấp

Công thủy Tứ Xã, Đông thổ, Tây thổ, lẫm anh thanh

Tạm dịch nghĩa là: “Thời Á Hồng Bàng (thời vua Hùng), Ông đã dụ dân lập ấp khai hoang cho dân trở thành khu đất thịnh vượng. Công ơn của Ông lẫy lừng, trùm khắp từ Đông sang Tây ở đất Tứ Xã”.

Qua tìm hiểu về thần tích về miếu Trờ thì thấy rằng tư liệu ở đây chủ yếu là qua truyền khẩu, sự tồn tại của nhân vật mang tính chất huyền thoại, được hư cấu thành một truyền thuyết, khi tìm hiểu xem có một chút vết tích hay một hiện vật nào còn tồn tại liên quan trực tiếp đến sự hiện diện của thổ thần Ngô Thị Thanh nhưng rất tiếc là không còn. Chỉ có tên tuổi của bà lưu truyền hậu thế, vẫn gắn liền với tín ngưỡng lễ hội ở đây, tạo nên nét đặc sắc, nhưng cũng không kém phần huyền bí (theo lý lịch DSVH phi vật thể đề nghị đưa vào danh mục DSVH phi vật thể quốc gia của Sở VH,TT&DL tỉnh Phú Thọ năm 2016).

1.3.3. Diễn trình lễ hội

1.3.3.1. Diễn xướng nghi lễ

* *Lễ cáo tế thành hoàng làng diễn ra vào ngày 11 tháng giêng*: Vào giữa giờ Tuất (khoảng 8 giờ tối), bắt đầu nghi lễ tế nữ thần bản thổ, gồm 1 tuần hương, ba tuần rượu và đọc chúc do ban tế miếu Trám thực hiện trước sự chứng kiến của dân làng, du khách thập phương về dự hội. Sau nghi thức tế lễ, ông chủ tế tấu chúc văn, cầu khẩn cho mùa màng tươi tốt, mưa thuận gió hòa, con người khỏe mạnh, sinh lực dồi dào, làng xóm đông vui, sầm uất, gia đình hạnh phúc, con đàn cháu đông và điều quan trọng hơn cả của nghi lễ này là xin phép Thành hoàng để mở hội, lúc đó các nghi lễ khác và các chương trình của lễ hội mới được thực thi.

* *Lễ túc trực*: Sau nghi lễ cáo tế, các cụ cao niên cùng nhau ngồi túc trực trước miếu Trám đến đêm để phụng sự, hương khói thần linh cho chu đáo. Trong khi đó, ông từ phải liên tục giữ cho hương nhang không tắt, dù chỉ một giây, để thần linh khỏi quở trách, để tránh những “bất trắc” xảy ra có thể mang vạ cho cả làng. Trong lúc nghi lễ túc trực diễn ra, trên sân miếu Trám, các cụ ông thì đánh tổ tôm, cụ bà ăn trầu và trao đổi những câu chuyện.

* *Lễ mật*: Vào giờ Tý (12 giờ đêm), tại miếu Trám có lễ mật, gọi là lễ “linh tinh tình phộc”, là một dạng của lễ sinh thực khí, nghi lễ linh thiêng nhất trong năm của người dân xóm Trám để cầu mong sự sinh sôi nảy nở cho con người và vạn vật. Đây là một nghi lễ rất đặc sắc của lễ hội Trò Trám, là một dạng biểu hiện của tín ngưỡng phồn thực cổ xưa.

Trên sân miếu Trám, mọi người ngồi chờ đợi, xưa kia vì không có đồng hồ nên khi nghe gà gáy quanh làng thì biết đã là nửa đêm (giờ Tý), chủ tế thắp hương khăn vái thành hoàng làng. Lễ mật được tiến hành vào giờ khắc thiêng liêng và gọi là lễ mật bởi đây là nghi lễ bí mật, trong miếu chỉ có ông từ và một đôi nam nữ đã được dân làng chọn để thực hiện nghi lễ, không ai được phép vào miếu trong giờ thiêng này, cửa miếu được đóng lại. Nam đóng khố cởi trần, nữ vận váy đen, mặc yếm đào bên trong, tóc đuôi gà. Ông từ thắp 3 nén hương xin phép đưa tráp gỗ sơn son đựng vật linh “Nỗ - Nường” cất trên thượng cung xuống để trên ban thờ, chuẩn bị làm lễ mật. Vào giữa giờ Tý, ông từ dẫn đôi nam, nữ đứng vào hai bên trước ban thờ, tả nam, hữu nữ (nam đứng bên trái, nữ đứng bên phải). Ông từ ngồi trước ban thờ, tay nâng cây đàn tượng trưng (gọi là đàn giăng xay), làm động tác đánh đàn và hát, nội dung lời hát mang tính cầu chúc.

Dứt lời hát, ông từ gieo quẻ âm dương xin phép, khi đã được cho phép rồi ông mở hòm gỗ, lấy vật linh Nỗ - Nường ra đưa cho đôi nam nữ, nam cầm Nỗ, nữ cầm Nường. Đôi nam, nữ đứng quay mặt vào nhau trong tư thế người rướn về phía trước, chân trái bước lên phía trước, chân phải đưa ra phía sau, tay giơ Nỗ - Nường chờ đợi. Lúc này, đèn nến trong miếu Trám vụt tắt, bắt đầu nghi thức giao phối thiêng liêng trước bàn thờ thiêng. Khi nghe ông từ hô “Linh tinh tình phộc”, đến tiếng “phộc” thì đôi nam nữ đưa vật linh Nỗ - Nường chọc nhanh vào nhau cho khớp như một hành vi tượng trưng mang tính giao hợp. Ông từ hô “Linh tinh tình phộc” và đôi

nam nữ thực hiện hành vi tính giao như thế 3 lần, trong đêm tối, ông từ nghe đủ 3 tiếng “cạch”, nếu không bị chệch ra ngoài lần nào thì người ta cho đó là điềm lành, năm ấy cả làng sẽ có mùa màng bội thu, nhà nhà ăn nên làm ra. Còn nếu bị chệch ra ngoài có nghĩa là bị thần quở phạt, làm ăn khó khăn [Tư liệu do ông Nguyễn Thành Ngũ - Thủ từ cung cấp].

Sau khi lễ mật hoàn tất, ông từ hô to “Tháo khoán”! Sau tiếng hô tháo khoán, tất cả những người dự lễ, chủ yếu là nam nữ thanh niên tự do đùa nghịch quanh miếu Trám. (Xưa kia, sau tiếng hô tháo khoán của ông từ, các đôi nam nữ được phép đưa nhau ra khu rừng sau miếu. Nếu thụ thai vào giờ thiêng này sẽ là điều may mắn và được làng công nhận).

* *Rước lúa thần*: Sáng ngày 12, tất cả dân làng, đội Trò ra diêm Trám chuẩn bị chuẩn bị nghi lễ rước lúa thần, một nghi lễ mang tính chất cầu cho mùa màng tươi tốt và ca ngợi tổ tiên đã tìm ra lúa, dạy dân trồng lúa nước.

Lễ vật quan trọng nhất trong nghi lễ là cụm lúa thần được cắm vào lộc bình đặt trên kiệu bát cống cùng hương, hoa, quả, trầu, cau. Vào giờ Thìn (8h sáng) bắt đầu lễ rước lúa thần. Đi đầu đám rước là đội Trò hóa trang trong các vai diễn “trò”, mang dụng cụ trình nghề vừa đi vừa biểu diễn gây cười (người cầm loa gọi loa, dẹp đường đi, người cầm biển, người đi cày đi phía sau con voi, người đi câu, thợ mộc, thợ xẻ, mấy cô kéo sợi, thầy đồ cùng học trò, cô gái bán xuân); tiếp theo là trống cái do hai người khênh bằng đòn, một hiệu trống tay cầm dùi trống, phường bát âm với trống, kèn, nhị... đi sát bên kiệu; đội cờ thần (các chân cờ đầu thắt vải đỏ, mặc quần áo chân cờ); tiếp là các chấp kích vác đồ lễ bộ bằng gỗ sơn son thếp vàng; tiếp là kiệu bát cống rước bát hương đang tỏa khói hương nghi ngút, ngũ quả, trầu cau, cụm lúa thần, bên trên có tán đỏ che tôn nghiêm; sau long kiệu là hàng bô lão chậm rãi bước đi trong bộ lễ phục tề (chủ tế mặc áo thụng đỏ, đội mũ y quan, quần ống sớ trắng, chân đi hia...) và áo

the đen, quần ống sớ trắng, khăn xếp; tiếp là đại biểu lãnh đạo Đảng ủy, HĐND, UBND xã Tứ Xã; dân làng đủ mọi lứa tuổi, trẻ con đi theo đám rước, chen chúc nhau, reo vui, cười đùa, tạo nên không khí hồn nhiên, sáng khoái... thỉnh thoảng lại reo hò và hú: “Hù hù hê! Hù hù hê! ...” náo động khắp xóm trong, ngõ ngoài. Trên đường đi, khi đến các ngã ba, đám rước dừng lại cho đội Trò biểu diễn trò “Tứ dân chi nghiệp” như một sân khấu ngay trên đường đi. Lễ rước lúa thân đi từ điểm Trám vòng quanh làng, qua hồ Trám, trở về miếu Trám.

Đám rước về tới sân miếu Trám, một hồi trống, chiêng gióng lên trình thánh. Cùm lúa thân và các lễ vật được ông từ trình trọng dâng lên ban thờ một cách trang trọng, rồi ra cho lệnh nổi trống, chiêng "gọi trò". Trên sân miếu Trám, trò trình nghề “Tứ dân chi nghiệp” đặc sắc của Lễ hội Trò Trám bắt đầu.

1.3.3.2. Trò diễn trong lễ hội Trò Trám

Tứ dân chi nghiệp là một trò diễn rất đặc sắc của lễ hội Trò Trám. Trên sân miếu Trám, dân làng và người dự hội vây quanh thành một vòng rộng để một khoảng trống ở giữa. Khoảng trống đó chính là sân khấu để trình diễn trò “Tứ dân chi nghiệp”. Các vai diễn “trò” đứng ở một góc sân lẫn với người xem.

Trò diễn “Tứ dân chi nghiệp” hay trò Trám là hình thức biểu diễn mô phỏng các nghề của địa phương trong xã hội phong kiến với 4 nghề cơ bản là Sĩ, nông, công, thương, người dân còn gọi là trò “Bách nghệ khôi hài” bởi tính hài hước, độc đáo của trò diễn thể hiện trong lời ca và lời trình diễn hài hước chọc cười. Trong nghệ thuật trình nghề của trò Trám, vai chính hát trước, các vai diễn cùng hát đế theo, nhắc lại câu hát.

Sau khi tiếng trống gọi ‘trò’ nổi lên, đội Trò bắt đầu trình trò “Tứ dân chi nghiệp”. Thường là các vai “trò” ra trình diễn theo trình tự:

1. Người gọi loa;
2. Người cầm biểu;
3. Người gảy đàn tranh;
4. Người đi cày;
5. Nhóm các cô thợ cấy;
6. Nhóm thợ mộc và thợ xẻ;
7. Người đi câu;
8. Người đánh lò;
9. Thầy đồ dạy học;
10. Người đi bán xuân;
11. Nhóm quay tơ, kéo sợi và cung bông.

Mỗi vai trình diễn nghề của mình bằng lời ca, đạo cụ động tác tương tự với nghề nghiệp. Cũng có năm, trình tự ra “trò” có thể thay đổi, vai sĩ (thầy đồ và học trò) được đưa lên đầu.

Người gọi loa: Vai gọi loa là vai giáo đầu trong trình diễn Trò Trám, mở màn trò diễn là một người nam giới đóng vai hề nữ, mặc áo tứ thân luộm thuộm, vừa cầm loa, vừa gọi loa nhắc đi nhắc lại và đi quanh mấy vòng để dẫn mọi người xem, mở rộng "sân khấu" và giữ trật tự: “*Loa! Loa! Loa! Mời bà con hàng xóm xưi dẫn ra, dẫn ra, cho phònh ta trình trò*”.

Từ lúc mở đầu cuộc diễn tới cuối trò, người cầm loa vừa làm nhiệm vụ trật tự vừa gọi các vai trò ra trình diễn. Theo sự điều khiển của loa, các vai trò lần lượt ra trò theo thứ tự. Đặc biệt, suốt trong cuộc diễn trò, vai hề nữ luôn xuất hiện trong tất cả các lớp diễn.

Tiếng gọi loa vừa dứt, người cầm biểu bước vào vòng diễn.

Người cầm biểu trò: Người cầm biểu trò ra đầu tiên với nhiệm vụ giải thích từng nghề : Sĩ, công, nông, thương một cách hóm hỉnh.

Người gảy đàn: Người này tay cầm đàn giăng xay, làm điệu bộ lên dây đàn, dạo đàn bằng miệng và lời hát.

Người đi cày: Trước kia lớp diễn này có người đi cày và con trâu do 2 người đóng. Sau này, con trâu thay bằng con voi, vì thế màn đi cày này còn có tên gọi là: “Vua Thuần cày voi”. Người đi cày là một người cao tuổi, đóng vai vua Thuần, mặc áo long bào, đầu đội cánh chuồn, tay phải cầm cày buộc bằng hai đoạn dây chạc vào con voi đi nặng nề, ngật ngã, ngật ngưỡng. Đi bên cạnh voi có người cầm roi điều khiển, dẫn đường.

Nhóm các cô thợ cấy: Nhóm các cô thợ cấy có từ 8 đến 10 người, đầu vấn khăn, váy đen, áo nâu, gánh mạ hay lúa con, bước ra múa mô phỏng động tác nhổ mạ, cấy lúa và hát ví vối với nhau về công việc của mình. Các vai thợ mộc, thợ xẻ, người gảy đàn cùng vào hát với các cô thợ cấy.

Nhóm thợ mộc và thợ xẻ: Khoảng từ 3 đến 4 người, một người trên vai gánh hòm đựng đồ nghề, thợ cả tay cầm đục và bào liên tục làm động tác đục, bào gỗ, 2 người thợ xẻ cầm cưa và làm động tác kéo cưa, xẻ gỗ.

Người đi câu: Người đi câu bên sườn trái đeo cái giỏ quét sơn đỏ, tay cầm chiếc cần câu dài làm động tác dứ câu vào các cô gái xem trò và hát chèo ghẹo sau khi đã hát về mình.

Người đánh lờ: Là một người hóa trang thành ông già có râu dài, tóc bạc, còng lưng gánh những chiếc lờ bắt cá làm điệu bộ ngật ngưỡng vừa đi vừa hát những lời hát ả ý, đầy tình nghịch, thỉnh thoảng vờ ngã dúi vào mấy cô gái đứng xem.

Thầy đồ dạy học: Lớp diễn vai “sĩ” thể hiện cảnh thầy đồ dạy học, màn đối đáp gây cười và sự tình nghịch của đám học trò càng làm cho không khí đám hội sôi nổi hấp dẫn.

Người “mua xuân”, “bán xuân”: Thể hiện những người buôn bán nhỏ đầu làng, cuối xóm. Vai này là một cô gánh 2 chiếc biển, vừa đi nhún nhảy, vừa rao to.

Nhóm quay tơ, kéo sợi và cung bông: Nhóm các cô quay tơ, kéo sợi khoảng từ 8 đến 10 người thể hiện các động tác quay tơ, kéo sợi một nghề

rất nổi tiếng ở làng Tứ Xã khi xưa. Các cô gái mặc áo tứ thân, váy đen, 1 cô kéo tơ bằng chiếc guồng xa (vật thật), các cô còn lại vừa múa, vừa hát những lời tự châm biếm. Vai cung bông là một người nam giới, tay cầm bật bông, đi vào giữa các cô quay tơ, kéo sợi vừa múa vừa hát.

Nhìn chung, trong trò “Tứ dân chi nghiệp” nội dung phần thực xuyên suốt các lớp diễn, được thể hiện mộc mạc và hóm hỉnh với các vai diễn đều nhún nhảy điệu nghệ mang dáng vẻ hài hước của lễ hội phần thực. Mỗi người mỗi vai đều tự giới thiệu, độc thoại hoặc đối thoại với nhau giữa các vai. Có cả lớp hát ví trêu nhau. Các vai đều vừa thoại vừa làm động tác nghề nghiệp và đều giống nhau ở phong cách: Hài hước, cố gây cười bằng các câu hát quây, luyến ái, trêu ghẹo gái làng. Cuộc vui tưởng như không bao giờ chấm dứt.

Ngay khi trò diễn “Tứ dân chi nghiệp” kết thúc, người dân trong xóm Trám cùng cộng đồng và du khách gần xa cùng vào hưởng lộc trên mâm lá chuối ngay trên sân miếu Trám.

1.3.3.3. Một số trò chơi dân gian trong lễ hội Trò Trám

Các trò vui chơi hội đám được tổ chức cả ngày, đem lại niềm vui sáng khoái cho nhân dân trong vùng và du khách khi về với hội làng.

Chơi gà: Trò chơi chơi gà được diễn ra trong khu vực miếu Trám, dân làng quây một vòng tròn đường kính khoảng 4 mét để làm sới chơi. Khi tiếng trống lệnh vang lên là lúc hai chú gà lao vào trận đấu. Người xem đứng vây xung quanh vòng tròn để theo dõi, họ trầm trồ trước những miếng đánh của các chú gà chơi. Chủ gà là những người hời hợt hơn cả, họ di chuyển theo các bước đá của gà để cổ vũ, khi có được miếng đánh hiểm họ reo lên vì sung sướng. Kết thúc cuộc chơi, sẽ chọn ra ba chú gà để trao giải nhất, nhì, ba.

Cờ bỏi cũng là một hình thức đánh cờ tướng, nhưng bàn cờ được kẻ ô trên sân phía trước miếu Trám, các quân cờ được ghi lên trên giấy và dán

vào 4 mặt của khối gỗ vuông, gắn vào chân cờ bằng sắt dài chừng 1 mét, có đế, được đặt lên các vị trí trên bàn cờ trên sân. Người đánh phải tự nhấc quân cờ để đi, trước khi đi quân, phải có hiệu lệnh bằng trống bỏi. Từng đôi một vào thi đấu ở sân cờ. Thực chất đây là một bàn cờ lớn và nhiều người có thể cùng xem được.

Bên cạnh đó, một số trò chơi thể thao hiện đại cũng được đưa vào lễ hội như bóng chuyền, bóng đá... Lòng ghép vào phần hội còn có các tiết mục văn nghệ của các khu dân cư tham gia. Tất cả làm cho Lễ hội Trò Trám thêm phong phú, hấp dẫn.

Tiểu kết

Lễ hội truyền thống với tư cách là di sản văn hóa phi vật thể, là kho tàng văn hóa dân tộc đã có giá trị trong đời sống xã hội hiện đại. Lễ hội gồm ba bộ phận cấu thành là: nhân vật phụng thờ, các thành tố hiện hữu và các thành tố tàng ẩn nhưng hiện hữu trong thời gian thiêng.

Lễ hội truyền thống đã có vai trò trong việc cổ kết cộng đồng dân tộc tạo nên nền tảng vững chắc của tinh thần đoàn kết toàn dân, hướng con người tới giá trị đạo đức, giá trị nhân văn, vươn tới các giá trị chân - thiện - mỹ, giúp con người giải tỏa căng thẳng mệt mỏi, bế tắc khô cứng trong cuộc sống thường ngày. Đồng thời lễ hội truyền thống góp phần bảo tồn lưu giữ trao truyền các giá trị văn hóa dân tộc. Với kinh tế du lịch, lễ hội là một nguồn tài nguyên vô giá cho ngành du lịch khai thác và phát triển. Mặc dù trong thời đại công nghiệp hóa, hiện đại hóa và quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, quá trình toàn cầu hóa là một xu thế tất yếu nhưng lễ hội truyền thống với giá trị văn hóa, giá trị nhân văn to lớn vẫn là một hoạt động không thể thiếu trong đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân.

Xã Tứ Xã, huyện Lâm Thao là nơi còn bảo lưu được nhiều di sản văn hóa vật thể và phi vật thể đó là các lễ hội, các trò diễn, các phong tục

tập quán, các nghề truyền thống và toàn bộ ngôn ngữ cổ, ngôn ngữ mang tính bản địa cần được bảo tồn và phát huy. Lễ hội Trò Trám là sinh hoạt tinh thần của người dân Tứ Xã thời cổ, là hoạt động tâm linh biểu hiện nguyện vọng cao quý của con người. Nội dung của lễ hội Trò Trám gồm 3 phần chính: Lễ Mật - lễ rước lúa Thần và trò diễn “Tứ dân chi nghiệp” tất cả đều toát lên bức tranh sôi động của con người và cuộc sống qua các chứng tích được chứng minh với hình tượng giao hợp của nam và nữ. Ngoài nghi lễ phồn thực còn có các trò diễn dân gian vui nhộn, lời ca nhạc riêng và toàn thể dân tộc Việt Nam nói chung. Với phương pháp sử dụng hình thức hát ví, hát giao duyên những lời ca là những yếu tố quan trọng sử dụng trong trò diễn đã góp phần làm rõ nội dung và tô đậm tính cách của nhân vật, đặc biệt là gây được không khí vui nhộn thu hút đông đảo người dự hội. Đây là một trò diễn khẳng định rõ ràng nhân dân ta thực sự có một nền nghệ thuật sân khấu dân gian đa dạng và phong phú với truyền thống lâu đời của lịch sử dân tộc Việt Nam.

Chương 2

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ LỄ HỘI TRÒ TRÁM Ở XÃ TỨ XÃ, HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ

2.1. Chủ thể và cơ chế quản lý

2.1.1. Chủ thể quản lý

2.1.1.1. Cơ quan quản lý nhà nước

Luật Di sản văn hóa năm 2001 được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2009 có quy định nhiệm vụ đối với các cơ quan quản lý nhà nước đó là: 1/ Xây dựng và chỉ đạo thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa; 2/ Ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về di sản văn hóa; 3/ Tổ chức, chỉ đạo các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về di sản văn hóa; 4/ Tổ chức, quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học; đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chuyên môn về di sản văn hóa; 5/ Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực để bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa; 6/ Tổ chức, chỉ đạo, khen thưởng trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa; 7/ Tổ chức và quản lý hợp tác quốc tế về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa; 8/ Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về di sản văn hóa.

Quyết định số 39/2001/QĐ-BVHTT ngày 23/8/2001 của Bộ trưởng Bộ VH-TT ban hành Quy chế tổ chức lễ hội quy định nhiệm vụ của các cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa là hướng dẫn cho các tổ chức, cá nhân lập hồ sơ xin phép tổ chức lễ hội; thẩm định hồ sơ, tham mưu cho UBND các tỉnh, thành phố cấp phép tổ chức lễ hội; tổ chức thanh tra, kiểm tra công tác quản lý và tổ chức lễ hội đảm bảo đúng thuần phong mỹ tục [10].

Thông tư Liên tịch số 07/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 14/9/2015 của Bộ VH,TT&DL và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm

vụ, quyền hạn và cơ chế tổ chức của Sở VH,TT&DL thuộc UBND cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Phòng VH&TT thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

Đối với Sở VH,TT&DL có nhiều chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn nhưng đối với công tác quản lý lễ hội thì có 3 nhiệm vụ chính đó là:

Tổ chức điều tra, phát hiện, thống kê, phân loại và lập hồ sơ di sản văn hóa phi vật thể thuộc địa bàn tỉnh;

Hướng dẫn thủ tục và cấp giấy phép nghiên cứu, sưu tầm di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh cho tổ chức, cá nhân nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài;

Quản lý, hướng dẫn tổ chức các hoạt động bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa, lễ hội truyền thống, tín ngưỡng gắn với di tích, nhân vật lịch sử tại địa phương.

Theo Thông tư số 07, Phòng VH&TT thuộc UBND cấp huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh có 12 nhiệm vụ, trong đó liên quan đến công tác quản lý lễ hội có các nhiệm vụ sau: Hướng dẫn các tổ chức, đơn vị và nhân dân trên địa bàn huyện thực hiện phong trào văn hoá, văn nghệ; phong trào luyện tập thể dục, thể thao; xây dựng nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội; xây dựng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”; xây dựng gia đình văn hoá, làng văn hoá, khu phố văn hoá, đơn vị văn hoá; bảo vệ các di tích lịch sử - văn hoá và danh lam thắng cảnh; bảo vệ, tôn tạo, khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên du lịch, môi trường du lịch, khu du lịch, điểm du lịch trên địa bàn; Hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của các Trung tâm văn hóa, thể thao và du lịch, các thiết chế văn hóa thông tin cơ sở, các cơ sở hoạt động dịch vụ văn hóa, thể dục, thể thao, du lịch, điểm vui chơi công cộng thuộc phạm vi quản lý của phòng trên địa bàn huyện; Hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ về lĩnh vực văn hóa, gia

đình, thể dục, thể thao và du lịch đối với các chức danh chuyên môn thuộc UBND xã, phường, thị trấn; Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về hoạt động văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch trên địa bàn huyện; giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo của công dân về lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch theo quy định của pháp luật; Quản lý, tổ chức, biên chế, thực hiện chế độ, chính sách, chế độ đãi ngộ khen thưởng, kỷ luật, đào tạo và bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của phòng về lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch theo quy định của pháp luật và phân công của UBND cấp huyện.

Thông tư Liên tịch số 07 hướng dẫn chức năng và nhiệm vụ của Sở VH,TT&DL và Phòng VH&TT, còn đối với UBND cấp xã lại thực hiện theo quy định tại Luật số 11/2003/QH11, ngày 26/11/2003 của Quốc hội về tổ chức HĐND; vậy UBND cấp xã là cơ quan nhà nước trực tiếp quản lý các hoạt động văn hóa, xã hội, trong đó có công tác quản lý di sản văn hóa, lễ hội thuộc trách nhiệm của Ban Văn hóa Xã hội.

Đối với huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, hiện nay Phòng VH&TT là cơ quan tham mưu, giúp việc cho UBND huyện trong công tác quản lý di tích, lễ hội. Ban hành quyết định, chỉ thị; kế hoạch dài hạn 05 năm và hàng năm; đề án, chương trình phát triển văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện cải cách hành chính, xã hội hóa trong lĩnh vực quản lý nhà nước được giao. Dự thảo các văn bản về lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch UBND cấp huyện. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, đề án, chương trình đã được phê duyệt; hướng dẫn, thông tin tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về

quản lý, hoạt động phát triển sự nghiệp văn hóa, thể dục, thể thao và du lịch; chủ trương xã hội hóa hoạt động văn hóa, thể dục thể thao; chống bạo lực trong gia đình. Hướng dẫn các tổ chức, đơn vị và nhân dân trên địa bàn huyện thực hiện phong trào văn hóa, văn nghệ; phong trào luyện tập thể dục, thể thao; xây dựng nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội; xây dựng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; định hướng, tham mưu, hướng dẫn công tác quản lý di tích, công tác bảo tồn và phát huy DSVH phi vật thể (trong đó có lễ hội truyền thống) cho cộng đồng dân cư. Mặt khác, căn cứ theo mức độ, tính chất, các đơn vị này có quyền nhắc nhở, xử phạt đối với các vi phạm trong lĩnh vực văn hóa theo quy định.

2.1.1.2. Tổ chức tự quản của cộng đồng

Tất cả các lễ hội nói chung, lễ hội ở huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ nói riêng, dù mang nội dung tôn giáo hay tín ngưỡng thì cũng đều có những giá trị văn hóa tiêu biểu, đó là:

Tính cộng đồng và tính cố kết cộng đồng: Lễ hội là nơi sinh hoạt chung của một cộng đồng làng, cộng đồng xã, cộng đồng gia tộc hay của một cộng đồng tôn giáo... họ tập trung lại để cùng nhau tôn vinh những thành quả văn hóa mà chính họ là người đã kế thừa và tạo dựng. Tính cộng đồng ở trong lễ hội còn là sự biểu dương sức mạnh và sự đoàn kết nhất trí của tập thể để cùng nhau tổ chức lễ hội, cùng nhau bảo vệ làng xã, bảo vệ quê hương. Mỗi người khi đến với lễ hội họ đều có chung một tâm trạng là thành kính, tôn thờ những vị Thần, Thánh và ý thức tôn trọng lẫn nhau. Trong xã hội ngày nay, sự cộng mệnh, cộng cảm và tính cố kết cộng đồng có vị trí quan trọng không chỉ ở trong lễ hội mà ở tất cả các lĩnh vực trong cuộc sống.

Tính chất tự quản, tinh thần dân chủ: Lễ hội là hình thức sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng tổng hòa, trong đó con người tự tổ chức, chi phí, vui chơi và cùng vui chơi. Hơn thế nữa cả cộng đồng đều tham gia sáng tạo và tái hiện, hưởng thụ những sinh hoạt văn hóa tâm linh trong mối quan hệ giữa con người với tự nhiên, với xã hội và với bản thân họ. Họ không chỉ sùng bái, thành kính, biết ơn hay chỉ thăm dâng những khát vọng, cầu mong của riêng mình với thần linh, không chỉ giao hòa với tự nhiên mà còn trực tiếp sáng tạo, tái sáng tạo giá trị văn hóa.

Trở về cội nguồn: Là nhu cầu vĩnh hằng của con người. Đặc biệt khi quá trình hội nhập, giao lưu văn hóa quốc tế, giao lưu văn hóa vùng, miền ngày càng được duy trì và phát triển thì vấn đề gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc càng trở nên quan trọng. Việc trở lại với cội nguồn tự nhiên, nguồn gốc cộng đồng và gốc gác văn hóa chính là biểu hiện giá trị văn hóa trong lễ hội.

Lễ hội Trò Trám có giá trị văn hóa quan trọng trong đời sống tâm linh của cộng đồng. Là nhu cầu sinh hoạt tinh thần không thể thiếu đối với người dân Tứ Xã, đã in đậm vào trong tâm thức của mỗi người và làm cân bằng đời sống tâm linh của họ. Thông qua việc thờ cúng các vị Thần - Thành hoàng và thực hiện hàng loạt các nghi lễ tín ngưỡng như rước, tế, lễ và các bài văn cúng tế, đã giúp cho dân làng hiểu rõ về nhân vật đang thờ, giáo dục về đạo lý uống nước nhớ nguồn, về chuyên thống đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc.

Dựa vào kết quả điều tra, thống kê thực trạng nhân dân và du khách khi đến với lễ hội trong các năm từ 2010 đến năm 2017 xin đưa ra kết quả như sau:

STT	Năm	Số lượng khách		
		Tổng số (người)	Trong xã	Ngoài xã
1	2010	250	230	20
2	2011	300	250	50
3	2012	370	310	60
4	2013	450	350	100
5	2014	500	380	140
6	2015	550	400	150
7	2016	900	400	500
8	2017	1300	450	850

Biểu thống kê số lượng khách tham gia lễ hội Trò Trám từ năm 2010 đến năm 2017. (Nguồn: UBND xã Tứ Xã)

Trong cuốn bảo tồn và phát huy lễ hội cổ truyền trong xã hội Việt Nam đương đại của Viện Văn hóa Nghệ thuật Việt Nam năm 2012 có nêu: cộng đồng cư dân địa phương với tư cách là chủ thể sáng tạo văn hóa có vai trò quyết định trong việc bảo tồn và phát huy giá trị lễ hội. Điều này được phân tích trên 3 phương diện:

Thứ nhất, với tư cách là chủ thể sáng tạo văn hóa, cộng đồng cư dân địa phương đồng lòng chung sức đóng góp nhân tài, vật lực tạo dựng đình, đền, chùa,... để thờ thần, phật - những hợp thể thiên nhiên - kiến trúc, điêu khắc và hội họa có giá trị văn hóa tiêu biểu về các mặt lịch sử, văn hóa và khoa học. Đó là cơ sở vật chất phục vụ đắc lực cho việc thực hành các nghi thức lễ hội truyền thống.

Thứ hai, ngoài không gian hiện hữu, hữu hình là cái vô vật chất cụ thể ở đình, chùa, đền, miếu,... với các hoạt động và nghi thức tế, lễ, rước thần linh cùng các hình thức diễn xướng nghệ thuật trong lễ hội văn hóa truyền thống mang tính chất tâm linh, cộng đồng cư dân địa phương đã

sáng tạo được “không gian ảo” linh thiêng, những biểu tượng văn hóa đặc trưng khắc sâu vào tâm trí con người. Nói cách khác, lễ hội là của dân, do nhân dân sáng tạo ra, mang đậm nét văn hóa dân gian thì họ phải được quyền chủ động trong việc tổ chức, lựa chọn lễ hội, phục dựng có chọn lọc các nghi thức lễ hội và đặc biệt là quyền hưởng thụ văn hóa, quyền tham gia vào việc bảo tồn và phát huy lễ hội. Các cơ quan quản lý nhà nước không nên can thiệp, đặc biệt là không được áp đặt các biện pháp hành chính cứng nhắc.

Thứ ba, trong quá khứ, cộng đồng cư dân địa phương là người vừa tổ chức lễ hội, vừa tham gia các hoạt động lễ hội một cách thực sự dân chủ và bình đẳng, trên tinh thần giao lưu tình cảm, gắn kết cộng đồng, giao cảm với trời đất, thần linh mà họ thờ, đặt niềm tin và hy vọng nhận được sự che chở, bảo hộ.

Ban Tổ chức lễ hội Trò Trám xã Tứ Xã được thành lập theo cơ cấu thành phần quy định tại Chương II, Điều 13 trong Quy chế tổ chức lễ hội năm 2001 của Bộ VH&TT [10]. Ban tổ chức lễ hội có trách nhiệm quản lý, điều hành các hoạt động lễ hội theo đúng chương trình đã báo cáo hoặc xin phép, đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh an toàn thực phẩm, đảm bảo vệ sinh cảnh quan môi trường nơi tổ chức lễ hội, bảo vệ tốt di tích lịch sử và quản lý thu - chi trong lễ hội.

2.1.2. Cơ chế quản lý

Lễ hội là một loại hình di sản văn hóa phi vật thể, loại hình văn hóa này luôn tồn tại trong cộng đồng, chính cộng đồng là chủ thể sáng tạo ra lễ hội và cộng đồng cũng chính là đối tượng được thụ hưởng các giá trị của lễ hội. Tuy nhiên trên thực tế khi bàn đến quản lý lễ hội sẽ phải quan tâm các chủ thể quản lý là các cấp quản lý nhà nước và tự quản của cộng đồng. Vai trò chỉ đạo thuộc về cơ quan quản lý nhà nước, vai trò thực hiện các

chương trình lại thuộc về cộng đồng. Trong quá trình tổ chức quản lý lễ hội cần tuân thủ nguyên tắc từ trên xuống, từ dưới lên và các bên liên quan. Thực tế cho thấy cần có các đơn vị, tổ chức cùng vào cuộc như: an ninh trật tự, môi trường, dịch vụ công cộng, truyền thông.v.v... Cơ chế phối hợp sẽ được thực hiện tốt cần thành lập Ban chỉ đạo lễ hội và Ban tổ chức lễ hội. Ban chỉ đạo lễ hội sẽ có trách nhiệm thực thi nhiệm vụ của mình từ khâu cho phép tổ chức, thông qua chương trình tổ chức đã được dự thảo, chỉ đạo thành lập Ban tổ chức lễ hội. Ban tổ chức lễ hội sẽ có trách nhiệm điều hành trực tiếp toàn bộ chương trình lễ hội từ khâu chuẩn bị, diễn trình và kết thúc lễ hội. Thực tế Ban tổ chức lễ hội sẽ có các thành phần quản lý ở cơ sở và đại biểu của các tổ chức chính trị xã hội.

Sự phối hợp chặt chẽ giữa Ban chỉ đạo lễ hội và Ban tổ chức lễ hội sẽ làm nên sự thành công của lễ hội. Trước lễ hội 1 tháng, UBND huyện Lâm Thao đã ra quyết định thành lập Ban tổ chức lễ hội với 31 thành viên. Ban tổ chức lễ hội Trò Trám ở Tứ Xã được thành lập theo cơ cấu, thành phần quy định tại chương II, điều 13 trong Quy chế tổ chức lễ hội năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Ban tổ chức lễ hội có trách nhiệm xây dựng nội dung, chương trình, kế hoạch chi tiết của lễ hội và có trách nhiệm điều hành các hoạt động trong lễ hội theo đúng chương trình đã báo cáo xin phép. Đồng thời có trách nhiệm trực tiếp báo cáo kết quả tổ chức lễ hội bằng văn bản với Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện sau khi kết thúc lễ hội.

Ban tổ chức có trách nhiệm thành lập các tiểu ban chuyên môn như: Tiểu ban tuyên truyền, khánh tiết, tiểu ban cơ sở vật chất, tiểu ban an ninh trật tự, an toàn xã hội, an toàn giao thông, tiểu ban vệ sinh môi trường.

Thông qua các tiểu ban càng thấy rõ cơ chế phối hợp giữa các bên liên quan trong đó có các đơn vị như an ninh, môi trường, giao thông, vệ sinh thực phẩm và an toàn thực phẩm.

Thông qua lễ hội Trò Trám ở xã Tứ Xã, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ càng thấy rõ cơ chế phối hợp của các tổ chức bộ máy các cấp với Ban tổ chức lễ hội đó là một trong những điều kiện cốt yếu để lễ hội tổ chức được thành công theo đúng với quy định của Đảng và Nhà nước ta về quản lý lễ hội.

2.2. Các hoạt động quản lý

2.2.1. Các hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước

2.2.1.1. Quản lý việc điều hành các hoạt động lễ hội

Đối với huyện Lâm Thao, công tác quản lý các hoạt động văn hóa nói chung, hoạt động lễ hội truyền thống luôn được cấp ủy, chính quyền địa phương quan tâm. Trên cơ sở của quy chế tổ chức lễ hội năm 2001, trong những năm qua tất cả các lễ hội ở Lâm Thao đều được thực hiện việc tổ chức, quản lý theo mô hình kết hợp giữa tự quản của cộng đồng và cơ quan quản lý các cấp dưới sự điều hành trực tiếp của chính quyền cấp xã. Lễ hội Trò Trám ở xã Tứ Xã hiện nay cũng đang được thực hiện như vậy, UBND xã Tứ Xã là đơn vị quản lý trực tiếp. Đây là một trong những lễ hội đặc sắc không chỉ đối với huyện Lâm Thao mà đối với cả tỉnh Phú Thọ, nên hàng năm UBND huyện đã giao cho Phòng VH&TT, Trung tâm VH TT&DL phối hợp với UBND xã Tứ Xã là cơ quan trực tiếp quản lý lễ hội để xây dựng các nội dung, chương trình tổ chức lễ hội và giao Ban quản lý miếu Trò tổ chức lễ hội theo đúng chương trình, nội dung đã báo cáo với cơ quan quản lý nhà nước, trực tiếp là UBND xã Tứ Xã.

Ban chỉ đạo tổ chức lễ hội Trò Trám của xã Tứ Xã được thành lập và kiện toàn hàng năm theo quyết định của Chủ tịch UBND xã với cơ cấu và

thành phần được quy định tại Chương II, Điều 13 Quy chế tổ chức lễ hội ban hành kèm theo Quyết định 39/2001/QĐ-BVHTT ngày 23/8/2001 của Bộ trưởng Bộ VH&TT và Chỉ thị số 13/CT-TU của Tỉnh ủy Phú Thọ về thực hiện nếp sống văn hóa, văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh. Ban chỉ đạo có trách nhiệm quản lý, điều hành các hoạt động lễ hội theo đúng chương trình đã báo cáo; đảm bảo an ninh trật tự, an toàn, tổ chức vệ sinh môi trường, các hoạt động dịch vụ; bảo vệ tốt di tích LSVH; chỉ đạo việc quản lý thu - chi trong lễ hội, đảm bảo đúng quy định, trang trọng, lành mạnh. Đồng thời, ban chỉ đạo có trách nhiệm trực tiếp báo cáo kết quả tổ chức lễ hội bằng văn bản với Đảng ủy, UBND xã Tứ Xã và Phòng VH&TT huyện Lâm Thao sau khi kết thúc lễ hội.

Ngay sau khi lễ hội Trò Trám được phục dựng, UBND xã Tứ Xã đã thành lập BQL di tích miếu Trò; hàng năm BQL di tích miếu Trò có nhiệm vụ tham mưu cho UBND xã về quản lý nhà nước đối với di sản văn hóa theo Luật di sản văn hóa; tham mưu cho UBND xã ban hành quyết định thành lập và kiện toàn BCD và BTC lễ hội phù hợp với đặc điểm của địa phương. Hoạt động của các ban này đều là tự nguyện, không có kinh phí.

Thành phần Ban quản lý di tích miếu Trò gồm có: đồng chí Phó chủ tịch UBND xã làm trưởng ban; cán bộ VH&XH làm Phó ban; MTTQ và các đoàn thể như CCB, Đoàn Thanh niên, Trưởng khu dân cư và những người có vai trò quan trọng trong khu làm thành viên.

Trong thời gian tìm hiểu, nghiên cứu về hoạt động quản lý nhà nước đối với di tích lịch sử Trò Trám, học viên đã phỏng vấn bà Nguyễn Thị Lý, Phó trưởng Phòng VH&TT huyện Lâm Thao. Qua trao đổi học viên được biết: *Hàng năm, căn cứ vào các văn bản hướng dẫn của tỉnh, phòng đã tham mưu cho UBND huyện xây dựng kế hoạch để hướng dẫn cho các xã, thị trấn tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao và lễ hội trên địa bàn*

quản lý. Đối với các hoạt động lễ hội, năm 2017, Phòng VH&TT đã tham mưu cho UBND huyện ban hành văn bản số 27/UBND-VHTT ngày 03 tháng 01 năm 2017 về việc tăng cường quản lý các di sản văn hóa, hoạt động tổ chức lễ hội trên địa bàn huyện [Tư liệu phỏng vấn ngày 29 tháng 2 năm 2017]. Lễ hội Trò Trám của xã Tứ Xã cũng vậy, để đảm bảo hiệu quả trong công tác quản lý và tổ chức lễ hội, UBND huyện Lâm Thao đã giao cho Phòng VH&TT chỉ đạo, hướng dẫn địa phương xây dựng nội dung chương trình tổ chức lễ hội đảm bảo đúng Quy chế tổ chức lễ hội năm 2001; cắt cử 1 cán bộ chuyên môn phụ trách mảng di tích và lễ hội phối hợp với chính quyền địa phương để hướng dẫn xây dựng kế hoạch chi tiết, thành lập BTC đảm bảo thành phần, cơ cấu duyệt chương trình kịch bản tổ chức lễ hội Trò Trám, duyệt mẫu tit lễ hội cũng như thẩm định lại nội dung các băng zôn tuyên truyền treo trên các trục đường, nội dung tuyên truyền trên loa truyền thanh của xã; thường xuyên có mặt tại lễ hội để kiểm tra, giám sát các hoạt động diễn ra trong ngày xem có thực hiện đúng theo nội dung đã báo cáo không, tránh tình trạng để xảy ra các hoạt động trái pháp luật hay vi phạm quy chế về quản lý và tổ chức lễ hội. Điều quan trọng ở đây là Ban tổ chức lễ hội và cộng đồng luôn tuân thủ nghiêm túc chương trình lễ hội đã được cấp sở phê duyệt.

2.2.1.2. Đảm bảo an ninh trật tự và an toàn giao thông

Công tác đảm bảo an ninh trật tự và an toàn cho khách đến dự lễ hội được giao cho Ban công an xã Tứ Xã. Theo ông Hoàng Nguyễn Phi Khanh - Trưởng Công an huyện Lâm Thao cho biết: *Để đảm bảo an toàn, an ninh trật tự, trước, trong và sau lễ hội, Công an huyện cử một đồng chí phụ trách xã cùng với lực lượng công an xã thường xuyên tuần tra, kiểm soát nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn các hoạt động gây mất an ninh trật tự như việc tổ chức các trò chơi trá hình mang tính chất cờ bạc, hoạt động mê*

tín dị đoan, trộm cắp, đánh nhau ... đồng thời hướng dẫn các hoạt động tôn giáo theo đúng quy định [Tư liệu phỏng vấn ngày 8 tháng 2 năm 2017].

Về đảm bảo an toàn giao thông, bố trí lực lượng trực chốt, tổ chức phân luồng, hạn chế ùn tắc giao thông các tuyến đường xung quanh khu vực di tích. Sắp xếp, trông giữ các phương tiện giao thông đảm bảo an toàn về tài sản của người dân đến tham dự lễ hội. Tuy nhiên do vị trí để xe là khuôn viên nhà văn hóa thôn, diện tích nhỏ hẹp, trong khi đó lượng khách đến xem lễ hội vào tối ngày 11 tháng Giêng và cả ngày 12 lên tới 500 đến 600 người, nên người dân để cả xe trên lòng lề đường khu vực trước miếu, gây cản trở giao thông.

Bố trí lực lượng cảnh sát giao thông cùng công an xã trực chốt ở các ngã ba, ngã tư khu vực gần lễ hội để hướng dẫn phân luồng giao thông, hạn chế ùn tắc, đặt biển chỉ dẫn, biển báo tại một số nút giao thông và khu vực diễn ra lễ hội để thuận tiện cho người dân tham dự lễ hội. Tổ chức sắp xếp, trông giữ các phương tiện giao thông đảm bảo an toàn về tài sản của người dân đến dự lễ hội, hướng dẫn địa phương tổ chức bãi trông xe (ô tô, xe máy, xe đạp) cho khách tới tham dự lễ hội. Quy định chặt chẽ về việc niêm yết giá trông xe để khách tham dự lễ hội được biết, tránh hiện tượng không rõ ràng trong việc thu phí trông giữ xe. Trên thực tế ở lễ hội Trò Trám chưa thực hiện thu phí trông giữ xe. Phối hợp với Phòng VH-TT triển khai kế hoạch đảm bảo phòng cháy chữa cháy tại miếu Trò, nơi diễn ra lễ hội, nhắc nhở việc thắp hương, hóa vàng mã đúng quy định; nghiêm cấm các hàng quán không bán các trò chơi bạo lực và có khả năng cháy nổ; chủ động xây dựng phương án phòng chống cháy nổ. UBND xã Tứ Xã giao cho Trạm Y tế xã bố trí cán bộ, dụng cụ y tế, thuốc kịp thời sơ cấp cứu khi xảy ra sự cố trong thời gian diễn ra lễ hội.

Về phòng chống cháy nổ, Ban tổ chức đã trực tiếp nhắc nhở bà con nhân dân và du khách trên loa truyền thanh về việc thực hiện nghiêm nội quy khi đến đặt lễ và thắp hương, đốt vàng mã, không thắp hương quá nhiều, không đốt vàng mã trong miếu.

2.2.1.3. Chỉ đạo tổ chức tốt vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm

Về đảm bảo vệ sinh môi trường, UBND huyện Lâm Thao chỉ đạo Phòng TN&MT, Phòng VH&TT phối hợp với BQL các công trình công cộng thành lập tổ công tác và chủ động phối hợp với BQL khu di tích bố trí thêm thùng rác tại khu vực diễn ra lễ hội, cử công nhân và phương tiện thu gom và vận chuyển rác, không để tình trạng rác thải tồn đọng gây ô nhiễm và mất mỹ quan tại di tích. Cho tuyên truyền thường xuyên trên loa truyền thanh của xã về việc thực hiện nếp sống văn hóa - văn minh, trong đó chú trọng hành vi ứng xử văn hóa, không xả rác thải bừa bãi, trang phục gọn gàng phù hợp khi đến di tích tham dự lễ hội.

Ban tổ chức đã bố trí đoàn kiểm tra, giám sát các hàng quán chế biến thực phẩm. Tổ chức tuyên truyền và lý cam kết vệ sinh an toàn thực phẩm tại hàng quán, không để xảy ra trường hợp nào bị ngộ độc thực phẩm. Xem xét và cấp giấy chứng nhận đảm bảo vệ sinh thực phẩm cho các cửa hàng bán đồ ăn đạt yêu cầu.

Trước khi diễn ra lễ hội, Phòng Y tế đã tham mưu cho UBND huyện Lâm Thao xây dựng và ban hành các văn bản chỉ đạo công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; phối hợp với Đội QLTT, Công an huyện, Trung tâm y tế dự phòng và UBND xã Tứ Xã tiến hành kiểm tra vệ sinh ATTP tại các nhà hàng xung quanh di tích miếu Trò, tổ chức cho các chủ cửa hàng ký cam kết về nguồn gốc chất lượng, quy trình chế biến, đảm bảo các quy định về y tế. Điện dã thực tế tại lễ hội năm 2017 và phỏng vấn những người có thẩm quyền ở xã Tứ Xã cho thấy có 6 quán hàng kinh doanh ăn uống, 10 cửa hàng bán bánh kẹo khu vực di tích. Trong đó 100% quán ăn uống đã ký

cam kết đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, còn các hàng quán bánh kẹo chưa thực hiện.

Ông Nguyễn Ngọc Thuận - Trưởng phòng Y tế huyện cho biết: Công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện nói chung, trong các lễ hội nói riêng luôn được sự chỉ đạo sát sao của Huyện ủy, UBND huyện Lâm Thao từ việc tổ chức tuyên truyền trên Đài Truyền thanh huyện và hệ thống loa truyền thanh các xã, thị trấn, tập huấn nghiệp vụ, cấp phép, kiểm tra, ký kết đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, ... cho các hộ kinh doanh buôn bán. Đặc biệt, việc đảm bảo vệ sinh ATTP trong tổ chức lễ hội là vấn đề được ngành y tế thường xuyên quan tâm.

Tại lễ hội Trò Trám có phong tục “thụ lộc” sau khi lễ mật diễn ra, toàn bộ đồ thấp hương như thủ lợn, xôi được xếp lên lá chuối bày giữa sân hội cho nhân dân và du khách hưởng lộc. UBND xã Tứ Xã giao cho bộ phận hậu cần chuẩn bị những thực phẩm trên có nguồn gốc rõ ràng và chuẩn bị phương tiện để nhân dân thụ lộc, không để mất vệ sinh.

2.2.1.4. Chỉ đạo tổ chức các hoạt động dịch vụ

Căn cứ vào Khoản 3, Điều 15 của Quy chế tổ chức lễ hội năm 2001 của Bộ VH&TT, UBND huyện Lâm Thao đã có văn bản chỉ đạo về hoạt động dịch vụ phục vụ lễ hội phải tuân thủ theo quy định của BTC lễ hội. Để đảm bảo việc quản lý hoạt động dịch vụ hiệu quả, phù hợp với đặc điểm tình hình của địa phương, UBND huyện giao cho UBND xã Tứ Xã chịu trách nhiệm bố trí các hoạt động dịch vụ phù hợp tại khu vực di tích Trò Trám. Trước khi giao địa điểm cho các cá nhân, đơn vị tổ chức hoạt động dịch vụ, yêu cầu các cá nhân, đơn vị tổ chức trên phải ký cam kết về việc thực hiện các hoạt động dịch vụ theo quy định của Nhà nước và của BTC lễ hội đưa ra.

Để đảm bảo việc quản lý hoạt động dịch vụ hiệu quả, phù hợp với đặc điểm tình hình của địa phương, UBND xã Tứ Xã chỉ đạo việc bố trí vị trí các hoạt động dịch vụ phù hợp ở từng vị trí. Các hộ bán hàng phải ký cam kết về việc thực hiện các hoạt động dịch vụ theo quy định của Nhà nước và các quy định do Ban tổ chức lễ hội ban hành. Trong các năm gần đây tại lễ hội không có hiện tượng bày bán các loại sách báo, băng đĩa lậu, mang tính tuyên truyền trái pháp luật, đồi trụy; hiện tượng mê tín dị đoan, truyền bá tư tưởng, lôi kéo kích động trái phép trong suốt thời gian lễ hội cũng được kiểm tra thường xuyên. Hàng quán dịch vụ được tổ chức, quản lý tốt hơn không còn hiện tượng mất vệ sinh an toàn thực phẩm, hàng hóa không rõ nguồn gốc, đồ chơi trẻ em mang tính bạo lực, hiện tượng ăn xin, chặt chém không còn.

Theo ông Bùi Đại Nghĩa - PCT UBND xã, Trưởng BQL di tích miếu Trò cho biết: *Các hàng quán dịch vụ vui chơi, giải trí, ăn uống đều phải có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, được bố trí tại 1 vị trí cụ thể không làm ảnh hưởng đến không gian thiêng của lễ hội. Đối với các quầy hàng giới thiệu sản phẩm địa phương như bánh gai, thịt chua,... phải thực hiện ký cam kết không bán hàng kém chất lượng và phải có niêm yết giá các loại hàng* [Tư liệu phỏng vấn ngày 29 tháng 2 năm 2017].

Lễ hội Trò Trám diễn ra ở làng, nên Ban tổ chức không thu tiền trông giữ phương tiện giao thông, mà giao cho công an xã cử người hướng dẫn nhân dân, du khách đến tham dự lễ hội để xe đúng nơi quy định theo sự chỉ đạo của UBND xã. Có thể thấy, các hoạt động dịch vụ diễn ra trong lễ hội Trò Trám, xã Tứ Xã, huyện Lâm Thao đã đảm bảo đúng nội dung của Quy chế tổ chức lễ hội.

2.2.1.5. Bảo vệ di tích

Lễ hội Trò Trám ngày càng đóng vai trò quan trọng trong đời sống văn hóa tinh thần, trong sinh hoạt văn hóa cộng đồng. Đồng thời, đây còn là động lực phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương. Do vậy, việc tăng cường hiệu lực quản lý lễ hội Trò Trám dựa trên các quy định của Hiến pháp, các văn bản Nghị định, Chế tài, các quy định của Bộ VH,TT&DL và Luật DSVH do nhà nước ban hành nhằm mục đích đảm bảo quyền tự do sinh hoạt văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng của nhân dân, giữ gìn truyền thống văn hóa tốt đẹp, phát huy các giá trị của di sản văn hóa dân tộc. Đưa các hoạt động tổ chức lễ hội đi vào nề nếp nhằm đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng của quần chúng nhân dân, góp phần xây dựng đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân thêm phần đa dạng, phong phú, vui tươi, lành mạnh trên cơ sở đó tăng thêm tinh thần đoàn kết gắn bó cộng đồng của người dân. Thông qua sinh hoạt lễ hội nhằm giáo dục đạo lý “Uống nước nhớ nguồn” tính tự hào dân tộc và tính yêu quê hương đất nước của mỗi người dân, tạo ra môi trường bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa - nghệ thuật truyền thống và trò chơi dân gian, từ đó biến lễ hội truyền thống trở thành động lực phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội và quảng bá hình ảnh của địa phương.

Di tích miếu Trò là không gian tổ chức lễ hội Trò Trám, một trong những hoạt động văn hóa đặc sắc tại địa phương. Chính vì vậy trong thời gian qua, được sự quan tâm giúp đỡ của Sở VH,TT&DL tỉnh Phú Thọ, Phòng VH-TT huyện Lâm Thao, UBND xã Tứ Xã đã tích cực chỉ đạo thực hiện công tác bảo vệ, tôn tạo ngôi miếu, chống xuống cấp cho di tích. Đảm bảo mọi điều kiện tốt nhất để lễ hội hàng năm được tổ chức trang trọng, thành kính.

Những năm 60 của thế kỷ XX ngôi miếu bị hư hỏng nặng do không có người trông coi, các đồ vật thờ cũng bị thất lạc. Từ năm 1993, nhờ có hệ

thống văn bản pháp quy: Luật DSVH và các văn bản về quản lý lễ hội, công tác quản lý lễ hội đã được chú trọng hơn rất nhiều. Vào thời điểm này UBND xã Tứ Xã đã cho tôn tạo lại. Tiếp đó đến năm 2002 một dự án về bảo tồn các di tích văn hóa của Chính phủ Đan Mạch đã tài trợ cho xã Tứ Xã phục hồi di tích. Hiện nay ngôi miếu này là nơi thờ tự chính nữ Thổ thần Nguyễn Thị Thanh cũng như tiến hành các nghi lễ của lễ hội Trò Trám. Miếu được phục hồi lại gồm hai gian, miếu được xây dựng khá chắc chắn bằng gạch chỉ và gỗ, mái lợp ngói tây, mái cong tựa kiến trúc đình truyền thống Việt Nam. Trong miếu có khăn thờ, có hòm đựng vật linh. Ngoài sân có dựng cây hương để thắp hương mỗi khi có tổ chức tế, lễ. Xung quanh miếu hiện nay có tường xây bao quanh.

Hiện nay UBND huyện Lâm Thao đang tiếp tục giao cho Phòng VH-TT và UBND xã Tứ Xã phối hợp với các cơ quan chuyên môn tiến hành khảo sát kỹ hiện trạng của di tích miếu Trò để có phương án quy hoạch, phục vụ việc tu bổ, tôn tạo, đảm bảo không gian tổ chức lễ hội. Tổ chức các hoạt động sưu tầm, nghiên cứu khoa học, tổ chức hội thảo,... làm căn cứ để xây dựng quy hoạch, kế hoạch tu bổ, tôn tạo đến năm 2020.

2.2.1.6. Chỉ đạo việc quản lý thu chi trong lễ hội

Lễ hội Trò Trám do cấp xã quản lý và tổ chức nên ngay từ khi duyệt dự toán ngân sách đầu năm, huyện Lâm Thao đã cấp ngân sách cho xã theo phân bổ ngân sách của huyện cho các cơ quan, đơn vị, các địa phương. Căn cứ vào nguồn ngân sách được cấp, UBND xã Tứ Xã xây dựng dự toán chi, trong đó trích một phần kinh phí từ hoạt động văn hóa xã hội để cấp cho việc tổ chức lễ hội Trò Trám theo tờ trình của Ban tổ chức lễ hội và được UBND xã xét duyệt, thủ tục quyết toán thực hiện theo quy định về chế độ tài chính hiện hành.

Kinh phí thu được từ nguồn xã hội hóa công đức của nhân dân địa phương và du khách thập phương được giao cho ban BQL di tích thu giữ để chi một phần cho các hoạt động tổ chức lễ hội và cho hoạt động tôn tạo, tu bổ di tích. Bà Nguyễn Thị Lý - Phó trưởng phòng VH-TT huyện Lâm Thao cho biết: *Cho đến nay, xã Tứ Xã vẫn chưa ban hành quy chế về quản lý nguồn thu - chi tài chính tại lễ hội, điều này mới chỉ được quy định trong quy chế hoạt động của BQL di tích miếu Trò. Tuy nhiên từ năm 2010 đến nay, đều không có các hiện tượng tiêu cực, lãng phí, không minh bạch trong thu, chi nguồn tài chính xã hội hóa, công đức từ nhân dân và khách thập phương trong dịp lễ hội* [Tư liệu phỏng vấn ngày 29 tháng 2 năm 2017].

2.2.1.7. Thực hiện chế độ báo cáo

Căn cứ vào khoản 1 Điều 4 của Quy chế tổ chức lễ hội năm 2001, Lễ hội Trò Trám là một trong những lễ hội truyền thống được tổ chức thường xuyên, định kỳ hàng năm là nét sinh hoạt văn hóa để nhân dân thỏa mãn các nhu cầu tâm linh, nhu cầu sáng tạo cũng như được chiêm nghiệm lại những giá trị văn hóa truyền thống, vì vậy hàng năm trước khi diễn ra lễ hội ít nhất 20 ngày, BQL di tích miếu Trò xã Tứ Xã đều có văn bản báo cáo UBND huyện Lâm Thao, trực tiếp là Phòng VH-TT về thời gian, địa điểm và danh sách Ban tổ chức lễ hội. Cũng theo bà Nguyễn Thị Lý - Phó trưởng phòng VH-TT huyện Lâm Thao cho biết: *Năm 2017, cùng với việc tổ chức các hoạt động lễ hội Trò Trám xã Tứ Xã còn đón nhận Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, vì vậy Phòng đề nghị địa phương báo cáo cụ thể về nội dung, kịch bản tổ chức lễ đón nhận Di sản văn hóa phi vật thể đồng thời báo cáo xin ý kiến trực tiếp đồng chí Phó chủ tịch UBND huyện phụ trách khối văn xã* [Tư liệu phỏng vấn ngày 29 tháng 2 năm 2017].

Sau khi lễ hội kết thúc, Phòng VH-TT huyện cũng đề nghị BQL báo cáo bằng văn bản về kết quả tổ chức lễ hội; báo cáo phải đánh giá đúng

thực tế, những ưu, nhược điểm đối với từng hoạt động diễn ra trong thời gian diễn ra lễ hội, thông qua lễ hội lần này đã rút ra được bài học gì, những kiến nghị đề xuất với UBND huyện, các cơ quan chuyên môn và ngành văn hóa cấp trên như thế nào,...

2.2.1.8. Công tác giám sát, thanh kiểm tra, xử lý vi phạm và khen thưởng

Căn cứ Điều 13 chương 1 trong Quy chế tổ chức lễ hội năm 2001 quy định về việc nghiêm cấm các hành vi tại nơi tổ chức lễ hội, hàng năm UBND huyện Lâm Thao thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành thực hiện công tác giám sát, thanh kiểm tra tại thời điểm diễn ra lễ hội, thành phần đoàn gồm có đại diện các phòng VH&TT, Kinh tế - Hạ tầng, Y tế, Nội vụ, Công an, Quản lý thị trường... do phòng VH&TT làm trưởng đoàn. Nội dung kiểm tra về công tác xây dựng kế hoạch, đảm bảo an ninh, an toàn trước, trong và sau lễ hội.

Quá trình kiểm tra, các hiện tượng tiêu cực chủ yếu tập trung vào các cửa hàng bán các ấn phẩm, băng đĩa có tính chất mê tín dị đoan, đồ chơi trẻ em bạo lực, nguy hiểm, các trò chơi mang tính chất cờ bạc trá hình như tôm, cua, cá; kiểm tra công tác vệ sinh an toàn thực phẩm các hàng quán ăn uống, bánh kẹo. Việc tiến hành kiểm tra nhằm phát hiện, xử lý và kịp thời ngăn chặn các hành vi gây mất trật tự trong khu vực tổ chức lễ hội. Mục đích kiểm tra để sớm phát hiện các tiêu cực xảy ra trong lễ hội. Đồng thời qua kiểm tra, phát hiện và xử phạt vi phạm bằng cách không cho bày bán và buộc dừng tổ chức các hoạt động trò chơi trá hình.

Công tác khen thưởng được thực hiện kịp thời. Ngay sau khi kết thúc lễ hội, căn cứ vào thành tích trong công tác quản lý, tổ chức lễ hội truyền thống, UBND xã Tứ Xã tiến hành họp bình xét, khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc. Ông Nguyễn Đình Khánh - Chủ tịch UBND xã Tứ Xã, Trưởng BQL di tích miếu Trò cho rằng: *Để động viên kịp thời*

những đóng góp của các thành phần tích cực tham gia vào các hoạt động của lễ hội, ngoài phần thưởng UBND xã còn ký tặng giấy khen cho các tập thể và cá nhân. Cụ thể tại lễ hội năm 2016, Chủ tịch UBND xã đã khen thưởng cho ông Chủ tịch đồng thời là chủ lễ, đội dức kiệu, cá nhân đôi nam nữ đóng vai Nỗ - Nường; năm 2017 này, tặng giấy khen cho 2 tập thể là Ban Công an xã và khu dân cư số 9; 5 cá nhân cho ông Trưởng Công an xã, ông Trưởng khu dân cư số 9, ông chủ tế, người đóng vai thầy giáo, người đóng vai thợ cày. Các trường hợp vi phạm đều bị xử phạt hành chính và thu nộp vào ngân sách xã [Tư liệu phỏng vấn ngày 29 tháng 2 năm 2017].

Về xử lý vi phạm, căn cứ vào Quy chế tổ chức lễ hội, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Các vi phạm hành chính về hoạt động văn hóa sẽ bị xử phạt theo Nghị định số 75/2010/NĐ-CP ngày 12/7/2010 của Chính phủ. Các vi phạm về lĩnh vực khác diễn ra trong lễ hội đều bị xử lý theo luật chuyên ngành đã được ban hành và áp dụng. Bà Nguyễn Thị Lý - Phó trưởng phòng VH-TT huyện Lâm Thao cho biết: *Tại lễ hội Trò Trám năm 2016 và 2017, cơ quan quản lý di tích đã xử phạt một số trường hợp vi phạm trong tổ chức bày bán hàng hóa không theo quy định, cá độ trò chơi, gây gổ đánh nhau làm mất an ninh trật tự khi tham gia lễ hội. Các trường hợp vi phạm đều bị xử phạt hành chính và thu nộp ngân sách.*

2.2.2. Các hoạt động của tổ chức tự quản cộng đồng

2.2.2.1. Hoạt động bảo vệ di tích

Di tích LSVH miếu Trò là địa điểm không gian tổ chức lễ hội nằm trong không gian làng, xã, nơi có cộng đồng dân cư sinh sống và gắn bó từ đời này qua đời khác. Không thể phủ nhận vai trò của cộng đồng trong việc

bảo vệ di tích miếu Trò. Về vấn đề này ông Nguyễn Thành Ngữ - Thủ từ miếu Trò, xã Tứ Xã cho biết: *Cùng với nguồn vốn do Chính phủ Đan Mạch tài trợ để tôn tạo lại từ những năm đầu khôi phục, hàng năm UBND xã còn huy động mọi nguồn lực đóng góp của các nhà hảo tâm và nhân dân địa phương để sửa chữa, tôn tạo những hạng mục bị xuống cấp. Ngoài ngôi miếu các vận dụng bên trong cũng phải được phục dựng lại, như vật sinh thực khí, nó nường nó là một khúc gỗ và mo cau mang hình mu rùa, được để mộc hoặc sơn cánh màu gián. Nhưng hiện nay được người dân ủng hộ kinh phí để làm bằng gỗ và sơn sơn thếp vàng* [Tư liệu phỏng vấn ngày 8 tháng 2 năm 2017].

Khi mà UBND huyện Lâm Thao phối hợp với Sở VH,TT&DL tỉnh Phú Thọ quyết định cho tu bổ, tôn tạo lại bằng nguồn vốn tài trợ của Chính phủ Đan Mạch cũng gặp không ít khó khăn, do ngôi miếu không còn nguyên vẹn như trước, nhiều đồ vật đã bị hỏng hoặc thất lạc; ngay cả các hoạt động văn hóa, các trò diễn đã mai một. Vì vậy vai trò của cộng đồng dân cư là hết sức quan trọng, đặc biệt là những người già, người có sự am hiểu và từng tham gia các chức sắc thời xưa để cung cấp những thông tin cần thiết cho cơ quan quản lý nhà nước để phục dựng lại những giá trị văn hóa của ngôi miếu và lễ hội Trò Trám. Cụ Trử Bá Thơ - 87 tuổi là người từng tham gia Ban quản lý miếu Trò đồng thời làm chủ trò và chỉ đạo ban tế lễ từ những năm 1993 đến 1999 cùng với các cụ cao niên trong làng có vai trò quan trọng trong việc cung cấp thông tin về lễ hội, các hiện vật trong miếu cũng như các trò diễn”*Tứ dân chi nghiệp*”.

Cùng với việc cung cấp thông tin, xã Tứ Xã còn cử ra những người đại diện trong Ban quản lý di tích và cộng đồng dân cư để theo dõi, giám sát toàn bộ quá trình tôn tạo, phục hồi các hạng mục di tích lịch sử văn hóa của ngôi miếu.

Hoạt động của tổ chức cộng đồng là điểm khởi đầu để có thể tập trung bảo tồn, giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa, lịch sử của di tích miếu Trờ từ đó mà hình thức quản lý này là công cụ, phương tiện nhằm thúc đẩy quá trình cộng đồng được trao quyền, tạo đà cho cộng đồng chủ động cải thiện đời sống của chính mình thông qua tâm linh, kinh tế. Qua đó, các chính sách khuyến khích dân chủ cơ sở được hình thành và đi vào thực tiễn cuộc sống.

2.2.2.2. *Nguồn nhân lực*

Đề cập đến nguồn nhân lực từ phía cộng đồng có thể nhận thấy rõ có hai vấn đề được xác định từ phía cộng đồng. Một là, cộng đồng đã luôn cử các đại biểu đại diện cho chính họ tham gia vào các tổ chức, cụ thể là tham gia vào Ban tổ chức lễ hội và các tiểu ban cụ thể. Sự tham gia ở đây thể hiện rõ vai trò của cộng đồng trong tổ chức lễ hội. Hai là, cộng đồng tham gia với tư cách cá nhân vào các hoạt động của lễ hội, cá nhân họ có thể tham gia vào đội tế, đội rước, vào các trò diễn, trò chơi làm nên thành công của lễ hội.

Qua tìm hiểu thực tế, học viên nhận thấy: Hiện nay, trong tổ chức lễ hội Trờ Trám ở xã Tứ Xã, huyện Lâm Thao, cộng đồng dân cư đóng vai trò hết sức quan trọng. Sau khi lễ hội được phục dựng và mở rộng thì vai trò của cộng đồng được thể hiện ở tất cả các khâu của việc tổ chức và quản lý lễ hội: từ việc lên kế hoạch, nội dung và tiến hành lễ hội đến thực hành lễ, tổ chức các hoạt động hội, trong quản lý nguồn thu, chi; trong việc trùng tu, tôn tạo di tích; trong bảo vệ cảnh quan môi trường, giữ gìn an ninh xã hội. Trong lễ hội Trờ Trám, ban quản lý di tích, ban tổ chức lễ hội được thành lập theo cơ chế lựa chọn những đại diện của chính quyền địa phương, các đoàn thể nhân dân sở tại. Cụ thể, BQL di tích miếu Trờ gồm có: Trưởng ban là ông Phó Chủ tịch UBND xã, Phó trưởng ban là Chủ tịch UBMTTQ

và ông Chủ tử; Thành viên BQL gồm có các ông bà trưởng các đoàn thể như: Chủ tịch Hội Người cao tuổi, Chủ tịch Hội CCB, Chủ tịch Hội PN, Bí thư Đoàn TN, Chủ tịch Hội CTĐ, cán bộ Ban VHXXH, Bí thư chi bộ, trưởng khu dân cư số 9 và những cá nhân có liên quan đến quyền sở hữu đối với di tích hoặc trực tiếp và thường xuyên quản lý di tích. Trưởng ban quản lý là người có trách nhiệm nắm bắt tình hình tổng quát, cai quản người dân và nghi thức trong những ngày diễn ra lễ hội; lựa chọn những người tham gia vào các vị trí quan trọng trong lễ hội.

Trước đây, quy định chọn người làm chủ tế, chủ kiệu, ban điều hành lễ hội theo lệ làng. Nhưng người này phải đáp ứng được những tiêu chí: là người có uy tín đối với dân làng, cụ ông, cụ bà đều song toàn và có con trai, con gái, cháu nội, cháu ngoại. Bản thân những người này phải là người có học, hiểu biết rộng, là người đức độ, không có tai tiếng, bệnh tật và có dung mạo đẹp đẽ. Việc được chọn làm chủ tế, chủ kiệu hay ban điều hành lễ hội là một việc hết sức tốt đẹp và điều này khiến gia đình, con cháu tự hào và dân làng tôn trọng. Tuy nhiên, trong những năm gần đây, tục lệ này đã lược bỏ đi nhiều quy định khắt khe mà chỉ yêu cầu là bậc cao niên, đức độ, uy tín và có dung mạo, dáng vẻ đường hoàng.

Một công việc cũng hết sức quan trọng của ban tổ chức là lựa chọn một đôi nam nữ tham gia vào lễ mật. Trước đây tiến hành nghi lễ này là đôi nam nữ, thường là nam thanh nữ tú, nhưng những năm gần đây là đôi vợ chồng trong làng, thường thì chọn trong gia đình có con trai, con gái, có cuộc sống gia đình sung túc. Tiếp đó là đoàn rước lúa thần, trong đó có đội cờ phướn do các nam thanh nữ tú trong làng tham gia, đội kèn trống, đội nhạc bát âm, kiệu rước lúa thần do tám thanh niên to khỏe lực lưỡng đảm nhiệm, tiếp theo sau là đoàn tế lễ gồm mười một người, các cụ già cao niên trong làng và đội diễn trò đã hóa trang trong các vai tứ dân chi nghiệp.

Từ khi lễ hội Trò Trám được phục dựng lại, thì vai trò của cộng đồng được thể hiện càng rõ nét hơn ở việc: các cụ cao niên trong làng là những người còn nắm được nguồn gốc của ngôi miếu và diễn trình lễ hội, từ đó chủ động cung cấp thông tin cho cơ quan chuyên môn về lễ hội và các hiện vật trước đây đã từng tham gia các vai diễn trong lễ hội như: gậy đàn tranh, người đi cày, người đi cấy, cô gái bán xuân; cắt cử con em các hộ gia đình sinh sống trên địa bàn xã Tứ Xã tham gia thành lập, truyền dạy và tập luyện các điệu tể, các trò diễn, tể lễ... Vận động các hộ dân sống xung quanh khu vực miếu hiến đất mở rộng diện tích sân bãi phục vụ tổ chức lễ hội, huy động kinh phí xã hội hóa từ các tổ chức, cá nhân ủng hộ xây dựng, sửa chữa, tôn tạo các hạng mục.

Phân công trách nhiệm cho đại diện các dòng họ tham gia vào Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức và các Tiểu ban như: an ninh, lễ tân hậu cần, tuyên truyền,... phục vụ cho các hoạt động tại lễ hội. Qua tìm hiểu học viên nhận thấy vai trò của các cụ cao niên trong các dòng họ của làng là rất lớn, trước kỳ tổ chức lễ hội, Trưởng các dòng họ tiến hành họp bàn, cắt cử, phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong dòng họ tham gia vào các công việc chuẩn bị của mình, và điều đặc biệt nếu như gia đình nào có người được chọn tham gia vào ban chủ tể hoặc các nhân vật quan trọng của lễ hội thì anh em, con cháu trong gia đình đó đều tham gia tích cực và cổ vũ nhiệt tình.

Vai trò của người dân trong làng được thể hiện rất rõ trong việc trực tiếp tham gia Ban Quản lý di tích, tham gia đội tể, đội diễn. Tuy nhiên toàn bộ phần điều hành nghi thức, trình tự buổi lễ được giao lại cho UBND xã Tứ Xã. Ông Nguyễn Thành Lương - Bí thư chi bộ khu hành chính số 9 xã Tứ Xã cho rằng: *Về chương trình nội dung của phần lễ là do BTC xây dựng, mà trực tiếp là đồng chí cán bộ văn hóa xã, thành viên BTC tham mưu cho trưởng ban soạn thảo và duyệt kịch bản các hoạt động diễn ra*

trong lễ hội; các vai diễn chủ yếu là do người dân trong khu dân cư số 9 và một số khu khác của xã được BTC lựa chọn, bởi chỉ có người dân địa phương mới có thể tham gia vào các hoạt động của lễ hội một cách chân thực nhất. Tuy nhiên, hiện nay lực lượng tham gia vào các trò diễn khắp nhiều khó khăn, Những người còn nhớ và đã từng tham gia hàng năm còn rất ít, sức khỏe yếu. lực lượng trẻ còn ở làng rất ít nên việc huy động tham gia vào các nghi lễ gặp nhiều khó khăn [Tư liệu phỏng vấn ngày 8 tháng 2 năm 2017].

Trao đổi về nội dung này ông Bùi Đại Nghĩa, Phó chủ tịch UBND, Trưởng Ban Quản lý di tích miếu Trò, xã Tứ Xã cho biết: *Trong lễ hội Trò Trám năm 2017, xã Tứ Xã còn tổ chức lễ đón bằng chứng nhận lễ hội Trò Trám là di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, chính vì vậy công tác tổ chức cần được chuẩn bị một cách đầy đủ, chu đáo hơn. Phòng VH&TT, Trung tâm VH,TT&DL huyện Lâm Thao đã cử cán bộ chuyên môn phối hợp với UBND xã Tứ Xã hướng dẫn cho Ban quản lý di tích lịch sử miếu Trám xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức Lễ hội và chịu trách nhiệm tổ chức thành công lễ hội truyền thống Trò Trám. Đồng thời làm tốt công tác bảo vệ các di tích lịch sử, văn hóa có liên quan đến lễ hội, đảm bảo an ninh, trật tự, phòng chống cháy nổ, phục vụ du khách chu đáo, an toàn, giám sát, quản lý nguồn thu công đức trong quá trình diễn ra lễ hội* [Tư liệu phỏng vấn ngày 8 tháng 2 năm 2017].

Ban tổ chức còn có trách nhiệm thường xuyên kiểm tra mọi hoạt động diễn ra trong lễ hội, xử lý nghiêm các đối tượng vi phạm. Trong Ban Tổ chức có các tiểu ban, bộ phận giúp việc gồm: Tiểu ban tuyên truyền, tiểu ban điều hành, tiểu ban hậu cần, tiểu ban khánh tiết - lễ tân, tiểu ban đảm bảo an ninh trật tự,... mỗi tiểu ban, bộ phận giúp việc tùy vào từng công việc cụ thể có từ 2 đến 4 người. Các tiểu ban này có nhiệm vụ giúp

Ban Tổ chức điều hành, chuẩn bị, cũng như tổ chức lễ hội, đồng thời báo cáo về các nội dung trong chương trình, kế hoạch. Nhiệm vụ của từng thành viên trong các tiểu ban, bộ phận do trưởng tiểu ban phân công.

Đối với quản lý nguồn nhân lực tại chỗ, hàng năm UBND xã Tứ Xã điều kiện toàn Tiểu ban quản lý di tích, thành lập Ban tổ chức lễ hội; xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, bộ phận giúp việc trên cơ sở phù hợp khả năng của từng người. Trước, trong và sau khi lễ hội kết thúc, tổ chức họp giao ban thường xuyên và đột xuất nhằm đánh giá kết quả từng khâu hoạt động, kịp thời phát hiện và đề ra giải pháp để tháo gỡ những khó khăn vướng mắc.

2.2.2.3. Đóng góp tài chính cho việc tổ chức lễ hội

Tài chính là nguồn lực quan trọng trong công tác tổ chức, quản lý lễ hội nói riêng và công tác quản lý nhà nước nói chung. Đây là vấn đề được Nhà nước chú trọng, quan tâm, quản lý, giám sát chặt chẽ, khách quan hoạt động thu chi trong thời gian diễn ra lễ hội. Lễ hội Trò Trám Ủy ban nhân dân xã Tứ Xã và Phòng VH&TT huyện Lâm Thao trực tiếp quản lý, hướng dẫn tổ chức, giám sát. Thực tế nguồn tài chính thu - chi do Ban tổ chức lễ hội cử ra một ban thu - chi tài chính gồm có 3 thành viên là những người trong BQL di tích và đại diện cộng đồng khu dân cư. Nguồn thu chủ yếu từ nguồn công đức, ủng hộ của các cơ quan, đơn vị và du khách đến tham dự lễ hội; nguồn chi được sử dụng cho các hoạt động tại lễ hội như: trang phục, dụng cụ biểu diễn, đồ lễ... Tuy nhiên, hàng năm khi tổ chức lễ hội, UBND xã Tứ Xã trích từ 2 đến 3 triệu đồng để hỗ trợ thêm cho hoạt động lễ hội và thực hiện thanh, quyết toán theo quy định về chế độ tài chính hiện hành. Còn chủ yếu vẫn là nguồn kinh phí thu được từ việc công đức, tài trợ, còn các dịch vụ khác hầu như không có. Riêng năm 2017, do gần việc tổ chức lễ hội với đón bằng công nhận di sản văn hóa phi vật thể quốc gia,

nên UBND xã đã có quyết định trích từ nguồn ngân sách cho giêng lễ hội Trò Trám với số tiền 7 triệu đồng. Phần chi được thực hiện theo quyết định của BTC như chi cho hoạt động tuyên truyền (in ấn băng rôn, chi trang phục biểu diễn, mua sắm đồ lễ,...).

Khi tìm hiểu về việc quản lý thu - chi tài chính của Ban quản lý lễ hội Trò Trám, bà Nguyễn Thị Cam - Thành viên BQL di tích miêu tả Trò cho biết: *Hiện nay xã Tứ Xã vẫn chưa ban hành được Quy chế về quản lý nguồn thu - chi tài chính riêng, mà chỉ được quy định trong quy chế hoạt động của Ban quản lý di tích. Việc quản lý tài chính được thực hiện thống nhất như sau: Khi lễ hội kết thúc, nguồn thu tài chính được công bố công khai và giao cho BQL di tích kiểm đếm và chi cho các hoạt động tổ chức lễ hội, một phần để tôn tạo, tu bổ di tích* [Tư liệu phỏng vấn ngày 8 tháng 2 năm 2017].

2.2.2.4. Chấp hành nghiêm túc các quy định trong lễ hội

* Tuân thủ nghiêm túc các hoạt động dịch vụ.

Thực tế cho thấy dịch vụ là hoạt động không thể thiếu tại cá lễ hội, bao gồm: Quầy hàng dịch vụ ăn uống, quầy bán hàng lưu niệm, phục vụ sắm lễ, khu vui chơi giải trí, chụp ảnh.v.v.. Chính vì vậy, việc quản lý hoạt động dịch vụ tại lễ hội được chính quyền xã đặc biệt quan tâm.

Khi học viên hỏi về hoạt động quản lý dịch vụ ở đây như thế nào, ông Bùi Đại Nghĩa - Phó chủ tịch UBND xã, Phó trưởng ban tổ chức lễ hội khẳng định: *Căn cứ hướng dẫn của các cơ quan từ cấp tỉnh đến huyện về quản lý lễ hội, chúng tôi luôn chú ý vấn đề nội dung, quy trình tổ chức lễ hội. Các cơ sở kinh doanh hàng lưu niệm, đồ chơi trẻ em phải cam kết bán hàng có nguồn gốc rõ ràng, bán đúng giá và đúng vị trí do Ban tổ chức sắp xếp* [Tư liệu phỏng vấn ngày 8 tháng 2 năm 2017].

Do lễ hội diễn ra trong làng, nên Ban tổ chức không thu tiền trông giữ phương tiện giao thông. Để đảm bảo an ninh trật tự, Ban quản lý giao cho lực lượng công an hướng dẫn nhân dân để phương tiện giao thông gọn gàng, đúng vị trí theo quy định. Khuyến khích việc trưng bày, bán các sản phẩm địa phương nhằm quảng bá hình ảnh, con người Tứ Xã với nhân dân và khách thập phương.

* Nghiêm chỉnh chấp hành vệ sinh môi trường và an toàn thực phẩm.

Thực hiện sự chỉ đạo của Đảng ủy, UBND xã trong những năm qua, công tác đảm bảo vệ sinh môi trường trong những ngày diễn ra lễ hội được tuyên truyền thường xuyên trên loa truyền thanh để người dân và khách đến dự hội không vứt rác vừa bãi mà Ban tổ chức đã bố trí các thùng rác lưu động tại những vị trí thuận tiện để mọi người bỏ rác tập trung. Chính vì vậy trong những năm gần đây, tình trạng vứt rác bừa bãi tại khu vực diễn ra lễ hội, trong miếu đã giảm đáng kể.

Ở khu vực miếu Trò trong những ngày diễn ra lễ hội, một số hộ kinh doanh ở gần khu vực này chủ yếu mở các sạp hàng nhỏ để bán nước, hoa quả, bánh kẹo; còn các mặt hàng ăn uống chủ yếu ở trong chợ nằm phía sau khu di tích. Bà Hoàng Thị Lịch - Chủ cửa hàng bán thịt chợ xã Tứ Xã cho biết: *Hàng năm không chỉ vào dịp lễ hội, mà định kỳ ở đây đều có các đơn vị như Thú Y, QLTT, Phòng Y tế đến kiểm tra và yêu cầu ký cam kết không bán các thực phẩm bẩn, thực phẩm không rõ nguồn gốc.* [Tư liệu phỏng vấn ngày 8 tháng 2 năm 2017].

* Chấp hành nghiêm túc an ninh trật tự, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ.

Công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông và phòng chống cháy nổ trong các ngày diễn ra lễ hội được Ban tổ chức đặc biệt quan tâm. Trước khi diễn ra lễ hội, Ban tổ chức phối hợp cùng lực lượng công an xã

đã xây dựng phương án nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn các hoạt động gây mất an ninh trật tự như: Trộm cắp, đánh nhau, tổ chức các trò chơi trá hình mang tính cờ bạc, mê tín dị đoan; tuyên truyền để người dân chấp hành luật giao thông; quán triệt thường xuyên để du khách và nhân dân không đốt vàng mã trong khi vào miếu thắp hương...

Ông Hoàng Văn Thành - Trưởng Công an xã Tứ Xã cho biết: *Những năm trước do số người bán hàng rong tại lễ hội ngày càng làm cho không gian, mỹ quan của lễ hội bị ảnh hưởng, rút kinh nghiệm từ những tồn tại đó, trong lễ hội năm 2017, Ban tổ chức đã quản lý chặt chẽ về cả vị trí bán hàng cũng như các mặt hàng nhằm đảm bảo không gian chung của lễ hội. Tuy nhiên do lực lượng công an viên được cử tham gia giữ gìn an ninh trật tự trong những ngày diễn ra lễ hội quá mỏng nên không thể kiểm soát hết, nên việc đi lại lộn xộn, thậm chí có người đi cả xe máy vào trong sân miếu khu tổ chức lễ hội* [Tư liệu phỏng vấn ngày 29 tháng 2 năm 2017].

2.3. Đánh giá hiệu quả quản lý

2.3.1. Ưu điểm và nguyên nhân

Không thể phủ nhận vai trò của Nhà nước trong việc bảo tồn các di sản văn hóa, nhất là các lễ hội truyền thống, tuy nhiên sự can thiệp của Nhà nước quá sâu vào các lễ hội nhiều khi khiến lễ hội mất đi vai trò của cộng đồng đã được xác lập. Vấn đề là làm thế nào tạo được mối quan hệ hài hòa giữa nhà nước và cộng đồng trong việc tổ chức và quản lý các lễ hội để có thể phát huy tốt nhất vai trò chủ thể của cộng đồng, không làm giảm tính chất quốc lễ, nhưng tăng được tính dân gian.

Từ thực tiễn cho thấy, mô hình quản lý nào có sự kết hợp chặt chẽ giữa cơ quan quản lý nhà nước với cộng đồng cư dân địa phương, giúp họ hiểu được vai trò là chủ thể văn hóa thực sự trong hoạt động lễ hội thì hạn chế được những mặt tiêu cực nảy sinh trong các lễ hội. Tuy nhiên, đại diện

cơ quan nhà nước không nên làm thay cho dân ngay cả trong các nghi thức thiêng liêng trong ngày khai hội. Bởi mục tiêu chính yếu của các lễ hội là bảo tồn và tôn vinh các giá trị tiêu biểu trong lễ hội truyền thống nhằm phục vụ chủ yếu cho các nhu cầu sinh hoạt văn hóa tâm linh của cộng đồng cư dân địa phương. Thế nhưng, vai trò quản lý của Nhà nước rất quan trọng, đặc biệt là ở những lễ hội lớn mang tính liên vùng như Đền Hùng, Chùa Hương, Côn Sơn - Kiếp Bạc,... chỉ riêng cộng đồng chắc chắn không có khả năng tổ chức và điều hành một chương trình lễ hội lớn như vậy.

Nhà nước đóng vai trò hết sức quan trọng trong công tác quản lý, điều hành các hoạt động nhằm bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa nói chung, lễ hội nói riêng; đồng thời nhấn mạnh đây cũng là trách nhiệm của toàn xã hội, với những giải pháp đồng bộ, lâu dài. Chỉ có sự kết hợp tốt giữa chính quyền và người dân cộng đồng, có sự tham gia của du khách mới giúp cho việc tổ chức lễ hội được thuận lợi và đạt hiệu quả cao nhất, góp phần vào công cuộc bảo vệ và phát huy kho tàng di sản văn hóa phong phú và đa dạng của cộng đồng các dân tộc Việt Nam [3, tr.13].

Trong những năm qua, được sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, chính quyền từ tỉnh đến huyện; trực tiếp là Sở VH,TT&DL tỉnh Phú Thọ và Phòng VH&TT huyện Lâm Thao, công tác quản lý, tổ chức lễ hội Trò Trám đã có nhiều đổi mới, góp phần quan trọng đến việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể, nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân địa phương, đồng thời thúc đẩy sự phát triển về du lịch và hoạt động định vụ ở tỉnh Phú Thọ. UBND xã Tứ Xã đã chỉ đạo Ban tổ chức lễ hội tổ chức, điều hành lễ hội diễn ra theo đúng quy định, quy chế tổ chức lễ hội của Bộ VH,TT&DL cũng như của địa phương, đảm bảo an ninh trật tự, đảm bảo tính truyền thống, trang nghiêm trong phần lễ, vui tươi lành mạnh trong phần hội. Với vai trò trách nhiệm của mình, ban tổ chức lễ hội đã

hoạt động tích cực, nỗ lực, luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công việc, đảm bảo an toàn cho nhân dân địa phương và du khách thập phương tham gia lễ hội.

Sau khi được khôi phục, lễ hội Trò Trám không những được duy trì tổ chức định kỳ hàng năm mà chương trình của lễ hội ngày càng phong phú, khơi dậy những giá trị văn hóa truyền thống, thu hút sự quan tâm của đông đảo nhân dân và du khách thập phương ở khắp mọi miền đất nước. Thông qua lễ hội đã phục dựng, khai thác và phát triển đúng hướng, bảo lưu được những nét văn hóa truyền thống của địa phương đồng thời còn kết hợp được những nét văn hóa mới phù hợp với giai đoạn hiện nay. Chương trình lễ hội ngày càng được bổ sung, hoàn thiện có sức hấp dẫn, được quần chúng nhân dân đón nhận và hưởng ứng. Cơ sở hạ tầng, vật chất của khu di tích và tổ chức lễ hội đang được quan tâm đầu tư nâng cao, quy hoạch và tổ chức quản lý các dịch vụ có tiến bộ hơn. Công tác tổ chức lễ hội diễn ra đảm bảo an toàn, từng bước xây dựng nếp sống văn minh trong tổ chức và quản lý lễ hội. Nhiều trò chơi dân gian như bóng chuyền, cờ bỏi, tổ tôm điếm, chọi gà,... đã được khôi phục làm phong phú thêm cho lễ hội, khơi dậy niềm tự hào dân tộc, giáo dục thế hệ hôm nay biết giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc của cha ông để lại. Bên cạnh đó còn kết hợp chương trình biểu diễn văn nghệ, nghệ thuật chào mừng lễ hội trước miếu Trò vào tối ngày 11 tháng Giêng.

Thông qua lễ hội Trò Trám không những góp phần phát huy được tiềm năng thế mạnh của ngành văn hóa địa phương trong sự phát triển du dịch, dịch vụ mà còn đáp ứng được nhu cầu hưởng thụ văn hóa, tâm linh của nhân dân địa phương và du khách thập phương. Đồng thời góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho công tác bảo tồn, trùng tu di tích, lưu giữ và phát huy giá trị bản sắc văn hóa địa phương, giáo dục tinh thần “uống nước

nhớ nguồn” cho thế hệ trẻ giúp họ ghi nhớ, tri ân công lao to lớn của các vị thần đã có công lao đối với người dân địa phương.

Đây cũng là cơ hội được thể hiện niềm tin của mình đối với thần linh, thể hiện những khát vọng, cầu mong của riêng mình về một cuộc sống ấm no, thanh bình, hạnh phúc. Cũng cố niềm tin thiêng liêng vào các vị thần che chở, phù hộ cho cuộc sống của họ, tăng cường ý thức cộng đồng, tạo nên sức mạnh để chiến thắng thiên nhiên, chiến thắng kẻ thù, bảo vệ làng xã, bảo vệ quê hương.

Lễ hội còn là dịp để bà con làng xóm quây quần tụ họp làm cỗ chay tế Thần - Thành hoàng, tổ chức các trò chơi, trò diễn dân gian truyền thống như: đánh đu, đấu vật, tổ tôm điểm, cờ người, xướng đào, hát múa cửa đình..., sau bao ngày lao động vất vả cực nhọc, đó là biểu hiện về một cuộc sống ấm no thanh bình ở nơi vùng quê miền núi.

Cho dù cuộc sống có khó khăn, vất vả đến mấy thì người dân Tứ Xã vẫn không bỏ được lễ hội truyền thống của làng, mà chỉ rút ngắn ngày tổ chức lễ hội. Lễ hội được tổ chức thường niên là dịp tốt nhất để bà con dân làng tự bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa riêng của làng quê mình. Thông qua lễ hội mà tình đoàn kết gắn bó giữa các thành viên trong làng xã càng thêm bền chặt keo sơn, tinh thần phấn chấn thoải mái, trút bỏ được bao khó khăn vất vả đời thường để tiếp tục bắt tay vào lao động sản xuất, cùng xây dựng làng xã Tứ Xã ngày càng thêm giàu đẹp, phát triển.

Là một trong những lễ hội đặc sắc mang tính phồn thực, nên không chỉ nhận được sự quan tâm của các cấp chính quyền mà còn nhận được sự ủng hộ của mọi tầng lớp nhân dân, các tập thể, cá nhân, doanh nghiệp, các nhà hảo tâm thường xuyên công đức để tôn tạo và quản lý di tích. Thông qua công tác chỉ đạo, hướng dẫn tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật về văn hóa, lễ hội được chính quyền địa phương triển khai sâu rộng,

phong phú theo quy định của nhà nước cũng góp phần giáo dục, nâng cao ý thức và tinh thần trách nhiệm của người dân và du khách trong việc tham gia lễ hội, nêu cao ý thức gìn giữ sự tôn nghiêm nơi thờ tự, bảo vệ di tích, giữ gìn vệ sinh môi trường, an ninh trật tự công cộng đồng thời góp phần quảng bá, giới thiệu các giá trị của lễ hội một cách rộng rãi.

2.3.2. Hạn chế và nguyên nhân

Bên cạnh những kết quả đạt được, cũng phải nhìn nhận những mặt còn hạn chế trong quá trình tổ chức, quản lý lễ hội Trò Trám trong những năm gần đây, thấy được những mặt cần phải khắc phục, để lễ hội phát huy tính văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc:

Trước tiên về công tác bảo tồn các giá trị văn hóa có sự thay đổi, ngôi miếu và các hiện vật không giữ được nguyên vẹn như xưa, trước kia miếu làm gỗ, nhưng hiện nay một phần được xây bằng gạch; công tác phục dựng lễ hội còn lúng túng, chưa đúng trình tự truyền thống. Trong phần hội chưa có sự kết hợp được các trò chơi dân gian và các trò chơi hiện đại nên lễ hội vẫn kém hấp dẫn, thiếu sức lôi cuốn.

Công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia thực hiện nghiêm túc các quy định về giữ gìn Di tích lịch sử - văn hóa và bảo vệ môi trường tự nhiên, môi trường xã hội còn chưa được thường xuyên. Đây là lễ hội cấp xã nên chưa tích cực huy động được nhiều các nguồn lực xã hội hóa tham gia vào hoạt động tuyên truyền về lễ hội.

Mặt khác cơ sở hạ tầng còn gặp nhiều khó khăn, khuôn viên của di tích nhỏ hẹp, chưa bố trí được khu vệ sinh công cộng, tuyến đường từ UBND xã đến khu di tích đã bị xuống cấp nghiêm trọng, trong khi quy mô của lễ hội ngày càng được mở rộng, lượng khách du lịch về dự hội ngày một đông, nên không đáp ứng được nhu cầu của du khách, khu vực quanh di tích hầu như chưa có một nhà nghỉ nào, chỉ có các hộ dân gần di tích làm

các phòng trọ tạm phục vụ du khách có nhu cầu trong thời gian diễn ra lễ hội. Các dịch vụ tự phát mang tính thời vụ chưa có sản phẩm đặc trưng của địa phương bày bán. Chất lượng sản phẩm hàng hóa bày bán phục vụ lễ hội còn nghèo nàn, kém hấp dẫn chủ yếu là sản phẩm nhập từ nơi khác. Một số hộ kinh doanh còn không niêm yết giá các mặt hàng nên dẫn đến tăng giá, chèn ép khách. Trong hoạt động du lịch lễ hội, công tác hướng dẫn khách thăm quan tại di tích còn thiếu nên du khách phải tự tìm hiểu.

Công tác quản lý, vệ sinh môi trường tại khu vực tổ chức lễ hội mặc dù đã được quan tâm, song do lượng khách thập phương về dự lễ hội đông mà người làm công tác vệ sinh lại ít nên không thể tránh khỏi những bất cập.

Công tác thanh tra, kiểm tra đảm bảo an ninh trật tự và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng chưa được quản lý chặt chẽ, nên tại lễ hội đôi khi còn xảy ra hiện tượng chèo kéo khách hàng, treo biển, băng rôn quảng cáo không đúng quy định, một số hộ kinh doanh không niêm yết giá cả các mặt hàng, vấn đề ăn toàn thực phẩm vẫn chưa được quan tâm sát sao, dẫn tới nhiều thực phẩm không rõ nguồn gốc như xúc xích, kẹo kéo,... Việc quản lý các gian hàng còn nhiều bất cập, làm cho không gian lễ hội trở nên chật hẹp, gây cản trở cho đoàn rước kiệu.

Một tồn tại nữa đó là do lượng thanh thiếu niên đi chơi hội cũng tương đối đông nên rất dễ dẫn đến va chạm, xô xát gây mất an ninh trật tự và an toàn giao thông trên tuyến đường trục chính.

Công tác quảng bá lễ hội đến với du khách còn hạn chế, chủ yếu nằm ở vấn đề kinh phí ít, không có chiến dịch và chiến lược cụ thể.

Những hạn chế, tồn tại trên phần nào cũng đã ảnh hưởng đến công tác tổ chức, quản lý lễ hội và làm giảm đi yếu tố tốt đẹp, giá trị tâm linh của

lễ hội, giá trị chân thực vốn có của lễ hội, làm phai mờ bản sắc văn hóa truyền thống và tập quán của cộng đồng.

Mặc dù lễ hội Trò Trám ở Tứ Xã đã thành công và đạt được những thành tựu đáng kể, góp phần bảo tồn các giá trị văn hóa phi vật thể cấp quốc gia song vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế do các nguyên nhân chủ yếu sau:

Tứ Xã là xã nằm ở phía Nam của huyện Lâm Thao, giáp danh với Thành phố Việt Trì, nơi có di tích lịch sử Đền Hùng, điều kiện kinh tế của địa phương còn gặp nhiều khó khăn nên chỉ chú trọng vào phát triển kinh tế, chưa quan tâm nhiều đến việc đầu tư cho lĩnh vực văn hóa cũng như công tác bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị di sản văn hóa.

Sự phối hợp đồng bộ và liên ngành giữa các cơ quan, đơn vị liên quan lại chưa thật chặt chẽ; các cấp các ngành chưa có sự chủ động, chưa tích cực tham gia quản lý lễ hội, mà coi lĩnh vực hoạt động này như công việc riêng của ngành Văn hóa - Thông tin.

Công tác thanh tra, kiểm tra còn hạn chế chưa được thường xuyên, chuyên nghiệp do lực lượng thanh tra mỏng trong khi lễ hội diễn ra thì lớn không thể kiểm soát và giám sát hết được nên một là cá nhân vẫn còn những vi phạm và những tồn tại hạn chế trong xử lý vi phạm tại lễ hội. Sự tham gia của lực lượng bảo vệ tại lễ hội còn lơ là trách nhiệm, còn cả nể thân quen nên lơ là trách nhiệm, chưa kiên quyết trong việc giải quyết các tệ nạn.

Lực lượng tham gia vào các hoạt động lễ hội mỏng, những người có uy tín, có kinh nghiệm về nguồn gốc phong tục xưa kia không nhiều và tuổi đã cao; lực lượng kế cận không nhiều lại thiếu kiến thức về truyền thống lịch sử, thiếu sự nhiệt tình.

Đội ngũ cán bộ làm công tác VHXXH ở địa phương còn ít, năng lực, trình độ chuyên môn còn hạn chế, thiếu đồng bộ, bên cạnh đó lại thường

xuyên thay đổi do điều động công tác, luân chuyển nhiệm vụ dẫn đến chất lượng quản lý không cao, còn lúng túng trong tổ chức lễ hội.

Công tác tuyên truyền đối với nhân dân, du khách thập phương về thực hiện nếp sống văn minh trong lễ hội vẫn chưa được liên tục. Công tác quảng cáo, quảng bá về giá trị của lễ hội chưa được nghiên cứu, sưu tầm đầy đủ cũng như công tác giáo dục còn nhiều hạn chế dẫn đến ý thức tham gia lễ hội của một số người chưa cao, còn có một số tiêu cực làm ảnh hưởng đến hình ảnh của xã hội.

Kinh phí thu được để sử dụng cho Ban tổ chức lễ hội hạn chế. Để tu bổ, tôn tạo di tích và quy hoạch mở rộng không gian lễ hội cần nguồn kinh phí rất lớn, ngân sách Nhà nước chỉ cho nội dung này không có hoặc rất ít, kinh phí xã hội hóa thông qua nguồn công đức tại lễ hội cũng không đáp ứng được, bởi vậy công tác quy hoạch mở rộng không gian lễ hội, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích, lễ hội truyền thống còn gặp nhiều khó khăn.

Tiểu kết

Trong chương này, tác giả luận văn đã bàn về thực trạng công tác quản lý lễ hội Trò Trám ở xã Tứ Xã, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ. Từ những vấn đề về mặt lý luận và pháp lý đã nêu là cơ sở để các địa phương có các di tích lịch sử văn hóa truyền thống triển khai và thực hiện có hiệu quả công tác quản lý các lễ hội truyền thống đang diễn ra hiện nay. Huyện Lâm Thao, xã Tứ Xã đã vận dụng và thực hiện nghiêm túc Luật Di sản văn hóa và các văn bản quy phạm pháp luật trong việc quản lý và tổ chức lễ hội truyền thống. Việc vận dụng các văn bản quy phạm pháp luật của cấp huyện, đơn vị quản lý ngành văn hóa, BQL di tích đã thực hiện khá tốt. Công tác tuyên truyền pháp luật trong nhân dân về lễ hội và giá trị văn hóa của lễ hội đến việc thực hiện công tác chuyên môn; hoạt động nghiên cứu khoa học; kiểm kê; tư liệu hóa; xây dựng kế hoạch và tổ chức lễ hội; thu

hút nguồn lực cho bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa phi vật thể ngày càng được mở rộng và hiệu quả; công tác thanh tra, kiểm tra, phát hiện và xử lý sai phạm được thực hiện nghiêm túc; đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nhằm nâng cao kiến thức và năng lực quản lý cho cán bộ làm văn hóa được đề cao.

Chương 3

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ LỄ HỘI TRÒ TRÁM XÃ TỨ XÃ, HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ

3.1. Phương hướng

Trong những năm qua hoạt động lễ hội truyền thống trên địa bàn xã Tứ Xã nói chung và lễ hội Trò Trám nói riêng luôn nhận được sự quan tâm của các cấp, các ngành từ Trung ương đến cơ sở, đặc biệt là sự quan tâm của phòng Văn hóa - Thông tin huyện Lâm Thao đã tác động mạnh mẽ tới công tác tổ chức, quản lý lễ hội trên địa bàn huyện nói chung và lễ hội Trò Trám nói riêng. Sự tác động đó được thể hiện qua các dự án sưu tầm, nghiên cứu tài liệu phục vụ cho việc phục dựng lễ hội và lập hồ sơ xếp hạng di tích cấp tỉnh năm 2007. Tiếp theo đó là lễ hội được tổ chức, diễn ra hàng năm một cách vui tươi, lành mạnh, trong không khí trang trọng nhưng không kém phần nhộn nhịp, phấn khởi, cho thấy lễ hội có sức sống lâu bền trong đời sống văn hóa tâm linh của người dân địa phương và trở thành một nét văn hóa độc đáo, góp phần làm giàu có thêm sản phẩm du lịch tâm linh trên địa bàn huyện Lâm Thao. Năm 2016, di tích lịch sử miếu Trò đã được chứng nhận là di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, điều đó một lần nữa khẳng định giá trị của ngôi miếu cũng như các hoạt động văn hóa được gìn giữ, lưu truyền tại đây.

Để đạt được những thành tựu như hiện nay, các mục tiêu quản lý lễ hội Trò Trám là những cái đích cần đạt tới, do những cán bộ làm công tác quản lý định sẵn, và cũng là căn cứ để chủ thể quản lý thực hiện các tác động quản lý, cũng như lựa chọn các phương pháp quản lý thích hợp. Để quản lý tốt lễ hội, người quản lý phải nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đã đề ra. Quản lý phải là một quá

trình diễn ra lâu dài, để hướng xã hội phát triển theo những mục tiêu nhất định chứ không phải là hành động tức thời, chớp nhoáng.

Trên tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5, hàng loạt các giải pháp xây dựng và phát triển văn hóa, nâng cao đời sống tinh thần cho người dân đã ra đời. Hệ thống luật pháp có liên quan đến văn hóa cũng đang từng bước được hoàn thiện từ cấp Trung ương đến địa phương, trong đó có những văn bản liên quan đến lễ hội truyền thống như những văn bản được cụ thể hóa bằng các luật như Luật Di sản văn hóa, bằng các quy chế như Quy chế tổ chức lễ hội (cấp Trung ương) hay cấp địa phương là những văn bản, quy định phân cấp quản lý di tích, lễ hội,... Bên cạnh đó, Chính phủ cũng đã tiến hành đầu tư qua Chương trình mục tiêu Quốc gia về văn hóa cho việc nghiên cứu, sưu tầm, phục hồi các giá trị văn hóa phi vật thể, nhờ đó huy động sự quan tâm của cộng đồng đối với các sinh hoạt văn hóa phi vật thể (trong đó có lễ hội).

Tiếp tục quán triệt và tập trung chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Kết luận số 51-KL/TW ngày 22 tháng 7 năm 2009 của Bộ Chính trị (khóa X) về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 12 tháng 01 năm 1998 của Bộ Chính trị (khóa VIII) về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội; Chỉ thị số 14/1998/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội, Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ ban hành quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng; Nghị định số 75/2010/NĐ-CP ngày 12 tháng 7 năm 2010 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động văn hóa; Thông tư số 04/2011/TT-BVHTTDL ngày 21 tháng 01 năm 2011 quy định về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội. Quy chế tổ chức lễ hội đã chỉ rõ mục đích của tổ chức lễ hội nhằm: Tưởng nhớ công

đức của các anh hùng dân tộc, danh nhân văn hóa, các liệt sĩ, các bậc tiền nhân đã có công xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa tinh thần của cộng đồng các dân tộc Việt Nam. Đáp ứng nhu cầu văn hóa, tín ngưỡng, tham quan các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, công trình kiến trúc nghệ thuật, cảnh quan thiên nhiên và các nhu cầu chính đáng khác của nhân dân [10].

Căn cứ các văn bản của Đảng, Nhà nước và UBND tỉnh Phú Thọ, UBND xã Tứ Xã và Ban quản lý di tích miếu Trò đã đề ra những mục tiêu quan trọng để tổ chức lễ hội hàng năm như sau:

Tổ chức lễ hội trang trọng, lành mạnh, tiết kiệm giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa của dân tộc không phô trương, hình thức khuyến khích tổ chức các trò chơi dân gian truyền thống, tăng cường các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao quần chúng lành mạnh, phong phú thiết thực.

Tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể các tổ chức xã hội và mọi tầng lớp nhân dân về thực hiện nếp sống văn minh, quy chế tổ chức lễ hội của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Tổ chức lễ hội đảm bảo nghiêm trang, thành kính, đảm bảo an toàn, đúng phong tục tập quán của cha ông để lại; không để xảy ra các hoạt động mê tín dị đoan, các hủ tục lạc hậu, nạn chèn ép khách, chú trọng công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông, an toàn xã hội trước, trong và sau lễ hội. Phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm nếp sống văn minh và các hành vi vi phạm pháp luật khác trong lễ hội.

3.2. Giải pháp

3.2.1. Giải pháp cho cơ quan quản lý nhà nước

3.2.1.1. Quản lý tốt việc điều hành lễ hội

Hệ thống các cơ quan quản lý nhà nước của huyện Lâm Thao nói

chung và xã Tứ Xã nói riêng cần hoàn thiện hơn nữa. Đường lối, cơ chế chính sách trong công tác tổ chức, quản lý lễ hội cũng rất quan trọng đối với việc bảo tồn, phát huy giá trị của lễ hội trong giai đoạn hiện nay. Vì vậy, việc kiện toàn bộ máy và cơ cấu nhân sự quản lý lễ hội, cụ thể là tiến hành kiểm tra, đánh giá đúng thực trạng cán bộ về số lượng, chất lượng, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý và tổ chức thực hiện.

Qua đó, có kế hoạch bố trí, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ làm việc đúng chuyên môn, phù hợp với năng lực, trình độ chuyên môn của từng cán bộ. Bên cạnh đó, cần có kế hoạch bổ sung kịp thời đội ngũ cán bộ trẻ đủ năng lực để đảm bảo năng lực chuyên môn và nghiệp vụ, đáp ứng được nhu cầu của công tác tổ chức và quản lý lễ hội trong tình hình mới. Mặt khác, cần xây dựng cơ chế phối hợp thường xuyên, có hiệu quả giữa các cấp, các ngành trong việc quản lý lễ hội. Cơ chế, phương thức quản lý lễ hội phải phù hợp với quy mô, tính chất, đặc điểm của lễ hội; đồng thời đảm bảo nguyên tắc Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý điều hành, nhân dân tổ chức lễ hội theo quy định của pháp luật, mang lại hiệu quả cao. Về phía cơ quan quản lý nhà nước cũng đã dành một khoản kinh phí trợ cấp cho các hoạt động bảo vệ, tôn tạo di tích. Tuy nhiên, trên thực tế cũng cần phải thừa nhận rằng, các công việc trên chưa được tiến hành một cách đồng bộ và nhanh chóng, đơn cử như việc chi trả tiền lương cho người trông coi, bảo vệ di tích còn ở mức rất thấp. Trao đổi với bà Nguyễn Thị Lý - Phó trưởng phòng VH-TT huyện Lâm Thao, chúng tôi được biết: *Theo quy định của UBND tỉnh Phú Thọ và UBND huyện Lâm Thao, đối với di tích cấp Tỉnh, cấp Quốc gia, người trực tiếp bảo vệ di tích được hưởng phụ cấp 750.000đ/tháng* [Tư liệu phỏng vấn ngày 29 tháng 2 năm 2017]. Vì vậy, huyện Lâm Thao cần bổ sung, điều chỉnh chế độ chính sách đã ban hành cho phù hợp với tình hình hiện nay đối với người quản lý, bảo vệ di tích -

nơi tổ chức lễ hội. Cụ thể, cần xây dựng, ban hành chính sách hỗ trợ thêm kinh phí cho người trực tiếp bảo vệ di tích và tăng thêm hỗ trợ đối với người trực tiếp bảo vệ di tích đã được xếp hạng như di tích miếu Trò, từ đó khuyến khích nhân dân tham gia vào tổ chức và quản lý lễ hội của địa phương. Đặc biệt để quản lý tốt lễ hội cần thiết cơ quan nhà nước phải giám sát quá trình điều hành của Ban tổ chức lễ hội theo đúng chương trình đã báo cáo với cơ quan quản lý cấp trên. Tuy nhiên cũng có thể trong hoạt động thực tiễn có những phát sinh nhất định, xong cần có ý kiến chỉ đạo của Ban chỉ đạo lễ hội.

Điều cơ bản ở đây việc tổ chức lễ hội là do cộng đồng tham gia thực hiện. Về phái quản lý nhà nước cần chú ý đến các tổ chức do cộng đồng bầu ra, chính tổ chức sẽ là cầu nối giữa cơ quan quản lý nhà nước với cộng đồng. Sự phối hợp giữa chỉ đạo từ trên xuống, từ dưới lên, giữa các bên liên quan sẽ là cơ sở cho việc tổ chức thành công một lễ hội như lễ hội Trò Trám. Bà Nguyễn Thị Lý - Phó trưởng phòng VH-TT huyện Lâm Thao khẳng định: *Theo tôi các lễ hội đặc biệt là lễ hội Trò Trám đã được xếp hạng là di sản phi vật thể quốc gia, vì vậy cần tổ chức quy củ, nghiêm túc và luôn hướng tới giữ gìn bản sắc riêng của lễ hội* [Tư liệu phỏng vấn ngày 29 tháng 2 năm 2017].

3.2.1.2. Về đào tạo nguồn nhân lực

Thực tiễn cho thấy, đào tạo nguồn nhân lực và vấn đề mang tính cấp thiết đối với việc bảo tồn và phát huy giá trị của lễ hội truyền thống. Bởi lẽ muốn quản lý tốt hoạt động này đòi hỏi đội ngũ cán bộ phải có chuyên môn và được bố trí công việc hợp lý. Mặt khác cũng cần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tổ chức, quản lý và phục vụ lễ hội. Vì nguồn lực này đóng vai trò quan trọng không thể thiếu trong hoạt động lễ hội. Nguồn nhân lực tổ chức, quản lý lễ hội gồm có ban tổ chức lễ hội, các ban ngành khác có

liên quan và cộng đồng địa phương. Đây là những nguồn nhân lực chủ chốt góp phần làm nên sự thành công của lễ hội. Bên cạnh đó cũng cần phải biết lắng nghe, tiếp nhận thông tin, sự phản hồi trong quá trình xử lý công việc. Có như vậy thì công việc của ban tổ chức sẽ thuận lợi và dễ dàng hơn. Bà Nguyễn Thị Lý - Phó trưởng phòng VH-TT cho biết: *Trong thời gian tới Phòng sẽ tham mưu cho huyện căn cứ vào tình hình thực tế của các địa phương để mở các lớp tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ văn hóa các xã, thị trấn và những người đang trực tiếp tham gia vào công tác quản lý và tổ chức các hoạt động lễ hội* [Tư liệu phỏng vấn ngày 29 tháng 2 năm 2017].

Tổ chức tự quản của cộng đồng địa phương chính là nhân dân xã Tứ Xã nói riêng và nhân dân các vùng lân cận nói chung. Họ là những người trực tiếp tham gia vào các hoạt động trong lễ hội, là những hộ kinh doanh, làm dịch vụ khi lễ hội diễn ra. Vì thế tinh thần rất phấn khởi và tham gia nhiệt tình cho nên đây cũng chính là nguồn nhân lực cần được quan tâm và quản lý sao cho họ nâng cao nhận thức, hành vi ứng xử có văn minh khi tham gia lễ hội. Để quản lý nguồn lực này đòi hỏi ban tổ chức phải có kế hoạch, bố trí, sắp xếp vị trí cho họ một cách công minh, hài hòa, tránh thiên vị làm sao cho họ phát huy hết khả năng của mình. Chính quyền xã cần có chính sách ưu đãi, bồi dưỡng kiến thức về giá trị văn hóa lịch sử cho cộng đồng dân cư, nhất là đối với những người trực tiếp tham gia vào các hoạt động của lễ hội.

3.2.1.3. Tăng cường công tác chỉ đạo trên các phương diện khác nhau

Trong lễ hội có nhiều phương diện khác nhau mà cơ quan quản lý nhà nước cần thiết phải quan tâm như: 1/ Chỉ đạo, hướng dẫn việc thu chi trong lễ hội; 2/ Hỗ trợ chuyên môn trong tổ chức lễ hội; 3/ Chỉ đạo tốt việc thu chi trong lễ hội; 4/ Bảo tồn, đào tạo di tích nơi diễn ra lễ hội; 5/ Phương

án mở rộng không gian tổ chức lễ hội; 6/ Chỉ đạo công tác an ninh, môi trường và các hoạt động dịch vụ trong lễ hội; 7/ Quảng bá, tuyên truyền về lễ hội.

Trong những năm vừa qua Đảng, Nhà nước và Trung ương đã có nhiều văn bản, chính sách, Thông tư, Nghị định quan tâm tới công tác văn hóa nói chung và lễ hội nói riêng. Trên cơ sở đó tỉnh Phú Thọ cũng ban hành nhiều văn bản trong công tác tổ chức, quản lý lễ hội trên địa bàn tỉnh. Chính sách bảo tồn và phát huy giá trị của di tích, của lễ hội cần được thực hiện một cách nghiêm túc, bám sát Luật Di sản văn hóa hơn nữa. Mặt khác trong chính sách bảo tồn và phát huy giá trị của di tích, lễ hội cũng cần quan tâm tới phát triển du lịch văn hóa - tâm linh, du lịch sinh thái. Lâm Thao là mảnh đất lưu trữ những giá trị văn hóa tâm linh lớn của tỉnh Phú Thọ như di chỉ khảo cổ Gò Mun, Sơn Vi và di chỉ Phùng Nguyên, Đình Cả, Chùa Quan Mạc, Chùa Diên Phúc,... đặc biệt trước đây khu di tích lịch sử Đền Hùng cũng nằm trên địa bàn Lâm Thao bởi du lịch cũng là một trong những mũi nhọn kinh tế của địa phương.

Hoàn thiện các văn bản pháp luật, chính sách trong quản lý lễ hội, song chúng ta vẫn gặp những khó khăn trong việc quản lý các hoạt động lễ hội mặc dù đã có nhiều văn bản pháp quy liên quan tới quản lý lễ hội, như: Luật Di sản văn hóa, quy chế tổ chức lễ hội, nghị định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực văn hóa - thông tin,... Văn bản được ban hành chưa đồng bộ giữa các cấp, các ngành và địa phương, nên có hiện tượng văn bản chỉ tồn tại trên giấy tờ, hoặc thực hiện chưa quy củ, chưa đúng với quy định của Nhà nước. Trên thực tế, một số văn bản quản lý không thống nhất với nhau, ví dụ như sản xuất vàng mã, Nhà nước có quy định đánh thuế đặc biệt với mặt hàng này, như vậy có nghĩa là chúng ta chấp nhận sự tồn tại của mặt hàng này điều này dẫn đến việc rất khó trong ngăn chặn nạn đốt

hiều vàng mã gây tốn kém, lãng phí ở lễ hội.

Để lễ hội Trò Trám được duy trì và phát triển thì các chính sách cần tập trung các vấn đề sau:

*** Chỉ đạo tốt việc thu chi trong lễ hội**

Để lễ hội vừa giữ được nét văn hóa truyền thống vừa phát triển mang yếu tố hiện đại thì các chương trình và nội dung phải phong phú, do vậy cần có sự hỗ trợ về kinh phí. Hơn nữa, số lượng người tham gia lễ hội Trò Trám có xu hướng gia tăng. Vì vậy cơ sở vật chất cần được sửa chữa và nâng cấp tu bổ, mở rộng để đáp ứng nhu cầu khách thập phương. Những công việc mang tính hậu cần này của công tác tổ chức và quản lý lễ hội đều cần có kinh phí rất lớn, mà nếu chỉ dựa vào sự đóng góp của các hộ gia đình trong thôn, xã thì không thể đủ kinh phí được. Do đó cần có sự hỗ trợ về mặt kinh tế thông qua chính sách của Nhà nước, đặc biệt là chính quyền địa phương để có thêm kinh phí tổ chức với quy mô ngày càng đáp ứng được nhu cầu tham gia lễ hội của nhân dân trong vùng.

UBND huyện Lâm Thao cần chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn có văn bản hướng dẫn cụ thể việc thu, chi, quản lý và sử dụng nguồn tiền công đức tại lễ hội; Tham mưu, hướng dẫn quy định mức thu một số dịch vụ như trông xe,... đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật và tình hình thực tế của địa phương.

Việc quản lý nguồn tài chính trong lễ hội cần phải đảm bảo công khai, minh bạch, có sự giám sát chặt chẽ của nhân dân; Nhằm tăng cường hiệu quả trong sử dụng nguồn tài chính thu từ lễ hội, Phòng Văn hóa - Thông tin cần phối hợp với các phòng ban chuyên môn đưa ra quy định cụ thể cho việc sử dụng kinh phí thu từ nguồn công đức, cụ thể như: tiết kiệm tối đa dùng kinh phí thu từ công đức chỉ cho hoạt động tổ chức lễ hội, phải có kế hoạch chi nguồn kinh phí đó cho công tác tu bổ, tôn tạo khu di tích,

nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ cho việc tổ chức lễ hội và đặc biệt phải bố trí nguồn kinh phí dành cho công tác quy hoạch không gian tổ chức lễ hội.

Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí công đức với phương châm: tiết kiệm, minh bạch, công khai sẽ giúp cho người dân thêm hiểu và đồng lòng, đồng sức đóng góp, công đức cho việc quản lý và tổ chức lễ hội truyền thống.

* Hỗ trợ chuyên môn trong tổ chức lễ hội.

Vì các lễ hội truyền thống chủ yếu là do các làng xã tự đứng ra tổ chức nên không tránh khỏi việc diễn ra tự phát, không có chuyên môn nên các chương trình diễn ra lộn xộn, không có hệ thống. Vì thế rất cần có sự quan tâm của các cơ quan chuyên môn hỗ trợ tích cực hơn nữa về mặt tổ chức chương trình. Việc hỗ trợ chuyên môn cho Ban tổ chức lễ hội đòi hỏi phải đảm bảo cho các trương trình của lễ hội diễn ra đúng truyền thống, sắp xếp khoa học hơn chứ không nhằm làm biến dạng quá nhiều hình thức của lễ hội dẫn đến làm mất đi tính truyền thống của lễ hội.

* Phối hợp với các cơ quan, đơn vị.

Để lễ hội Trò Trám diễn ra trong các năm tới được quản lý tốt cần có sự vào cuộc, tham gia, phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị chuyên môn của huyện với UBND xã Tứ Xã để thực hiện những nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Phòng Tài nguyên & Môi trường, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Văn hóa - Thông tin,...: Tăng cường công tác bảo vệ, tu bổ, tôn tạo ngôi miếu cũng như khuôn viên sân bãi nơi tổ chức lễ hội. Kiên quyết xử lý những trường hợp lấn chiếm đất di tích hoặc xây dựng các công trình gây ảnh hưởng đến cảnh quan, không gian, làm mất không gian thiêng của lễ hội.

- Phòng Y tế: Đẩy mạnh việc thanh tra, kiểm tra công tác đảm bảo vệ sinh môi trường, vệ sinh ATTP trong tổ chức lễ hội. Bố trí cán bộ y tế

trực cấp cứu tại khu vực diễn ra lễ hội.

- Công an huyện: Xây dựng phương án, bố trí lực lượng và tổ chức thực hiện công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông và phòng chống cháy nổ, nhằm bảo vệ an toàn cho di tích, cho người dân và khách thập phương tham gia lễ hội.

- Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Tổ chức các hoạt động tuyên truyền trực quan, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao tại lễ hội.

- Ban Quản lý các công trình công cộng: Tổ chức tốt công tác đảm bảo vệ sinh môi trường, bố trí hợp lý thùng rác, thu gom và vận chuyển rác thải trong thời gian tổ chức lễ hội.

* Bảo tồn tôn tạo di tích miếu Trò.

Lễ hội Trò Trám mặc dù đã được phục dựng từ lâu, hàng năm vẫn tổ chức thường xuyên xong về nội dung, hình thức tổ chức chương trình lễ hội vẫn dập khuôn năm sau như năm trước, chưa tương xứng với giá trị của di tích cấp Quốc gia. Để lễ hội thu hút được sự quan tâm chú ý của cộng đồng, đáp ứng nhu cầu thỏa mãn tín ngưỡng, tinh thần cho nhân dân thì đòi hỏi nội dung, chương trình lễ hội cần phải được bổ sung, điều chỉnh, hoàn thiện hơn.

Việc xây dựng nội dung, chương trình lễ hội phải luôn đảm bảo tính truyền thống nhưng cũng hiện đại nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của lễ hội. Hàng năm ngoài phần lễ vẫn giữ nguyên bản sắc truyền thống thì phần hội cũng cần phải điều chỉnh, tạo thành các chủ đề, điểm nhấn cho từng năm để luôn tạo ra sự hấp dẫn, mới lạ thu hút khách đông hơn. Tuy nhiên cũng cần đảm bảo yếu tố truyền thống kết hợp lẫn với hiện đại tạo ra một không gian lễ hội gần gũi với nhân dân, tái hiện được không khí lễ hội cổ xưa để người tham gia như được hòa mình vào trong không gian đó, cảm

nhận được cái hay, cái đẹp của văn hóa truyền thống cha ông, từ đó có ý thức nâng cao lòng tự hào dân tộc, ý thức bảo tồn di sản văn hóa nước nhà.

Công tác bảo tồn, tôn tạo di tích phải đi đúng hướng và có sự phối kết hợp nhịp nhàng. Bảo tồn ở đây là phải giữ được các yếu tố gốc của di tích đình, chùa, đền, phủ và lễ hội, bảo tồn trên cơ sở giá trị văn hóa truyền thống, có chọn lọc. Loại bỏ các thủ tục lạc hậu, tồn kém không phù hợp với xu hướng phát triển của xã hội hiện nay, phải biết bổ xung các yếu tố mới, phù hợp với lễ hội nhưng không làm mất đi bản sắc của lễ hội.

Bảo tồn, tôn tạo di tích miếu Trò cần có phương án quy hoạch tổng thể, mở rộng đường đi, cảnh quan khuôn viên di tích bằng cách giải tỏa các hộ dân sống xung quanh di tích tạo không gian thoáng đãng và yên tĩnh. Tại miếu Trò còn có một số đồ thờ, sắc phong hoành phi, câu đối ghi dấu sự tích và ca ngợi công đức của nữ thổ thần Ngô Thị Thanh từ lâu đời. Vì vậy cần phải có những phương án phục chế và lưu giữ lại và làm tư liệu nghiên cứu. Hàng năm phải xây dựng kế hoạch kiểm tra hiện vật, tượng, pháp khí và đồ thờ trong khu di tích nhằm nắm bắt và quản lý tốt hơn. Qua đó có những phương án điều chỉnh hợp lý sao cho phù hợp thực tế. Kết hợp công tác tuyên truyền, giáo dục sâu rộng các tư liệu đó tới tầng lớp nhân dân, thế hệ trẻ để họ hiểu rõ hơn về giá trị lịch sử của di tích và lễ hội Trò Trám.

Đối với ngôi miếu Trò và điểm Trám cũng cần kêu gọi các nhà hảo tâm công đức để tôn tạo lại các di tích đã có và tạo dựng lại các di tích đã bị xuống cấp, chỉ còn lại dấu vết. Đồng thời vận động các hộ gia đình gần khu vực di tích hiến đất để mở rộng khuôn viên và đường đi vào đình, đền tạo cảnh quan trang nghiêm, linh thiêng cho lễ hội.

Giải pháp đối với việc bảo tồn và phát huy giá trị của lễ hội Trò Trám đòi hỏi chính quyền địa phương cần có những biện pháp cụ thể trong

việc bảo tồn giá trị truyền thống của lễ hội và định hướng cho việc tiếp thu có chọn lọc các tinh hoa văn hóa nhân loại để làm phong phú thêm kho tàng văn hóa của địa phương. Thực hiện theo đúng tinh thần các Thông tư hướng dẫn, Chỉ thị của Trung ương về thực hiện nếp sống văn minh trong việc tổ chức lễ hội, nhưng vẫn đảm bảo tính trang nghiêm và linh thiêng. Đồng thời đẩy lùi các tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan, bói toán... Quan tâm tới các hoạt động dịch vụ trong lễ hội; vệ sinh an toàn thực phẩm; đảm bảo công tác an ninh, trật tự, phòng chống cháy nổ; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm,... Như vậy sẽ tạo ra không khí vui tươi, phấn khởi, lành mạnh, tạo sân chơi bổ ích thu hút đông đảo mọi tầng lớp nhân dân tham gia các hoạt động trong ngày hội. Mặt khác, cũng cần tăng cường công tác tuyên truyền trước và trong thời gian diễn ra lễ hội nhằm tôn vinh giá trị lễ hội và nâng cao ý thức của cộng đồng trong việc bảo tồn và phát huy Di sản văn hóa phi vật thể của địa phương, dân tộc. Đồng thời khi kết thúc mỗi kỳ lễ hội phải họp bàn, rút kinh nghiệm để bổ xung, hoàn chỉnh kịch bản tổ chức lễ hội trong những năm tiếp theo.

Trên phương diện di sản văn hóa của cha ông để lại, chúng ta phải quản lý lễ hội Trò Trám sao cho đáp ứng được nhu cầu phát triển của xã hội. Phục vụ nhiều mục đích, nhiều nguyện vọng khác nhau chứ không đơn thuần phục vụ cho mục đích văn hóa. Đặc biệt, phải dung hòa mối quan hệ giữa kinh tế và văn hóa, qua hoạt động tổ chức lễ hội để tránh xảy ra những bất cập có thể phát sinh. Với quan điểm văn hóa là của dân, do dân, vì dân, vì nhân dân giữ vai trò quan trọng đối với việc bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị của lễ hội. Đồng thời thực hiện phương châm nhà nước và nhân dân cùng làm sẽ góp phần tích cực trong sự nghiệp phát triển văn hóa nói chung và lễ hội nói riêng. Trên cơ sở đó ngoài sự quan tâm hỗ trợ về kinh phí, ngân sách phục vụ cho văn hóa thì hoạt động xã hội hóa cũng cần phải đẩy

mạnh thông qua nhiều hình thức như:

Kêu gọi các nhà hảo tâm, các gia đình, dòng tộc trong và ngoài địa phương phát tâm công đức, cúng tiền tiền, hiện vật,... cho hoạt động lễ hội.

Tăng cường mở rộng mối quan hệ hợp tác trong và ngoài địa phương cũng như trong nước và ngoài nước, để thu hút tối đa nguồn vốn của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và tổ chức xã hội cho hoạt động văn hóa.

Khuyến khích, kêu gọi, tạo điều kiện cho các tổ chức kinh tế, xã hội đầu tư xây dựng các công trình văn hóa, bảo tồn, tôn tạo cảnh quan di tích miếu Trò gắn với lễ hội truyền thống của huyện Lâm Thao. Xây dựng các công trình dịch vụ, kinh doanh văn hóa dưới sự quản lý của nhà nước nhằm đáp ứng nhu cầu của du khách về dự lễ hội.

Có phương án quy hoạch tổng thể khu vực dịch vụ vừa đảm bảo cảnh quan không gian lễ hội và cũng để tận thu các nguồn kinh phí từ kinh doanh dịch vụ trong hoạt động lễ hội góp phần hỗ trợ kinh phí cho công tác tổ chức, quản lý lễ hội trong những năm sau.

Đi đôi với công các kêu gọi nguồn xã hội hóa thì đòi hỏi ban tổ chức lễ hội, chính quyền địa phương cần có những biện pháp quản lý tốt, chặt chẽ công khai, minh bạch nguồn kinh phí trên theo đúng quy định của nhà nước để tạo cơ sở cho việc kêu gọi nguồn xã hội hóa cho những năm tiếp theo.

* Phương án mở rộng không gian tổ chức lễ hội.

Công tác quy hoạch không gian có ý nghĩa quan trọng trong việc đảm bảo tổ chức tốt các hoạt động của lễ hội. Vì vậy, cần xây dựng một quy hoạch tổng thể về không gian tổ chức lễ hội bao gồm khu vực hành lễ trước miếu Trò và một số vùng phụ cận quanh di tích, khu vực tổ chức các trò chơi và các khu dịch vụ (trông giữ phương tiện vận chuyển, ăn uống, bán hàng lưu niệm và các dịch vụ khác...).

Địa phương cần xây dựng quy hoạch tổng thể cho không gian lễ hội, bảo tồn di tích. Để thực hiện được điều này, trước hết địa phương cần huy động nguồn vốn từ chính nguồn thu từ lễ hội và do dân tự đóng góp cùng với sự hỗ trợ của chính quyền. Bên cạnh đó cũng cần mở rộng mặt bằng (trung tâm lễ hội) theo sự phát triển về quy mô của lễ hội, tạo điều kiện cho các hoạt động của lễ hội được diễn ra hoàn chỉnh, đảm bảo cho việc lưu giữ không gian đầy đủ các giá trị truyền thống, phong tục tập quán của địa phương, cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và khách thập phương được quan sát và tham gia vào lễ hội một cách đầy đủ và có ý nghĩa nhất.

Ngoài ra, cũng cần có quy hoạch mở rộng khu vực phụ cận nhằm đáp ứng được số lượng người tham dự ngày càng đông. Hơn nữa để việc quy hoạch đạt hiệu quả cao, đảm bảo không gian cho lễ hội thì không thể tiến hành một cách đơn lẻ và độc lập mà phải được tiến hành đồng thời và kết hợp với các chương trình khác như chương trình phát triển cơ sở hạ tầng, quy hoạch sử dụng đất nông nghiệp, kiến trúc cảnh quan và đô thị của địa phương. Khi được hỏi, cụ Chử Bá Thơ - 87 tuổi và từng là chủ từ ngôi miếu Trờ cho biết: *Trước đây khu di tích miếu Trờ bao gồm ngôi miếu, khuôn viên tổ chức lễ hội còn quản lý cả một hồ nước rộng một mẫu, nhưng hiện nay UBND xã đang trực tiếp quản lý và cho đấu thầu thả cá và giữ nước để tưới tiêu, bà con mong muốn địa phương quy hoạt diện tích này để mở rộng di tích, đáp ứng nguyện vọng của bà con* [Tư liệu phỏng vấn ngày 29 tháng 2 năm 2017].

* Chỉ đạo công tác an ninh, môi trường, các hoạt động dịch vụ trong lễ hội.

- Quản lý an ninh trật tự, an toàn và phòng chống cháy nổ cần được duy trì, tăng cường và đặc biệt chú trọng ở khu vực di tích và nơi tổ chức lễ

hội. Ban tổ chức lễ hội cần xây dựng nội quy, quy định, tuyệt đối không để xảy ra mất an ninh trật tự, an toàn xã hội, đảm bảo an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ và các tai nạn có thể xảy ra, tệ nạn khác làm ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục của dân tộc.

Tăng cường phối hợp với các ban ngành liên quan của địa phương như công an, dân quân tự vệ, đoàn thanh niên, hội phụ nữ,... đoàn kết, hợp thành những tổ thường trực trong thời gian diễn ra lễ hội để hướng dẫn, tuyên truyền và ngăn chặn kịp thời những hành vi xâm hại làm ảnh hưởng đến hoạt động của lễ hội. Kiên quyết xử lý nghiêm những trường hợp gây rối, làm mất an ninh trật tự nơi tổ chức lễ hội.

Hoạt động quản lý dịch vụ, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự trong dịp lễ hội là những hoạt động không thể thiếu và rất quan trọng góp phần làm nên sự thành công của lễ hội.

Hoạt động dịch vụ trong lễ hội Trò Trám tuy không nhiều, phần lớn là tự phát theo mùa vụ, vì vậy cho nên cung tương đối phức tạp, khó khăn cho công tác quản lý. Do đó cần có biện pháp tăng cường công tác quản lý dịch vụ, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự trong lễ hội cụ thể như:

Cần có phương án quy hoạch khu dịch vụ, không để cho người dân tự phát, lấn chiếm hành lang, vỉa hè để làm kinh doanh nhỏ lẻ, như bán nước chè, hàng ăn, hương nến,... dọc tuyến đường chính vào khu vực di tích nơi diễn ra lễ hội. Bên cạnh đó cần có bảng niêm yết giá bán các mặt hàng công khai, kết hợp tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát. Có như vậy mới quản lý tốt hoạt động dịch vụ, không để cho người dân tự ý tăng giá bán.

Thực hiện việc đăng ký, kiểm duyệt, cam kết giữa các chủ cơ sở kinh doanh với chính quyền và Ban tổ chức lễ hội nhằm đảm bảo quyền lợi cho người tham dự lễ hội, thụ hưởng các dịch vụ phục vụ lễ hội với chất lượng

cao. Đồng thời tăng cường công tác kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm, hàng hóa văn hóa phẩm kinh doanh trong lễ hội. Có bảng giá niêm yết các mặt hàng tránh tình trạng lợi dụng khách đông để chèn ép khách.

Chú trọng việc trồng, chăm sóc cây xanh trong khu vực di tích. Tăng cường công tác vệ sinh môi trường, bố trí lao động thương trực, và sắp xếp các thùng rác hợp lý để thu gom rác thải kịp thời hạn chế tối đa ô nhiễm môi trường. Cần xây dựng hệ thống biển cấm, bảng chỉ dẫn khu vực tập kết rác thải. Cần có biện pháp tuyên truyền ý thức, trách nhiệm bảo vệ môi trường đối với nhân dân địa phương, du khách và có cam kết chặt chẽ đối với các dịch vụ kinh doanh. Kết hợp với việc tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng qua loa phát thanh của xóm, của xã, tuyên truyền trực quan bằng băng zôn, khẩu hiệu về bảo vệ, giữ gìn vệ sinh môi trường trong không gian lễ hội.

* Quảng bá tuyên truyền cho lễ hội.

Khâu tuyên truyền quảng bá sẽ được chú trọng để vừa thu hút sự quan tâm của du khách gần xa, vừa tranh thủ được nguồn kinh phí xã hội hóa. Nên thành lập một tổ tuyên truyền viên tập trung tuyên truyền về di tích miếu Trò và lễ hội Trò Trám gắn với du lịch tâm linh. Việc tuyên truyền có trọng tâm, trọng điểm về các sự kiện liên quan đến lễ hội, đồng thời tăng cường sự kết hợp giữa các cơ quan báo chí và các đơn vị làm du lịch. Bên cạnh đó, UBND xã cần kéo sự tham gia của các đơn vị kinh doanh du lịch, chủ động khai phá thế mạnh tiềm năng du lịch lên quan đến di tích miếu Trò đến với bạn bè trong nước và quốc tế.

Ban tổ chức lễ hội cần chủ động biên tập chi tiết về lễ hội, thời gian, địa điểm và nội dung lễ hội, các trò chơi dân gian trong lễ hội để phát thường xuyên tại lễ hội, trên đài truyền thanh của xã, nhằm quảng bá, thu hút khách thập phương đến với lễ Trò Trám. Ban tổ chức cũng cần lập ra

kế hoạch quản bá lễ hội một cách sâu rộng để đông đảo khách thập phương xa gần biết tới và tham dự.

Phối hợp với các cơ quan đài, báo của huyện, của tỉnh tập trung đưa tin tuyên truyền đến nhân dân, khách thập phương. Bên cạnh đó, tại khuôn viên di tích và dọc tuyến đường trục xã cần treo nhiều băng zôn, panô về hình ảnh lễ hội, chương trình, sơ đồ lễ hội để du khách tiện theo dõi khi tham dự.

3.2.1.4. Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và khen thưởng

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý các vi phạm diễn ra trong lễ hội. Công tác này cần phải có sự phối hợp và vào cuộc của các ban ngành chức năng có liên quan như công an, Ban tổ chức lễ hội, đội quản lý thị trường, y tế, phòng VH&TT,... Tuy nhiên việc thực hiện công tác thanh tra kiểm tra không phải tiến hành rầm rộ hay thông báo trước mà phải có kế hoạch kiểm tra đột xuất, bất ngờ, hay thanh tra phải đóng hành khách dự hội, xâm nhập vào các hoạt động, dịch vụ trong lễ hội thì mới phát hiện được những sai phạm.

Công tác thanh tra phải được tiến hành thường xuyên và liên tục dưới nhiều hình thức khác nhau. Thanh tra, kiểm tra trên mọi lĩnh vực như kinh doanh dịch vụ, hoạt động văn hóa, hoạt động vui chơi, giải trí trong lễ hội. Từ đó mới phát hiện chính xác, có biện pháp ngăn chặn, xử lý kịp thời những vi phạm diễn ra trong lễ hội.

Ban tổ chức phải xây dựng được khung vi phạm, khung xử phạt rõ ràng, cụ thể, đúng pháp luật và công minh. Đồng thời cũng phải công bố rộng rãi, tuyên truyền tới đông đảo nhân dân nắm được nội dung để tránh vi phạm.

Hoạt động lễ hội là hoạt động văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng của nhân dân, đây là một hoạt động rất nhạy cảm vì vậy việc xử lý vi phạm trong hoạt động thanh tra, kiểm tra giám sát cũng cần mềm dẻo, linh hoạt, tuyệt

đổi tránh ứng xử cứng nhắc, áp dụng những biện pháp cưỡng chế mạnh bạo lực. Như vậy mới tránh được những hành vi bức xúc, quá khích của người dân tác động không tốt tới hoạt động lễ hội, làm mất đi giá trị truyền thống tốt đẹp của lễ hội.

Song song với công tác thanh tra, kiểm tra thì công tác thi đua khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác tổ chức, quản lý lễ hội. Trong công tác thi đua khen thưởng cũng phải xây dựng được định mức khung khen thưởng, minh bạch, rõ ràng tránh bệnh thành tích.

Mặt khác cũng nhằm khích lệ, động viên những người tham gia vào hoạt động lễ hội như tham gia các trò chơi, biểu diễn văn nghệ, tham gia đoàn rước,... cũng có những phần thưởng xứng đáng. Như vậy họ sẽ tích cực tham gia, và có tinh thần ứng xử tích cực hơn góp phần làm tăng thêm giá trị truyền thống tốt đẹp của lễ hội Trò Trám.

3.2.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả tự quản của cộng đồng

3.2.2.1. Nâng cao vai trò của nhân dân địa phương trong công tác tuyên truyền về giá trị của lễ hội

Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân về giá trị văn hóa của DTLS, của lễ hội truyền thống; chú trọng đến việc trang bị nền tảng kiến thức văn hóa lễ hội cho người dân, nhất là việc thông tin, giảng giải về giá trị, ý nghĩa, các biểu tượng của mỗi lễ hội cổ truyền. Khi được hỏi về sự quan tâm của người dân địa phương đối với các hoạt động của lễ hội Trò Trám, cụ Chử Bá Thợ, khu dân cư số 9 khẳng định: *Nếu để kể về sự tích của ngôi miếu cũng như nội dung các hoạt động văn hóa của lễ hội Trò Trám có từ bao giờ và diễn ra như thế nào thì người dân xóm trám ai cũng biết, họ là những hướng dẫn viên tích cực mỗi khi có các vị khách du lịch hay người địa phương khác đến tham dự lễ hội hoặc tìm hiểu về di tích* [Tư liệu phỏng vấn ngày 29

tháng 2 năm 2017].

Biến mỗi người dân thành một tuyên truyền viên cho lễ hội truyền thống của địa phương, qua đó nâng cao ý thức của cộng đồng đối với di sản văn hóa nói chung, lễ hội nói riêng, thể hiện ở lòng tự hào đối với lễ hội ở địa phương và ý thức tham gia bảo tồn lễ hội, gìn giữ những giá trị văn hóa, những thực hành lễ nghi cổ truyền tốt đẹp gắn với lễ hội.

Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh của các khu dân cư trên địa bàn xã về giá trị truyền thống của DTVH và lễ hội. Biên soạn và cho phát hành tờ gấp hoặc cuốn sách để giới thiệu những nét đặc trưng, giá trị di tích miếu Trò và lễ hội Trò Trám, các trò diễn gắn với việc bảo tồn, tôn tạo di tích.

Tổ chức tuyên truyền trực quan bằng việc treo các pano, khẩu hiệu, banner, cờ hồng kỳ; hội diễn văn nghệ bằng hình thức sân khấu hóa... trong dịp diễn ra lễ hội; tổ chức các hội thi tìm hiểu về lịch sử miếu Trò, kịp thời biểu dương các tập thể và cá nhân có nhiều thành tích trong việc bảo tồn và phát huy giá trị DSVH.

3.2.2.2. Nâng cao vai trò của cộng đồng trong tổ chức và quản lý lễ hội Trò Trám

Lễ hội truyền thống là nơi giúp cho các cộng đồng lưu giữ, kế thừa và phát huy một cách tốt nhất các giá trị văn hóa truyền thống của mình. Khi người dân còn quan tâm đến lễ hội truyền thống, nghĩa là họ còn quan tâm đến việc giữ gìn văn hóa truyền thống của làng, xã mình, cộng đồng mình và dân tộc mình. Và đó là nhân tố quan trọng để góp phần bảo tồn và củng cố bản sắc văn hóa Việt Nam.

Qua tìm hiểu thực tiễn công tác tổ chức, quản lý lễ hội Trò Trám chúng ta thấy lễ hội truyền thống chỉ tồn tại được và phát triển khi nó trở thành hoạt động văn hóa tự thân của người dân, trở thành nhu cầu và tài sản

của họ.

Tuy nhiên cũng không thể xem nhẹ vai trò tổ chức, quản lý của Nhà nước đối với lễ hội truyền thống nhất là về khía cạnh chuyên môn. Sự kết hợp chặt chẽ của cơ quan quản lý nhà nước với cộng đồng dân cư địa phương trong quản lý, tổ chức lễ hội sẽ góp phần làm nên thành công của lễ hội, góp phần tôn vinh và phát huy hết các giá trị văn hóa tinh thần lành mạnh, bổ ích cho người dân cả về vật chất và tinh thần, hạn chế những tiêu cực phát sinh.

Các cơ quan quản lý nhà nước, các nhà khoa học, các công ty du lịch nên đóng vai trò hỗ trợ, hướng dẫn để cộng đồng phát huy được khả năng sáng tạo, giải quyết những vấn đề thực tế của chính họ và phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt văn hóa tâm linh của cộng đồng.

Bảo tồn và phát huy giá trị củ lễ hội Trò Trám hiện nay đang là vấn đề được đông đảo người dân không chỉ trong xã mà cả du khách thập phương quan tâm. Một trong những giải pháp thiết thực, hiệu quả, góp phần quản lý, tổ chức lễ hội đảm bảo nhu cầu, nguyện vọng của nhân dân, phù hợp với thuần phong mỹ tục nhưng vẫn giữ được nét tôn nghiêm của lễ hội, đó là cần tăng cường hơn nữa vai trò chủ thể của cộng đồng trong việc bảo tồn và phát huy các giá trị của lễ hội Trò Trám và DTLS miếu Trò. Tích cực huy động sự tham gia của cộng đồng với vai trò vừa sáng tạo, lại vừa tham dự để hưởng thụ các giá trị văn hóa trong lễ hội. Mặt khác, chính cộng đồng lại cùng với chính quyền địa phương quản lý và tổ chức lễ hội tại cơ sở. Đồng thời, chính quyền xã Tứ Xã cần nâng cao tính vai trò của cộng đồng trong việc tổ chức và quản lý lễ hội Trò Trám, đó là việc tích cực tham gia vào các hoạt động của lễ hội, phát hiện và ngăn chặn các yếu tố tiêu cực, giữ gìn tính nguyên gốc của lễ hội trong quá trình tái cấu trúc. Song song với đó là việc cần phải tăng cường sự giám sát của cộng đồng

trong việc tổ chức và quản lý lễ hội truyền thống. Việc giám sát của cộng đồng được biểu hiện dưới nhiều hình thức khác nhau.

3.2.2.3. Nâng cao vai trò của cộng đồng trong thực hành lễ hội.

Trong việc tổ chức lễ hội truyền thống, rất cần có sự hướng dẫn, tư vấn của các nhà chuyên môn, các nhà nghiên cứu văn hóa. Tuy nhiên, sự dẫn dắt này phải chuẩn xác, đầy trách nhiệm và lương tâm, trên cơ sở tôn trọng các giá trị văn hóa và tâm thức của người dân địa phương. Không nên áp dụng một cách máy móc các mô hình quản lý cho tất cả các lễ hội, cho tất cả các địa phương. Cộng đồng sẽ là người quyết định lễ hội của họ nên như thế nào và phải xuất phát từ nhu cầu đích thực của họ.

Nên trao trả vai trò tự quản lễ hội cho cộng đồng. Nhà nước chỉ làm công tác quản lý về mặt hành chính, pháp luật, còn việc quản lý nhân lực, vật lực, tài chính thì nên để cộng đồng tự quản. Có như vậy mới khuyến khích được tinh thần tự chủ, sáng tạo của cộng đồng.

Người dân địa phương phải được tham gia (thông qua đại diện của mình) vào tất cả các khâu tổ chức lễ hội: lễ nghi, trò chơi, đóng góp tài chính, thụ hưởng nguồn lợi tinh thần, vật chất từ lễ hội.

Để tránh xu hướng làm lễ hội theo cách sân khấu hóa; đồng thời để người dân địa phương tham gia và lễ hội như một chủ thể, trong quá trình tổ chức lễ hội, Ban tổ chức lễ hội không nên áp đặt ý chí chủ quan của mình vào cộng đồng. Từ xây dựng kịch tổng thể đến chi tiết ở từng nghi thức, diễn xướng của lễ hội, từ phân công thực hiện đến luyện tập, Ban tổ chức lễ hội phải luôn thảo luận cùng những người đại diện cho cộng đồng dân cư điều này sẽ tạo được sự gắn kết cộng đồng và lòng tự hào của người dân qua đó sẽ góp phần vào sức mạnh tinh thần để lễ hội sống trong lòng cộng đồng.

3.2.2.4. Nâng cao vai trò của người dân địa phương trong đóng góp, thụ hưởng lễ hội.

Tập trung tuyên truyền, vận động nhân dân và các nhà hảo tâm tích cực tham gia đóng góp kinh phí, cơ sở vật chất cho việc tu bổ, tôn tạo di tích và cho việc tổ chức lễ hội.

Cần khuyến khích sự tham gia của nhân dân về vật chất cũng như sức sáng tạo văn hóa, văn nghệ quần chúng vào hoạt động lễ hội, nâng cao trình độ và hiểu biết của nhân dân về lễ hội, bởi mục đích cuối cùng của việc tổ chức lễ hội cũng là để phục vụ nhân dân, vì nhân dân, do nhân dân thực hiện và sáng tạo. Trao đổi về vấn đề này ông Nguyễn Thành Ngữ - Chủ từ miếu Trờ cho biết: *Khi BQL di tích đến vận động nhân dân ủng hộ tiền để tổ chức lễ hội hoặc tu sửa, hoàn thiện các hạng mục bà con luôn hưởng ứng nhiệt tình và tham gia đóng góp đầy đủ, họ coi đây là công việc chung của dân làng* [Tư liệu phỏng vấn ngày 29 tháng 2 năm 2017].

Lễ hội là loại hình dễ xã hội hóa nhất. Mục đích của xã hội hóa lễ hội là nhằm động viên sức người, sức của của các tầng lớp nhân dân, các tổ chức xã hội. Thực tế cho thấy ở các lễ hội, kinh phí phần lớn do nhân dân đóng góp và khách thập phương tự nguyện ủng hộ bằng hình thức công đức. Cần coi trọng xã hội hóa trong hoạt động lễ hội; đồng thời làm tốt công tác tư tưởng để các cấp chính quyền và nhân dân nhận thức đúng đắn, đầy đủ việc xã hội hóa các hoạt động văn hóa; nêu cao vai trò tự chủ của nhân dân, tạo không khí cởi mở, dân chủ trong lễ hội.

Việc tổ chức lễ hội phải phù hợp với yêu cầu và khả năng thực tế của địa phương; khai thác nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân đóng góp cho việc giữ gìn di sản văn hóa vật thể và phi vật thể liên quan đến lễ hội; tạo điều kiện cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước, kể cả kiều bào ở nước ngoài đầu tư tôn tạo các di tích và tham gia hoạt động tổ chức lễ hội hướng đồng

bào về quê hương.

Tiểu kết

Trong thời đại hiện nay, khu xu thế toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế thế giới, vấn đề quản lý, tổ chức lễ hội truyền thống có ý nghĩa vô cùng quan trọng. Xét về một phương diện nào đó thì vấn đề quản lý và tổ chức lễ hội liên quan chặt chẽ tới sự tồn tại của các dân tộc.

Từ thực trạng công tác quản lý và việc tổ chức lễ hội Trò Trám ở xã Tứ Xã, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, học viên đã đưa ra các giải pháp nhằm góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác quản lý và tổ chức lễ hội truyền thống Trò Trám như: Đẩy mạnh tuyên truyền giáo dục để nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc quản lý và tổ chức lễ hội Trò Trám; Nâng cao năng lực quản lý của các cấp chính quyền và nhân dân; Tăng cường công tác tuyên truyền, quảng bá về lễ hội trên các phương tiện thông tin đại chúng; gắn lễ hội với phát triển du lịch; đồng thời cũng kiến nghị với các cấp chính quyền: UBND tỉnh, Sở VH,TT&DL, UBND huyện Lâm Thao và cộng đồng dân cư cần có các chính sách, biện pháp tích cực hơn nữa trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị DSVH phi vật thể, trong đó có lễ hội truyền thống Trò Trám thời gian tới.

Tóm lại, việc quản lý và tổ chức hoạt động lễ hội Trò Trám, xã Tứ Xã, huyện Lâm Thao nếu được nghiên cứu, đánh giá một cách nghiêm túc, khoa học thì sẽ là mô hình điểm để nhân rộng trong các lễ hội khác trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

KẾT LUẬN

Tứ Xã là một làng cổ có quá trình hình thành và phát triển từ rất sớm, gắn liền với quá trình hình thành đất nước Văn Lang do các vua Hùng khởi nghiệp trong buổi đầu bình minh lịch sử. Nơi đây là nơi tụ cư, sinh sống của người Việt cổ từ hàng nghìn năm trước đây. Dân cư chủ yếu là người Việt (Kinh), phần lớn họ sinh sống bằng nghề nông nghiệp với nghề trồng lúa nước là chủ đạo. Tứ Xã là làng có bề dày về truyền thống văn hóa dân gian thể hiện qua các di sản văn hóa phi vật thể như lễ hội truyền thống, các phong tục, tập quán, tín ngưỡng tôn giáo... Chính nền văn hóa dân gian phong phú ấy đã tạo nên nét đặc sắc của một làng cổ vùng trung du Phú Thọ và là chỗ dựa tinh thần cho bao thế hệ người dân nơi đây bám trụ để “sinh cơ lập nghiệp” và phát triển.

Lễ hội Trò Trám, một lễ hội được hình thành và tồn tại vững bền nhờ có cơ sở sâu xa là các tín ngưỡng dân gian (các nghi lễ, nghi thức, tục lệ, đức tin, các tục hèm dân gian). Và nhiều các hình thức sinh hoạt văn hóa dân gian khác, từ văn học dân gian (truyền thuyết, văn tế, văn bia, ca dao, hoành phi câu đối) cho tới nghệ thuật biểu diễn dân gian (trò diễn, hát ví, hát xoan, hát ghẹo). Tất cả đều chứa đựng trong nó các giá trị văn hóa truyền thống vô cùng quý báu. Tuy nhiên việc tổ chức lễ hội này làm sao để có thể bảo lưu các giá trị văn hóa truyền thống, song vẫn phù hợp với sự phát triển đương đại là vấn đề đặt ra đối với nhân dân Tứ Xã, Ủy ban nhân dân xã Tứ Xã, Ủy ban nhân dân huyện Lâm Thao, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Phú Thọ.

Nghiên cứu những khái niệm và phân tích rõ hơn về lễ hội, lễ hội truyền thống, cấu trúc lễ hội truyền thống; thực trạng quản lý và tổ chức hoạt động lễ hội Trò Trám ở xã Tứ Xã, huyện Lâm Thao; đánh giá những ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân; đề ra phương hướng, giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý lễ hội Trò Trám trong giai đoạn hiện nay.

Lễ hội Trò Trám là một lễ hội độc đáo, nó gắn với tín ngưỡng phồn thực có phổ biến ở Việt Nam và một số nước khác ở Đông Nam Á, gắn với nền văn minh nông nghiệp lúa nước. Thể hiện khát vọng sinh sôi nảy nở của con người và vạn vật. Rất nhiều nơi có tín ngưỡng giống hoặc “na ná” với lễ hội xã Tứ Xã, xong cũng rất ít nơi còn lưu giữ hoặc phục hồi được lễ hội tín ngưỡng này. Do vậy bên cạnh việc nghiên cứu, phân tích về thực trạng quản lý liên quan đến di tích miếu Trò và tổ chức lễ hội, đề tài cũng dành một phần để đưa ra các giải pháp trước mắt đối với cơ quan quản lý nhà nước đó là: 1/ Quản lý tốt việc điều hành lễ hội; 2/ Về đào tạo nguồn nhân lực; 3/ Tăng cường công tác chỉ đạo trên các phương diện khác nhau; 4/ Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và khen thưởng. Giải pháp nâng cao hiệu quả tự quản cộng đồng bao gồm: 1/ Nâng cao vai trò của nhân dân địa phương trong công tác tuyên truyền về giá trị của lễ hội; 2/ Nâng cao vai trò của cộng đồng trong tổ chức và quản lý lễ hội Trò Trám; 3/ Nâng cao vai trò của cộng đồng trong thực hành lễ hội; 4/ Nâng cao vai trò của người dân địa phương trong đóng góp, thụ hưởng lễ hội.

Luận văn là nỗ lực ban đầu trong việc tìm hiểu và nghiên cứu về lễ hội truyền thống dân gian Việt Nam. Trong đó, lễ hội Trò Trám với nghi lễ tín ngưỡng phồn thực là một lễ hội dân gian độc đáo của người Việt cổ gắn với văn hóa nông nghiệp lúa nước rất ít nơi hiện nay được phục dựng và bảo tồn. Có thể khẳng định rằng lễ hội Trò Trám không phải là một sự dân tục mà là di sản vô cùng quý giá của người Việt cổ còn lưu giữ được nó đã trở thành tài sản văn hóa của dân tộc ta. Do đó những tư liệu và thực tiễn về lễ hội và quản lý lễ hội là góp phần bảo tồn bền vững những giá trị văn hóa và bản sắc văn hóa của nước ta nói chung của tỉnh Phú Thọ nói riêng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Toan Ánh (2000), *Tìm hiểu phong tục Việt Nam qua hội hè đình đám*, Nxb Thanh Niên, Hà Nội.
2. Chữ Đức Bách, *Đội trưởng đội Trò tại lễ hội năm 2017 ghi chép, Các vai diễn theo kịch bản Trò Trám*.
3. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2015), *Chỉ thị 41-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý và tổ chức lễ hội*.
4. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tứ Xã, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, (2005) *Lịch sử Đảng bộ xã Tứ Xã*.
5. Nguyễn Chí Bền (Chủ biên) (2000), *Kho tàng lễ hội cổ truyền Việt Nam*, Nxb Văn hóa Dân tộc, Hà Nội.
6. Nguyễn Chí Bền (2002), *Lễ hội dân gian và du lịch Việt Nam trong giai đoạn hiện nay*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội.
7. Nguyễn Chí Bền (2004), *Bảo tàng với việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa phi vật thể*, Tạp chí Di sản Văn hóa.
8. Nguyễn Chí Bền (2013), *Lễ hội cổ truyền của người Việt, cấu trúc và thành tố*, Nxb KHXH Hà Nội.
9. Bộ Chính trị (1998), *Chỉ thị 27-CT/TW ngày 12 tháng 01 năm 1998 về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội*.
10. Bộ Chính trị (2009), *Kết luận số 51-KL/TW ngày 22 tháng 07 năm 2009 về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 12 tháng 01 năm 1998 của Bộ Chính trị (khóa VIII) về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội*.
11. Bộ Văn hóa Thông tin (2001), *Quy chế tổ chức lễ hội ban hành kèm theo Quyết định số 39/2001/QQĐ-BVHTT ngày 28 tháng 03 năm 2001*.
12. Bộ Văn hóa Thông tin (2003), *Quyết định số 05/2003/QĐ-BVHTT, Ban hành Quy chế bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh*.

13. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2010), Chỉ thị số 16/CT-BVHTTDL ngày 03 tháng 02 năm 2010 về *tăng cường công tác chỉ đạo, quản lý hoạt động văn hóa, tín ngưỡng đối với di tích*.
14. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2011), Thông tư 04/2011/TT-VHTTDL về *việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội*.
15. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Hội đồng di sản văn hóa Quốc gia xuất bản (2012), *“Lễ hội Nhận thức, giá trị và giải pháp quản lý”*, Kỷ yếu hội thảo khoa học.
16. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2014), Công văn số 4702/BVHTTDL-TT về *việc chỉ đạo công tác quản lý và tổ chức lễ hội năm 2015*.
17. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2015), Công văn số 71/BVHTTDL-VHCS về *việc tiếp tục chấn chỉnh việc quản lý, sử dụng, lưu thông tiền có mệnh giá nhỏ trong hoạt động văn hóa, tín ngưỡng, lễ hội*.
18. Trần Lâm Biền (Chủ biên) (1993), *Một con đường tiếp cận lịch sử*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
19. Chính phủ (2000), Chỉ thị số 07/CT-CP về *tăng cường giữ gìn trật tự an ninh và vệ sinh môi trường tại các điểm tham quan, du lịch*.
20. Chính phủ (2010), Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 04 năm 2010 ban hành *Quy định về tổ chức hoạt động và quản lý lễ hội*.
21. Chính phủ (2010), Nghị định số 75/2010/NĐ-CP ngày 12 tháng 07 năm 2010 ban hành *Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động văn hóa*.
22. Chính phủ (2010), Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 12 tháng 09 năm 2010 ban hành *Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa*.

23. Cục văn hóa cơ sở, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2008), *Các văn bản của Đảng và Nhà nước về nếp sống văn hóa*, Hà Nội.
24. Cục văn hóa cơ sở, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2008), *Thống kê lễ hội Việt Nam*, Nxb Công ty in Mỹ thuật Trung ương, Hà Nội.
25. Đảng Cộng sản Việt Nam (1998), *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
26. Phạm Duy Đức (Chủ biên) (2010), *Phát triển văn hóa Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020 xu hướng và giải pháp*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
27. Phan Hồng Giang, Bùi Hoài Sơn (đồng chủ biên), *Quản lý văn hóa Việt Nam trong tiến trình đổi mới và hội nhập quốc tế*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
28. Cao Đức Hải (2000), *Giáo trình quản lý lễ hội và sự kiện*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.
29. Hồ Hoàng Hoa (1998), *Lễ hội một nét đẹp trong sinh hoạt văn hóa cộng đồng*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
30. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2000), *Giáo trình khoa học quản lý*, Nxb Chính trị Quốc gia.
31. Huyện ủy, HĐND, UBND huyện Lâm Thao (2008), *Địa chí văn hóa dân gian Lâm Thao*, Nxb Chính trị quốc gia
32. Phan Khanh (1992), *Bảo tàng di tích lễ hội*, Nxb Thông tin, Hà Nội.
33. Đinh Gia Khánh (1989), *Trên đường tìm hiểu văn hóa dân gian*, Nxb KHXH, Hà Nội.
34. Đinh Gia Khánh và Lê Hữu Tầng (1993), *Lễ hội truyền thống trong đời sống xã hội hiện đại*, Nxb Khoa học Xã hội. Hà Nội.
35. Nguyễn Quang Lê (Chủ biên) (2001), *Khảo sát thực trạng văn hóa, lễ hội truyền thống của người Việt ở Đồng bằng Bắc bộ*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.

36. Nguyễn Thu Linh, Đặng Văn Lung (1984), *Lễ hội truyền thống và hiện đại*, Nxb Văn hóa, Hà Nội.
37. Nguyễn Thu Linh, Phan Văn Tú (2004), *Quản lý lễ hội dân gian cổ truyền, thực trạng và giải pháp*, Hà Nội.
38. Hoàng Lương (2011), *Lễ hội truyền thống dân tộc Việt Nam các tỉnh phía Bắc*, Nxb Thông tin Truyền thông phát hành, Hà Nội.
39. Lê Hồng Lý (2008), *Sự tác động của kinh tế thị trường vào lễ hội tín ngưỡng*, Nxb VHTT và Viện Văn hóa, Hà Nội.
40. Lê Hồng Lý (2010), *Tìm hiểu lễ hội Hà Nội*, Nxb VHTT, Hà Nội
41. Nhiều tác giả (1986), *Lễ hội truyền thống vùng đất tổ*, Nxb Sở Văn hóa Thông tin và Hội văn nghệ dân gian tỉnh Phú Thọ .
42. Sở Văn hóa và Thông tin tỉnh Vĩnh Phú (1986), *Địa chí Vĩnh Phú - Văn hóa dân gian vùng đất Tổ*.
43. Thạch Phương, Lê Trung Vũ (1995), *60 lễ hội cổ truyền*, Nxb KHXH, Hà Nội.
44. Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam, *Luật DSVH năm 2001 được sửa đổi, bổ sung năm 2009*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
45. Dương Văn Thâm, Hội viên Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam (Sưu tầm và ghi chép năm 1975 về lễ hội Trò Trám năm Mậu Thìn - 1928), *Một tấn Trò Trám trước cách mạng tháng Tám năm 1945*.
46. Bùi Thiết (1993), *Từ điển hội lễ Việt Nam*, Nxb Văn hóa, Hà Nội.
47. Ngô Đức Thịnh (2001), *Những giá trị của lễ hội cổ truyền trong đời sống xã hội hiện đại*, Nxb VHNT.
48. Ngô Đức Thịnh, Frank Proschan (Chủ biên) (2005), *Folklore một số thuật ngữ đương đại*, Nxb KHXH, Hà Nội.
49. Ngô Đức Thịnh (2007), *Về tín ngưỡng và lễ hội cổ truyền*, Viện văn hóa, Nxb VHTT, Hà Nội.

50. Chử Ba Thợ, (Sưu tầm và biên soạn năm 2015), *Giới thiệu về lễ hội Trò Trám, xã Tứ Xã, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ*.
51. Lê Trung Vũ (chủ biên) (1992), *Lễ hội cổ truyền*, Nxb KHXH, Hà Nội.
52. Trần Quốc Vượng (1986), *Lễ hội một cái nhìn tổng thể*, Nxb VHDG, Hà Nội.
53. Trần Quốc Vượng (1994), *Mùa xuân và lễ hội Việt Nam, xưa và nay*, Nxb VHDG, Hà Nội.

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

TRẦN TRUNG KIÊN

**QUẢN LÝ LỄ HỘI TRÒ TRÁM XÃ TỨ XÃ,
HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ**

PHỤ LỤC LUẬN VĂN THẠC SĨ

Hà Nội, 2017

PHỤ LỤC

Phụ lục 1: BẢN ĐỒ XÃ TỨ XÃ	109
Phụ lục 2: MỘT SỐ HÌNH ẢNH VỀ MIẾU TRÒ VÀ LỄ HỘI TRÒ TRÁM	110
Phụ lục 3: KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ĐỘT PHÁ THUỘC LĨNH VỰC VHCS VỀ ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC QL&TC LỄ HỘI ĐẾN NĂM 2013	120
Phụ lục 4: CÔNG VĂN TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ LỄ HỘI 2016.....	125
Phụ lục 5: KẾ HOẠCH TỔ CHỨC LỄ HỘI TRÒ TRÁM XUÂN ĐINH DẬU NĂM 2017	127
Phụ lục 6: QUYẾT ĐỊNH KIẾN TOÀN BQL DI TÍCH MIẾU TRÒ	131
Phụ lục 7: 132QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP BTC LỄ HỘI TRÒ TRÁM NĂM 2017.....	132
Phụ lục 8: CHƯƠNG TRÌNH LỄ ĐÓN NHẬN DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA LỄ HỘI TRÒ TRÁM NĂM 2017.....	134
Phụ lục 9: DANH SÁCH NHỮNG NGƯỜI PHÒNG VẤN	137

Phụ lục 1
BẢN ĐỒ XÃ TỨ XÃ



(Nguồn: UBND xã Tứ Xã)

Phụ lục 2
MỘT SỐ HÌNH ẢNH VỀ MIẾU TRÒ VÀ LỄ HỘI TRÒ TRÁM



2.1. *Đội tế làm các thủ tục cúng tế (Nguồn: Tác giả chụp năm 2016)*



2.2. *Hộp đựng Nỗ và Nường được chủ tế đặt trước bàn thờ để chuẩn bị cho nghi thức quan trọng nhất (Nguồn: Tác giả chụp năm 2016)*



2.3. Ông Từ thắp hương lúc 12 giờ đêm chuẩn bị cho lễ mật
(Nguồn: Tác giả chụp năm 2016)



2.4. Lễ mật nét đặc sắc của lễ hội Trò Trám
(Nguồn: Tác giả chụp năm 2016)



2.5. Nhân dân và du khách tập trung trước miếu Trò
(Nguồn: Tác giả chụp năm 2016)



2.6. Đông đảo nhân dân và du khách xem nghi lễ rước lúa thần
(Nguồn: Tác giả chụp năm 2016)



2.7. Diễn trò gánh mạ đi cấy trong lễ hội (Nguồn: Tác giả chụp năm 2016)



2.8. Diễn trò Tứ dân chi nghiệp mở màn cho hội Trò Trám (Nguồn: Tác giả chụp năm 2016)



2.9. Kéo sợi, dệt vải trong lễ hội Trò Trám
(Nguồn: Tác giả chụp năm 2016)



2.10. Diễn trò trầy dạy chữ (Nguồn: Tác giả chụp năm 2016)



2.11. Đông đảo nhân dân và du khách đến xem hội
(Nguồn: Tác giả chụp năm 2016)



2.12. Miếu Trờ được phục dựng lại năm 1992 (Nguồn: Đỗ Tiến Dũng - Phó trưởng Đài TT huyện Lâm Thao chụp tháng 2/2017)



2.13. Toàn cảnh ngôi miếu Trờ hiện nay
(Nguồn: Tác giả chụp tháng 2/2017)



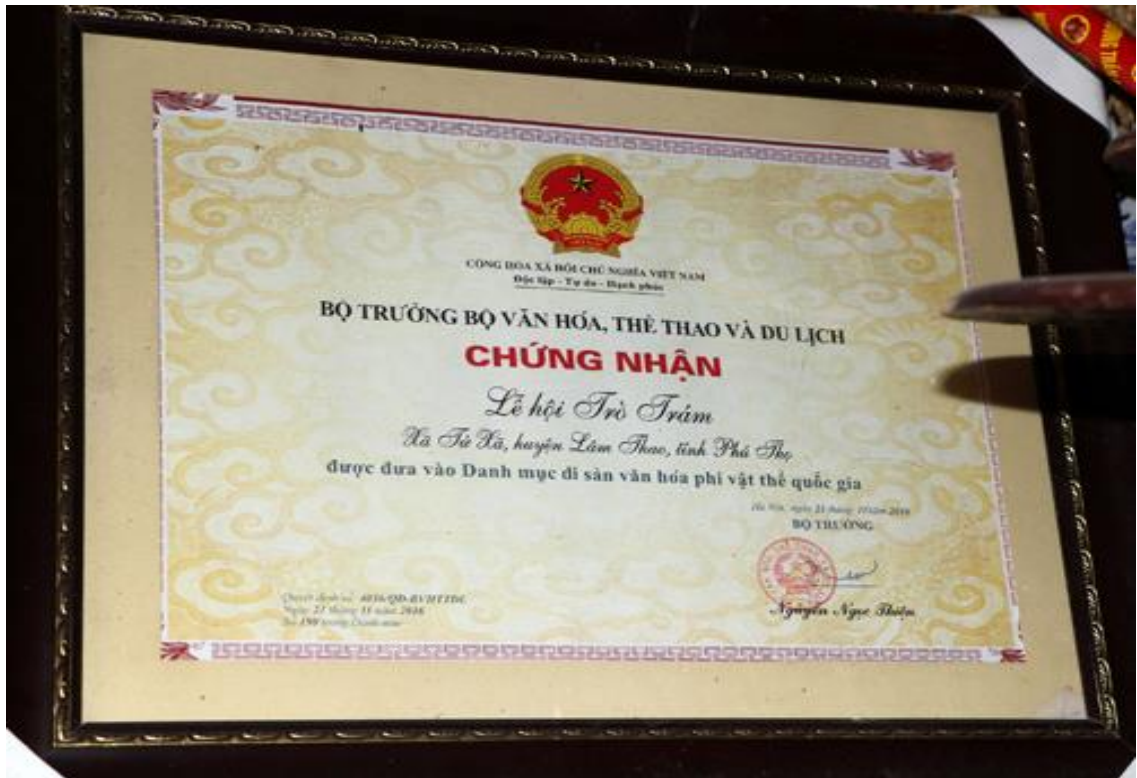
2.14. Tác giả phỏng vấn bà Nguyễn Thị Lý - Phó trưởng phòng VH-TT huyện Lâm Thao (Nguồn: Đỗ Tiến Dũng - Đài TT huyện Lâm Thao chụp tháng 2/2017)



2.15. Tác giả phỏng vấn ông Bùi Đại Nghĩa - Phó chủ tịch UBND xã Tứ Xã, Trưởng BQL di tích miếu Trờ (Nguồn: Đỗ Tiến Dũng - Phó trưởng Đài TT huyện Lâm Thao chụp tháng 2/2017)



2.16. Bảng xếp hạng di tích cấp tỉnh, thành phố miếu Trờ (Nguồn : Tác giả chụp tháng 2/2017)



2.17. Chứng nhận Lễ hội Trò Trám - Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia
(Nguồn: Tác giả chụp tháng 2/2017)



2.18. Tác giả phỏng vấn cụ Chữ Bá Thợ - Nguyên Chủ từ miếu Trò
(Nguồn: Đỗ Tiến Dũng - Phó trưởng Đài TT huyện Lâm Thao
chụp tháng 2/2017)



2.19. Điểm Trám (Nguồn: Tác giả chụp tháng 2/2017)

Phụ lục 3
KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ĐỘT PHÁ THUỘC LĨNH
VỰC VHCS VỀ ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC QL&TC LỄ HỘI ĐẾN
NĂM 2013

UBND TỈNH PHÚ THỌ
 SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 34 /KH-SVHTTDL

Phù Thọ, ngày 03 tháng 8 năm 2012

KẾ HOẠCH

**Triển khai tổ chức thực hiện nhiệm vụ đột phá thuộc lĩnh vực văn hóa
 cơ sở về đẩy mạnh công tác quản lý và tổ chức lễ hội đến năm 2013**

Thực hiện Quyết định số 2245/QĐ-BVHTTDL ngày 18/6/2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc ban hành Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ đột phá thuộc lĩnh vực văn hóa cơ sở về đẩy mạnh công tác quản lý và tổ chức lễ hội, tuyên truyền tạo sự chuyển biến căn bản, bền vững việc thực hiện nếp sống văn minh trong hoạt động lễ hội đến năm 2013;

Căn cứ văn bản số 237/VHCS-NSVH ngày 26/6/2012 của Cục Văn hóa cơ sở về việc triển khai kế hoạch thực hiện nhiệm vụ đột phá Quyết định số 2245/QĐ-BVHTTDL ngày 18/6/2012;

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng kế hoạch triển khai tổ chức thực hiện nhiệm vụ đột phá thuộc lĩnh vực văn hóa cơ sở về đẩy mạnh công tác quản lý và tổ chức lễ hội đến năm 2013 như sau:

I. MỤC ĐÍCH- YÊU CẦU

1. Mục đích : Triển khai nội dung tổ chức thực hiện các nhiệm vụ đột phá theo Quyết định số 2245/QĐ-BVHTTDL ngày 18/6/2012.

Tiếp tục hoàn thiện các văn bản quy phạm nhằm điều chỉnh các hoạt động quản lý và tổ chức lễ hội trong phạm vi tỉnh Phú Thọ.

Nâng cao chất lượng công tác quản lý và tổ chức lễ hội, phát huy và bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống trong sinh hoạt lễ hội.

Tạo sự chuyển biến về nhận thức của người tham gia lễ hội với ý thức tôn trọng các giá trị văn hóa.

Tăng cường, đẩy mạnh tuyên truyền, vận động người dân khi tham gia lễ hội tạo sự chuyển biến căn bản, bền vững trong việc thực hiện các Quy định về thực hiện nếp sống văn minh, Hạn chế tối đa những biểu hiện thiếu văn hóa, văn minh nơi công cộng làm ảnh hưởng đến các giá trị truyền thống của lễ hội.

2. Yêu cầu

Tổ chức tốt các lễ hội phù hợp với thuần phong, mỹ tục và truyền thống tốt đẹp của dân tộc, đảm bảo văn minh, an toàn, tiết kiệm, hiệu quả.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN.

1. Hoàn thiện các văn bản, đề án liên quan đến công tác quản lý và tổ chức lễ hội.

Hoàn thiện các Đề án, Quy hoạch trình UBND tỉnh phê duyệt tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho công tác Quy hoạch, Quản lý, tổ chức lễ hội. Trọng tâm triển khai kế hoạch kiểm kê di sản phi vật thể tỉnh Phú Thọ, làm điều kiện tiền đề Xây dựng quy hoạch tổng thể lễ hội tỉnh Phú Thọ....

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức chương trình "Về miền lễ hội dân tộc cội nguồn Việt Nam" gắn với chương trình "Du lịch về cội nguồn" 2013 .

- Phối hợp thành phố Việt Trì triển khai thực hiện Đề án xây dựng thành phố lễ hội về với cội nguồn,

- Các văn bản hướng dẫn, tăng cường công tác Quản lý lễ hội mùa xuân và các lễ hội trong chương trình "Về miền lễ hội dân tộc cội nguồn Việt Nam"; Quản lý các điểm du lịch gắn với lễ hội trên địa bàn tỉnh Phú Thọ (theo đề án 3020/ĐA-UBND tỉnh ngày 29/9/2009 của UBND tỉnh Phú Thọ) .

2. Công tác tuyên truyền

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền tới quần chúng nhân dân nhằm tạo sự chuyển biến căn bản và bền vững để thực hiện nếp sống văn minh trong lễ hội. Tích cực phổ biến các văn bản pháp luật của Nhà nước quy định thực hiện nếp sống văn minh trong lễ hội như: Chỉ thị số 27-CT/TW của Bộ Chính trị (Khoá VIII) về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và Kết luận 51- KL/TW của Bộ Chính trị (khoá X) về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 27 - CT/TW của Đảng, Thông tư số: 04/2011/TT-BVHTTDL ngày 21/01/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các văn bản Quy phạm pháp luật khác có liên quan

- Phát huy các hoạt động tuyên truyền cổ động trực quan và các hình thức tuyên truyền khác nhằm giáo dục truyền thống tốt đẹp của dân tộc ...

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan tuyên truyền nhằm phổ biến kiến thức về giá trị của di tích và ý nghĩa của lễ hội, giáo dục việc thực hiện nếp sống văn minh trong lễ hội tới toàn thể nhân dân. Kịp thời thông tin hai chiều với phương châm tuyên truyền: "Lấy cái đẹp dẹp cái xấu", "lấy cái tích cực đẩy lùi cái tiêu cực", phản ánh nét đẹp cũng như những tồn tại, tiêu cực trong việc tổ chức các hoạt động lễ hội trên các phương tiện thông tin đại chúng: báo chí, phát thanh, truyền hình Trung ương và địa phương, trên hệ thống truyền thanh huyện, thành, thị, xã, phường, thị trấn.

3. Xây dựng nếp sống văn minh trong lễ hội.

3.1. Hướng dẫn chính quyền địa phương tổ chức sắp xếp hợp lý các dịch vụ phục vụ du khách.

- Có biển chỉ dẫn sơ đồ các khu vực trong khuôn viên di tích. Sắp xếp hợp lý nơi sắp lễ, giá để đồ lễ, nơi dâng lễ, dâng hương. Xem xét, bố trí hợp lý nơi đốt hương, hoá sớ đảm bảo an toàn và phòng, chống cháy nổ cho di tích; khuyến khích việc ở mỗi di tích (di tích đơn lẻ hoặc di tích thuộc cụm di tích) chỉ đặt một lư hương chung phục vụ người hành lễ. (đặt phía trước di tích)

- Có bảng tóm tắt giới thiệu lịch sử, giá trị kiến trúc, văn hoá nghệ thuật của di tích.

- Hướng dẫn khách tham quan và người hành lễ không đặt tiền lễ, tiền công đức lên các ban thờ hoặc gài tiền lễ vào đồ lễ, ngai thờ, tượng Phật cũng như các hiện vật khác làm ảnh hưởng đến tính tôn nghiêm của di tích;

- Bố trí nơi chứa rác thải, nhà vệ sinh đảm bảo tiện lợi cho nhân dân khi đến tham quan hành lễ.

- Quy hoạch sắp xếp hệ thống hàng quán dịch vụ khoa học, hợp lý, nơi trông giữ phương tiện giao thông thuận tiện cho nhân dân về dự lễ hội.

- Nghiêm cấm mua bán ấn phẩm văn hoá chưa được phép lưu hành, phối hợp với chính quyền địa phương để có biện pháp đảm bảo an ninh trật tự xoá bỏ nạn ăn xin, các tệ nạn xã hội như trộm cắp, lừa đảo, cờ bạc, nghiện hút, móc túi, mê tín dị đoan trong lễ hội.

- Không tự ý coi nói xây dựng các công trình tại di tích khi chưa được cấp có thẩm quyền cho phép.

3.2. Hướng dẫn du khách đến thăm quan, hành lễ:

Trang phục sạch sẽ, gọn gàng, kín đáo và lịch sự. Có ý thức giữ gìn vệ sinh, bảo vệ cảnh quan môi trường, không xâm hại đến di vật và cảnh quan di tích. Khi hành lễ có thái độ đúng mực, đảm bảo trật tự theo thứ tự hành lễ, sử dụng lễ vật tiết kiệm, không cầu kỳ, lãng phí, không cắm và đốt hương tùy tiện, dâng lễ, thắp hương, hoá sớ, bỏ rác thải đúng nơi quy định. ứng xử có văn hóa trong hoạt động lễ hội, không nói tục, xúc phạm tâm linh, ảnh hưởng xấu tới không khí trang nghiêm của lễ hội

3.3. Quy định về đặt các thùng (hòm) công đức và đặt đĩa giọt dầu:

Bố trí đặt các thùng (hòm) công đức và đặt đĩa giọt dầu tại vị trí hợp lý. Mỗi di tích đặt không quá 03 hòm công đức tại 03 ban thờ chính, đĩa đặt tiền giọt dầu chỉ đặt trên những ban thờ chính, mỗi ban đặt 01 đĩa. Khuyến khích tại mỗi di tích (di tích đơn lẻ hoặc di tích thuộc cụm di tích) chỉ đặt 01 hòm công đức ở vị trí thích hợp.

* Xây dựng Ban Quản lý Khu Di tích lịch sử Đền Hùng là mô hình điểm về thực hiện nếp sống văn minh, tạo sự chuyển biến tích cực, tạo ấn tượng thu hút khách du lịch làm mô hình nhân lên diện rộng trong toàn tỉnh.

4. Công tác thanh tra kiểm tra

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành, liên ngành theo kế hoạch và đột xuất nhằm đánh giá đúng thực tế, kịp thời ngăn chặn và xử lý nghiêm những sai phạm, tiêu cực trong tổ chức lễ hội, đảm bảo cho hoạt động lễ hội được phát triển lành mạnh, đúng hướng.

5. Tổ chức hội nghị, tập huấn về công tác quản lý và tổ chức lễ hội

- Tổ chức tập huấn cho cán bộ cơ sở thuộc Phòng VH TT cấp huyện, Ban Quản lý di tích, cán bộ văn hóa xã, phường, thị trấn về công tác quản lý và tổ

chức lễ hội. Chủ trì tổ chức hội nghị về công tác quản lý và tổ chức lễ hội, nhằm thảo luận những vấn đề trong công tác Quản lý, biểu dương, cổ vũ, nhân rộng điển hình tốt, cách làm hay....

- Phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ VH-TT-DL như: Cục Văn hóa Cơ sở, Cục Di sản văn hóa, Vụ pháp chế... tổ chức hội thảo, các lớp tập huấn cho cán bộ nghiệp vụ trực tiếp về công tác quản lý và tổ chức lễ hội.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nghiệp vụ Văn hóa:

- Xây dựng kế hoạch và thực hiện nhiệm vụ đột phá thuộc lĩnh vực văn hóa cơ sở về đẩy mạnh công tác quản lý và tổ chức lễ hội đến năm 2013.

- Xây dựng văn bản hướng dẫn công tác tuyên truyền; công tác quản lý, tổ chức hoạt động lễ hội, thực hiện nếp sống văn minh trong lễ hội, tạo không khí phấn khởi, vui tươi, an toàn và tiết kiệm cho nhân dân tham dự các lễ hội.

- Biên tập, xuất bản, phát hành các ấn phẩm phục vụ công tác tuyên truyền.

2. Phòng Di sản Văn hóa:

- Trực tiếp phối hợp chính quyền đoàn thể ở địa phương thực hiện nghiêm túc việc xin phép và triển khai tổ chức lễ hội tại di tích; hướng dẫn cơ sở thờ tự, Ban Quản lý tại các lễ hội thực hiện nếp sống văn minh trong lễ hội.

- Phối hợp tổ chức các hội nghị, lớp tập huấn do Sở chủ trì trong công tác Quản lý và tổ chức lễ hội.

- Phối hợp Phòng VH-TT Việt Trì xây dựng Đề án thành phố lễ hội về với cội nguồn,

- Phối hợp Ban Quản lý khu Di tích lịch sử Đền Hùng xây dựng mô hình điểm thực hiện nếp sống văn minh tại di tích

- Xây dựng báo cáo tổng kết công tác quản lý và tổ chức lễ hội đến năm 2013.

- Cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn do Bộ VH-TT-DL, Cục VHCS tổ chức.

3. Thanh tra Sở: Xây dựng kế hoạch và Tổ chức các đợt kiểm tra, thanh tra hoạt động lễ hội, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý sai phạm trong công tác Quản lý và tổ chức lễ hội.

4. Văn phòng Sở:

Chủ trì, phối hợp các phòng triển khai xây dựng đề án, dự án liên quan công tác quản lý và tổ chức lễ hội.

Tham mưu Lãnh đạo Sở trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức chương trình "Về miền lễ hội dân tộc cội nguồn Việt Nam" gắn với chương trình "Du lịch về cội nguồn" năm 2013 của tỉnh và của Sở.

5. Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện:

Xây dựng kế hoạch tổ chức lễ hội năm 2013; đồng thời theo dõi sát các diễn biến trong lễ hội trên địa bàn, báo cáo công tác Quản lý lễ hội về Sở theo quy định

Hướng dẫn các địa phương, đơn vị tổ chức hoạt động lễ hội trên địa bàn huyện phù hợp điều kiện thực tế ở cơ sở, đảm bảo văn minh, tiết kiệm, hiệu quả.

Trên đây là kế hoạch thực hiện nhiệm vụ đột phá thuộc lĩnh vực văn hóa cơ sở về đẩy mạnh công tác quản lý và tổ chức lễ hội đến năm 2013. Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Phú Thọ yêu cầu lãnh đạo các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở; phòng Văn hóa Thông tin các huyện, thành, thị nghiêm túc triển khai thực hiện, thường xuyên phản ánh tình hình hoạt động lễ hội về Sở để tổng hợp, báo cáo theo quy định. 

Nơi nhận:

- Bộ VH,TT&DL;
- TT, TU, UBND tỉnh;
- Ông Hà Kế Sơn, PCT UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành, thị;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở;
- Phòng VH,TT các huyện, thành, thị.
- Lưu: VT, TH (30b).

b/c

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phạm Bá Khiêm

(Nguồn: Sở VH,TT&DL tỉnh Phú Thọ)

Phụ lục 4

CÔNG VĂN TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ LỄ HỘI 2016

UBND TỈNH PHÚ THỌ
SỞ VĂN HOÁ THỂ THAO VÀ DU LỊCH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106/SVHTTDL-NVVH
V/v tăng cường công tác quản lý
tổ chức lễ hội năm 2016

Phú Thọ, ngày 18 tháng 02 năm 2016

Kính gửi:

- UBND huyện, thành, thị;
- Phòng Văn hóa Thông tin các huyện, thành, thị.

Thực hiện Chỉ thị số 04/CT-BVHTTDL ngày 13/01/2016 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc tăng cường công tác quản lý, tổ chức và thực hiện nếp sống văn minh trong hoạt động lễ hội năm 2016. Để tăng cường công tác quản lý, tổ chức hoạt động lễ hội đảm bảo không khí phấn khởi, vui tươi, an toàn và tiết kiệm cho nhân dân tham dự các lễ hội năm 2016. Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề nghị UBND huyện, lãnh đạo Phòng Văn hóa- Thông tin các huyện, thành, thị chỉ đạo, tổ chức lễ hội thực hiện tốt các nhiệm vụ sau đây:

1- Nghiêm chỉnh thực hiện nội dung Chỉ thị số 04/CT-BVHTTDL ngày 13/01/2016 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc tăng cường công tác quản lý, tổ chức và thực hiện nếp sống văn minh trong hoạt động lễ hội năm 2016 và các văn bản quy phạm pháp luật về công tác quản lý và tổ chức lễ hội; bảo vệ và phát huy giá trị các di tích lịch sử văn hóa. (có bản photo kèm theo).

2- Chỉ đạo tổ chức tốt các lễ hội phù hợp với thuần phong, mỹ tục và truyền thống tốt đẹp của dân tộc, đảm bảo an toàn, tiết kiệm. Có phương pháp tuyên truyền, thông tin về các giá trị lịch sử văn hoá của di tích, ý nghĩa của lễ hội; vận động thuyết phục nhân dân thực hiện nếp sống văn minh khi tham gia lễ hội;

3- Yêu cầu Ban Tổ chức các lễ hội :

- Thực hiện đặt hòm công đức đúng quy định. Quản lý và sử dụng tiền công đức, tiền giọt dầu công khai, minh bạch, đúng mục đích;

- Tuyên truyền hướng dẫn cụ thể nhân dân đặt tiền lễ tại nơi thờ tự đúng chỗ; bố trí lực lượng thu gom kịp thời các loại hương, tiền công đức và tiền lễ mà nhân dân đã đặt không đúng nơi quy định (không để xảy ra hiện tượng giắt tiền vào nải quà, cây hương, cây nến, tay tượng, thả tiền xuống hồ, giếng...). Không đổi tiền lễ tại di tích, lễ hội trái với quy định của pháp luật;

- Có biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường, an ninh trật tự và phòng chống cháy nổ. Đặc biệt, có phương án bố trí lực lượng đảm bảo an ninh trật tự,

không để người dân mang theo vũ khí nguy hiểm tham gia lễ hội, đồng thời kịp thời có biện pháp ngăn chặn không để xảy ra các hành vi bạo lực, phản cảm trong lễ hội....

- Không để các hoạt động mê tín, dị đoan, cờ bạc, cờ bạc trá hình, đốt đồ mã, đốt pháo nổ, đèn trời, ăn xin ăn mày, móc túi, không tranh giành, đeo bám khách; không nâng ép giá cả hàng hóa dịch vụ ...diễn ra trong lễ hội.

- Quy hoạch các điểm hoạt động, vui chơi, giải trí trong khu vực lễ hội hợp lý, đúng quy định; Bố trí, sắp xếp các hàng quán dịch vụ, bãi trông giữ phương tiện giao thông cho gọn gàng, khoa học, đảm bảo tính thẩm mỹ, thuận tiện cho nhân dân,

- Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; không kinh doanh thịt thú rừng trong mục cấm;

4- Tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch và đột xuất, ngăn chặn và xử lý nghiêm khắc các biểu hiện tiêu cực, lợi dụng lễ hội để hoạt động mê tín dị đoan, thu lợi bất chính và các biểu hiện không lành mạnh khác trong lễ hội.

Đề nghị phòng Văn hóa - Thông tin các huyện, thành, thị nghiêm túc triển khai thực hiện, đồng thời theo dõi sát các diễn biến trong lễ hội trên địa bàn, chủ động xử lý, khắc phục nhanh và hiệu quả những phát sinh tại chỗ, thường xuyên phản ánh tình hình hoạt động lễ hội về Sở để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

Nơi nhận:

- như trên;
- UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy (b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, NVVH, (V45b).

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Ngọc Ân

(Nguồn: Sở VH, TT&DL tỉnh Phú Thọ)

Phụ lục 5

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
XÃ TỨ XÃ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02 /KH-UBND

*Tứ Xã, ngày 13 tháng 01 năm 2017***KẾ HOẠCH****Tổ chức Lễ hội Trò Trám xuân Đinh Dậu năm 2017**

Thực hiện sự chỉ đạo của UBND huyện Lâm Thao tại văn bản số 1220/UBND-VHTT, ngày 16/12/2016 V/v tổ chức Lễ đón nhận Quyết định công nhận di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia lễ hội Trò Trám; thực hiện Nghị quyết của Ban chấp hành đảng bộ xã họp ngày 29/12/2016 về việc triển khai nhiệm vụ trước, trong và sau tết nguyên đán Đinh Dậu 2017,

Căn cứ vào tình hình của địa phương, UBND xã xây dựng kế hoạch Tổ chức lễ hội trò Trám xuân Đinh Dậu năm 2017 cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

Tổ chức lễ hội Trò Trám nhằm tôn vinh giá trị truyền thống văn hóa tốt đẹp của người Việt cổ gắn liền với nền văn minh lúa nước; nhằm giáo dục cho mọi người dân trong xã và đặc biệt là thế hệ trẻ về niềm tự hào của người dân xóm Trám nói riêng, người dân Tứ Xã nói chung về một lễ hội phồn thực phản ánh cuộc sống sinh động của cư dân nông nghiệp, của người Việt cổ xưa còn lưu giữ được cho đến ngày nay..

Tổ chức lễ hội Trò Trám phải gắn với các hoạt động văn hoá, thể thao, các trò chơi dân gian mừng xuân Đinh Dậu 2017 nhằm đẩy mạnh phong trào văn hóa, văn nghệ, TDTT, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc nhằm tạo ra không khí vui tươi phấn khởi cho nhân dân trong dịp đón xuân mới.

Tập hợp, thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia các hoạt động văn hoá, thể thao, các trò chơi dân gian lành mạnh; ngăn chặn các hiện tượng tiêu cực, các tệ nạn xã hội, góp phần giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Các hoạt động trong lễ hội phải đảm bảo đúng quy chế lễ hội và nghi lễ truyền thống, phù hợp với bản sắc dân tộc, truyền thống văn hóa của địa phương.

II. NỘI DUNG TRIỂN KHAI CÁC HOẠT ĐỘNG LỄ HỘI

1. Về tuyên truyền, cổ động

- Thực hiện tuyên truyền trực quan bằng băng giôn, khẩu hiệu trên các tuyến đường từ trung tâm xã đến khu vực miếu Trò (nơi diễn ra lễ hội Trò Trám).

- Tuyên truyền vận động nhân dân treo cờ Tổ quốc tại các hộ gia đình, tại trung tâm diễn ra lễ hội tổ chức treo cờ Tổ quốc và cờ thần theo quy định.

- Tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh xã về mục đích, ý nghĩa của lễ hội Trò Trám.

2. Các nội dung hoạt động chính của lễ hội Trò Trám

- Tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, các trò chơi dân gian

- Tổ chức lễ đón nhận bằng công nhận di sản văn hóa phi vật thể quốc gia lễ hội Trò Trám.

- Thực hiện các phần lễ và phần hội theo nghi thức truyền thống.

3. Địa điểm và thời gian tổ chức các hoạt động chính của lễ hội

- *Địa điểm:* Tại khuôn viên khu vực Miếu Trò (khu 9 xã Tứ Xã)

- *Thời gian:* Ngày 11 và 12 tháng Giêng năm Đinh Dậu (tức ngày 07 và 08 tháng 2 năm 2017).

- *Nội dung các hoạt động:*

+ Ngày 11 tháng Giêng năm Đinh Dậu (tức ngày 07/2/2017)

Buổi sáng: Từ 8 giờ 00' đến 11 giờ 30'; buổi chiều từ 13 giờ 30' đến 17 giờ 00': Tổ chức chơi cờ bỏi, chọi gà, tổ tôm điếm, bóng chuyền hơi.

+ Đêm 11 tháng Giêng năm Đinh Dậu (tức ngày 07/2/2017)

Thời gian từ 19 giờ 30' đến 24 giờ 00' tổ chức các hoạt động:

- Tổ chức lễ đón nhận di sản văn hóa phi vật thể quốc gia lễ hội Trò Trám.

- Khai mạc lễ hội,

- Diễn xướng dân gian, trình Trò “Tứ dân chi nghiệp”;

- Dâng hương tế lễ;
- Tổ chức lễ Mật và thụ lộc.

+ Ngày 12 tháng Giêng năm Đinh Dậu (tức ngày 08/2/2017)

Thời gian từ 8 giờ đến 11 giờ 00: Tổ chức lễ rước lúa thần; diễn xướng dân gia, trình Trò “Tứ dân chi nghiệp”; lễ cúng thập bái, dâng hương và thụ lộc tại Miếu Trò.

III. LỰC LƯỢNG THAM GIA VÀ THÀNH PHẦN ĐẠI BIỂU MỜI THAM DỰ LỄ HỘI

1. Lực lượng tham gia

Lực lượng huy động tham gia lễ hội gồm: Toàn thể nhân dân khu dân cư số 9 (xóm Trám); một số nhân dân các khu lân cận (khu 8, khu 12, khu 14, khu 15..); các nghệ nhân, diễn viên trong đội Trò; lực lượng đoàn viên, thanh niên trong xã, các quan viên trong đội tế lễ của xã.

2. Đại biểu mời tham dự lễ hội

1. Đại biểu lãnh đạo Sở VH TT & DL tỉnh Phú Thọ.
2. Đại biểu lãnh đạo, chuyên viên phòng di sản, sở VH TT & DL tỉnh Phú Thọ, bảo tàng tỉnh.
3. Đại biểu sở Thông tin truyền thông tỉnh, đài phát thanh, truyền hình tỉnh, báo Phú Thọ.
4. Đại biểu thường trực Huyện ủy, thường trực HĐND, UBND, MTTQ huyện Lâm Thao; đại biểu là lãnh đạo tuyên giáo, ban dân vận huyện ủy; phòng nội vụ; phòng văn hóa thông tin; trung tâm văn hóa thể & du lịch; đài truyền thanh, truyền hình huyện; Công an huyện.
3. Đại biểu trong Ban chấp hành Đảng bộ, TT HĐND, UBND xã, MTTQ xã, đại biểu các ban ngành đoàn thể, các đơn vị kinh tế sự nghiệp, bí thư chi bộ, trưởng khu dân cư, trưởng ban công tác mặt trận các khu dân cư trong toàn xã.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thành lập ban tổ chức lễ hội do đồng chí chủ tịch UBND xã làm trưởng ban, phó trưởng ban là đồng chí phó chủ tịch UBND xã và đồng chí Chủ tịch UBMTTQ xã, các thành viên là các ông bà trưởng các đoàn thể,

các bộ phận chuyên môn ở xã, các ông bà ở khu dân cư sở tại thuộc khu 9 để đảm bảo tốt cho mọi hoạt động từ xã đến khu dân cư.

2. Công tác tuyên truyền: Từ ngày 22/01/2017 đến hết ngày 15/2/2017, toàn dân tổ chức treo cờ Tổ Quốc, tại Miếu Trờ, Điểm Trám treo cờ Tổ quốc, cờ thần theo quy định. Các khu dân cư tổ chức cho nhân dân làm vệ sinh đường làng, ngõ xóm đảm bảo phong quang sạch sẽ, đảm bảo an ninh trật tự nơi diễn ra các hoạt động văn hoá thể thao của lễ hội.

3. Hội Ban tổ chức phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên, các tiểu ban phục vụ cho lễ hội xong trước ngày 20/01/2017.

Trên đây là kế hoạch Tổ chức lễ hội Trờ trám xuân Đình Dậu năm 2017. UBND xã yêu cầu các thành viên Ban tổ chức, các bộ phận có liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc kế hoạch./.

Nơi nhận:

- Phòng VH TT huyện;
- TT Đảng uỷ, HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Thành viên BTC lễ hội;
- Lưu: VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH
(Đã ký)

Nguyễn Đình Khánh

(Nguồn: UBND xã Tứ Xã)

Phụ lục 6
QUYẾT ĐỊNH KIẾN TOÀN BQL DI TÍCH MIẾU TRÒ

Ký: Ông Nghĩa - PCT UBND xã

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TƯ XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 108/QĐ - UBND

Tà Xi, ngày 19 tháng 10 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Kiến toàn Ban quản lý di tích lịch sử văn hoá Miếu trò Xã Tư Xã

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TƯ XÃ

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
 Căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ của công tác quản lý di tích lịch sử văn hóa cấp
 tỉnh Miếu Trò và tình hình thực tế hoạt động tại Miếu Trò;
 Xét đề nghị của trưởng Ban quản lý di tích,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kiến toàn Ban quản lý di tích lịch sử văn hoá Miếu trò xã Tư Xã gồm các
 ông bà có tên sau:

1. Ông:	Bùi Đại Nghĩa	P. CT UBND xã	Trưởng ban
2. Ông:	Nguyễn Đình Lương	Bí thư chi bộ 9	Phó ban
3. Ông:	Bùi Quang Huy	Trưởng khu DC 9	Phó ban
4. Ông:	Khổng Văn Học	Công chức VHXXH	Ủy viên
5. Ông:	Nguyễn Thành Ngừ	Trưởng ban CTMT khu 9	Ủy viên
6. Ông:	Chữ Đức Bách	Đội trưởng ĐVN dân gian	Ủy viên
7. Ông:	Lâm Quang Cường	Công dân khu 9	Ủy viên
8. Ông:	Bùi Văn Thăng	Công dân khu 9	Ủy viên
9. Ông:	Bùi Văn Quảng	Chỉ huy trưởng chỉ huy CCB khu 9	Ủy viên
10. Ông:	Nguyễn Văn Lực	Đội trưởng đội SX khu 9	Ủy viên
11. Bà:	Chữ Thị Văn	Chỉ huy trưởng hội PN khu 9	Ủy viên

Điều 2. Ban quản lý Miếu trò có trách nhiệm hoạt động theo đúng chức năng,
 nhiệm vụ đã được qui định. Tổ chức thực hiện tốt những quy định về việc quản lý, bảo
 vệ di tích lịch sử văn hoá Miếu Trò. Nhiệm vụ của các ủy viên do Trưởng ban phân
 công.

Điều 3. Quyết định này thay thế Quyết định số: 75/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10
 năm 2014 và có hiệu lực kể từ ngày ký. Văn phòng HDND & UBND xã, các ông bà có
 tên tại điều I căn cứ quyết định thực hiện.

Nơi nhận:

- TT dùng vty, HDND xã (thực);
- CT, các PCT UBND xã;
- Như điều 3;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH


 Nguyễn Đình Khánh

(Nguồn: UBND xã Tư Xã)

Phụ lục 7

QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP BTC LỄ HỘI TRÒ TRÁM NĂM 2017

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TỨ XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 04/QĐ - UBND

Tứ Xã, ngày 13 tháng 01 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Ban tổ chức lễ hội Trò Trám năm 2017

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TỨ XÃ

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết của Ban chấp hành đảng bộ xã họp ngày 29/12/2016 về việc triển khai các hoạt động trước trong và sau tết nguyên đán Đinh Dậu 2017 và kế hoạch số 01/KH - UBND ngày 13 tháng 01 năm 2017 của UBND xã Tứ Xã về việc tổ chức các hoạt động văn hóa, thông tin, thể thao trong dịp tết Nguyên Đán Đinh Dậu 2017;

Xét đề nghị của văn phòng UBND xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban tổ chức lễ hội Trò Trám năm 2017 gồm các ông bà có tên sau:

- | | | | |
|---------|---------------------|--------------------------|------------|
| 1. Ông: | Nguyễn Đình Khánh | Chủ tịch UBND xã | Trưởng ban |
| 2. Ông: | Bùi Đại Nghĩa | P.chủ tịch UBND xã | Phó ban TT |
| 3. Ông: | Chữ Lương Luận | Chủ tịch MTTQ xã | Phó ban |
| 4. Ông: | Nguyễn Hồng Trường | Chủ tịch Hội NCT xã | Ủy viên |
| 5. Ông: | Nguyễn Quang Trọng | Bí thư Đoàn TN | Ủy viên |
| 6. Bà: | Bùi Thị Thín | Chủ tịch hội Phụ nữ xã | Ủy viên |
| 7. Bà: | Hoàng Thị Liên Liễu | Chủ tịch hội Nông dân | Ủy viên |
| 8. Ông: | Nguyễn Ngọc Lâm | Chủ tịch hội CCB | Ủy viên |
| 9. Ông: | Chữ Đức Bách | Đội trưởng đội Trò | Ủy viên |
| 10. Bà: | Bùi Thị Thu Loan | Công chức tài chính xã | Ủy viên |
| 11. Bà: | Khổng Thị Giang | Công chức văn phòng UBND | Ủy viên |

12. Ông:	Khổng Văn Học	Công chức VH	Ủy viên
13. Ông:	Nguyễn Hồng Khánh	Cán bộ văn hoá xã	Ủy viên
14. Ông:	Bùi Văn Nghiệp	Trưởng công an xã	Ủy viên
15. Ông:	Nguyễn Hữu Thủy	Công chức tư pháp	Ủy viên
16. Ông:	Chừ Văn Quân	Cán bộ tư pháp xã	Ủy viên
17. Ông:	Nguyễn Văn Kỳ	Xã đội phó	Ủy viên
18. Ông:	Khổng Minh Dũng	Cán bộ xã đội	Ủy viên
19. Ông:	Lê Văn Hòa	Công chức địa chính xã	Ủy viên
20. Ông:	Phùng Quang	Cán bộ đài TT xã	Ủy viên
21. Ông:	Khổng Văn Thọ	Cán bộ đài TT xã	Ủy viên
22. Ông:	Nguyễn Ngọc Quang	Cán bộ Thú y xã	Ủy viên
23. Ông:	Nguyễn Đình Lương	Bí thư chi bộ 9	Ủy viên
24. Ông:	Bùi Quang Huy	Trưởng khu h/c số 9	Ủy viên
25. Ông:	Nguyễn Thành Ngừ	BQL miếu trò	Ủy viên
26. Ông:	Lâm Văn Cường	Ban quản lý Miếu Trò	Ủy viên
27. Ông:	Bùi Văn Thắng	Chi hội trưởng hội NCT	Ủy viên
28. Ông:	Nguyễn Văn Lực	Chi hội trưởng hội ND	Ủy viên
29. Ông:	Bùi Hồng Quảng	Chi hội trưởng hội CCB	Ủy viên
30. Bà:	Nguyễn Thị Nguyệt	Chi hội trưởng Hội PN	Ủy viên
31. Ông:	Khổng Văn Hải	Bí thư chi đoàn 9	Ủy viên

Điều 2. Ban tổ chức lễ hội Trò Trám năm 2017 có trách nhiệm họp phân công cụ thể cho các thành viên phụ trách các công việc theo kế hoạch của UBND xã.

Điều 3. Văn phòng HDND & UBND xã, tài chính xã, các ông bà có tên tại Điều 1 căn cứ quyết định thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như điều 1;
- Lưu VP

CHỦ TỊCH

 Nguyễn Đình Khánh

(Nguồn: UBND xã Tứ Xã)

Phụ lục 8

**CHƯƠNG TRÌNH LỄ ĐÓN NHẬN DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT
THỂ VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA LỄ HỘI TRÒ TRÁM NĂM 2017**

Thời gian	Nội dung	Người giới thiệu	Người thực hiện
Từ 19h-19h30	Đón tiếp đại, ổn định tổ chức		Ban tổ chức
Từ 19h30-20h	Văn nghệ chào mừng	Ông Trọng	Các diễn viên
Từ 20h-21h	Tổ chức buổi lễ đón nhận di sản văn hóa phi vật thể quốc gia lễ hội trò trám		
	Thông báo nội dung chương trình buổi lễ và các hoạt động lễ hội		Ông Nghĩa
	Điều hành nghi lễ chào cờ		Ông Nghĩa
	Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, khai mạc buổi lễ	Ông Nghĩa	Ông Khánh
	Đọc báo cáo tóm tắt lịch sử lễ hội Trò Trám	Ông Nghĩa	Ông Học
	Đọc quyết định công nhận di sản văn hóa, trao giấy chứng nhận di sản văn	Ông Nghĩa	Cấp trên đọc và trao, ông

	hóa phi vật thể quốc gia lễ hội Trò Trám		Khánh và ông Huy nhận
	Đại biểu cấp trên phát biểu, tặng hoa	Ông Nghĩa	Cấp trên
	Đáp từ		Ông Khánh
	Đại diện cộng đồng dân cư phát biểu	Ông Nghĩa	Ông Huy
	Công bố kết thúc, bế mạc buổi lễ		Ông Nghĩa
	Trao danh hiệu cho cộng đồng và Ban quản lý để chuyển vào Miếu yên vị	Ông Nghĩa	Ô Toàn + Ô Khánh Trao; Ô Ngữ + Ô Cường nhận
	Mời đại biểu tỉnh, đại diện lãnh đạo huyện, xã dân hoa, dâng hương trong miếu	Ông Nghĩa	Các đại biểu
Từ 21h-21h05	Khai mạc, đánh trống khai hội	Ông nghĩa	Ông Khánh
Từ 21h15-22h25	Diễn trình Trò Trám		Các diễn viên đội Trò
Từ 22h40-	Tế lễ		Các quan viên tế

23h50			
24h	Lễ Mật		Cụ từ + đôi nam nữ

(Nguồn: UBND xã Tứ Xã)

Phụ lục 9**DANH SÁCH NHỮNG NGƯỜI PHỎNG VẤN**

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
1	Nguyễn Thị Lý	Phó trưởng phòng VH-TT	Huyện Lâm Thao	
2	Hoàng Phi Khanh	Trưởng CA huyện	Huyện Lâm Thao	
3	Nguyễn Ngọc Thuần	Trưởng phòng Y tế	Huyện Lâm Thao	
4	Bùi Đại Nghĩa	PCT UBND	Xã Tứ Xã	
5	Nguyễn Đình Khánh	Chủ tịch UBND	Xã Tứ Xã	
6	Nguyễn Thành Ngữ	Chủ từ miếu Trò	Xã Tứ Xã	
7	Nguyễn Thành Lương	Bí thư chi bộ khu 9	Xã Tứ Xã	
8	Nguyễn Thị Cam	Thành viên BQL miếu Trò	Xã Tứ Xã	
9	Hoàng Thị Lịch	Chủ cửa hàng thực phẩm	Khu 9 xã Tứ Xã	
10	Hoàng Văn Thành	Trưởng CA xã	Xã Tứ Xã	
11	Chử Bá Thơ	Nguyên chủ từ	Khu 9 xã Tứ Xã	

(Nguồn: Tác giả lập năm 2017)